

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học năm học 2023-2024

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1. Ngành Đại học Sư phạm Vật lý, Văn bằng 2, Khóa 61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Cơ học	Học phần giới thiệu các kiến thức cơ bản về cơ học chất điểm, cơ học hệ chất điểm, cơ học vật rắn, cơ học chất lưu và thuyết tương đối hẹp Einstein trong đó chú trọng đầy đủ các định luật động lực học và các định luật bảo toàn, cơ học phi tương đối và cơ học tương đối tính.	3	Kì 1	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
2	Vật lý phân tử và nhiệt học	Trang bị những vấn đề cơ bản về Vật lý phân tử và nhiệt học: thông số trạng thái và phương trình trạng thái khí lí tưởng; thuyết động học chất khí; nguyên lý thứ nhất nhiệt động lực học: các khái niệm công, nội năng, nhiệt lượng, nhiệt dung; nguyên lý thứ hai nhiệt động lực học: máy nhiệt, chu trình carnot, entropi, các hàm nhiệt động; pha lỏng, pha rắn và sự chuyển pha.	3	Kì 1	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

Biểu mẫu 18

3	Điện và từ	Trang bị những kiến thức về trường tĩnh điện, dòng điện không đổi, định luật Ohm tổng quát và dạng vi phân của định luật Ohm, từ trường, vectơ cảm ứng từ, tương tác từ của dòng điện, hiện tượng cảm ứng, dòng điện xoay chiều, trường điện từ, hệ phương trình Maxwell, hiện tượng cảm ứng điện từ, mô hình ampe, định luật ampe, từ hóa, thuận từ và nghịch từ, sắt từ....	4	Kì 1	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
4	Dao động và sóng	Nghiên cứu hai loại dao động thường gặp trong vật lý: dao động cơ và dao động điện; cơ chế tạo thành và lan truyền của hai dao động khác hẳn nhau, nhưng quy luật biến đổi theo thời gian và trong không gian giống nhau. Trong mỗi phần sẽ xét dao động điều hòa, dao động tắt dần, dao động cưỡng bức, sự tổng hợp dao động.	3	Kì 1	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
5	Quang học	Trang bị những kiến thức về tính chất sóng và tính chất hạt của ánh sáng: thuyết điện từ ánh sáng, sự giao thoa, nhiễu xạ và phân cực ánh sáng, sự tán sắc, hấp thụ và tán xạ ánh sáng, một số tính chất của ánh sáng truyền trong các môi trường vật chất, lý thuyết về bức xạ nhiệt, lý thuyết photon, hiện tượng quang điện và quang hình học.	3	Kì 2	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
6	Điện tử học	Học phần giới thiệu về nguyên lý cấu tạo của các linh kiện điện tử cơ bản trên cơ sở kết quả của các nghiên cứu cơ bản về vật lý bán dẫn và công nghệ. Giới thiệu các mạch cơ bản về khuếch đại, các mạch dao động điện từ. Các	2	Kì 1	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

		phương pháp tạo dao động, biên điệu và tách sóng.			
7	Thí nghiệm vật lý đại cương 1	Thực hành thí nghiệm về Cơ học, bao gồm các bài thí nghiệm cơ bản: Sai số và cách xác định sai số; Một số dụng cụ cơ bản đo chiều dài và khối lượng; Khảo sát định luật I Niuton và định luật bảo toàn động lượng trên đệm không khí; Khảo sát chuyển động thẳng đều và thẳng nhanh dần đều; Xác định gia tốc trọng trường. Phần Nhiệt học, gồm các bài: Khảo sát nhiệt hỗn hợp; Nhiệt dung riêng của chất lỏng, chất rắn; Chuyển động Braonơ của các phân tử khói thuốc.	1	Kì 1	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Chấm bài thực hành
8	Thí nghiệm vật lý đại cương 2	Thực hành thí nghiệm phần Điện và từ với các bài thí nghiệm cơ bản: Đo điện trở, cường độ dòng điện, hiệu điện thế, tần số của dòng điện; suất điện động của nguồn điện; xác định hệ số tự cảm của cuộn dây và điện dung của tụ điện; Phần Quang học, gồm các bài: Xác định tiêu cự thấu kính hội tụ và phân kỳ; Kiểm nghiệm các định luật tạo ảnh với các thấu kính hội tụ.	1	Kì 2	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Chấm bài thực hành
9	Thí nghiệm vật lý đại cương 3	Trên cơ sở lí thuyết của các bài thực hành, sinh viên phải tiến hành thực hành, thí nghiệm các bài cơ bản: Khảo sát hiện tượng phản xạ ánh sáng qua gương cầu và gương phẳng; Khảo sát sự khúc xạ ánh sáng truyền qua thấu kính và lăng kính; hiện tượng giao thoa ánh sáng bằng gương Fresnel, sự nhiễu xạ ánh sáng.	1	Kì 2	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Chấm bài thực hành

Biểu mẫu 18

10	Cơ học lý thuyết	Trang bị những kiến thức cơ bản nhất của Cơ học cổ điển bằng hai phương pháp: xuất phát từ các định luật thực nghiệm của Newton và xuất phát từ nguyên lý biến phân Hamilton. Nội dung trọng tâm nhất của học phần thể hiện qua phương pháp thứ hai, trình bày về hệ hình thức luận Lagrange, hệ hình thức luận Hamilton và vận dụng vào các bài toán cơ bản nhất.	3	Kì 2	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
11	Điện kỹ thuật	Cung cấp kiến thức cơ bản về các phần tử tạo nên mạch điện, các phương pháp giải mạch điện theo giản đồ véc tơ và số phức, cách phân tích mạch điện một pha và ba pha; nguyên lý hoạt động của các loại máy điện thông dụng như máy biến áp, máy điện đồng bộ, máy điện không đồng bộ, dây quấn máy điện.	2	Kì 2	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
12	Vật lý chất rắn	Cung cấp những kiến thức cơ bản về vật rắn tinh thể như: cấu trúc mạng tinh thể, các loại liên kết trong vật rắn, dao động của mạng tinh thể và tính chất nhiệt của vật rắn, điện tử tự do và tính chất dẫn điện của vật rắn, lý thuyết vùng năng lượng của vật rắn, các tính chất bán dẫn điện của vật rắn, tính chất điện môi, tính chất từ, tính chất quang và tính chất siêu dẫn của vật rắn.	2	Kì 2	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận 13- Bài kiểm tra 14 viết
13	Thiên văn học đại cương	Cung cấp kiến thức và phương pháp luận nghiên cứu về: Tổng quan về vũ trụ trụ, các tinh vân, đại thiên hà; thiên hà, thiên thể, các sao, và cấu trúc của chúng; Hệ mặt trời: mặt trời và các hành tinh; cấu trúc của hệ và các	2	Kì 2	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

		thành viên, chuyển động và tương lai của hệ và các phương pháp nghiên cứu; Trái đất: cấu trúc, chuyển động và môi quan hệ Địa – Nhật – Nguyệt; Cách mô tả không gian và cơ sở tính thời gian.			
14	Laser và ứng dụng (tự chọn)	Trang bị kiến thức tổng quan về Laser bao gồm: Lịch sử ra đời và phát triển của laser; Các tính chất của chùm tia laser; Cấu tạo của một máy phát laser; Các quá trình truyền năng lượng trong các tâm phát laser; Lý thuyết của Anhxtanh về bức xạ cảm ứng; khả năng ứng dụng và triển vọng của laser trong nghiên cứu khoa học; trong kỹ thuật và các ứng dụng trong đời sống hiện đại.	2	Kì 2	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
15	Chuyên đề vật lý hiện đại (tự chọn)	Trang bị những kiến thức cơ bản về các thành tựu khoa học loài người nghiên cứu trong những năm gần đây ở tất cả các lĩnh vực từ vi mô đến vĩ mô (vật lý lượng tử- vật lý bán hiện đại); Lý thuyết và khái niệm các vấn đề trong vật lý hiện đại, Vật lý các hạt siêu nhỏ, Vật lý vũ trụ, kĩ thuật và công nghệ thế kỉ 21.	2	Kì 2	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
16	Lý luận dạy học vật lý	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận dạy học vật lý ở THPT, giáo dục kỹ thuật tổng hợp cho học sinh trong dạy học vật lý và sử dụng phương tiện dạy học, thí nghiệm trong dạy học vật lý. Thông qua việc nắm vững kiến thức vật lý, giải bài toán vật lý, thí nghiệm vật lý... để nâng cao chất lượng học tập của học sinh trong quá trình dạy học.	3	Kì 2	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
17	Phân tích	Trang bị những kiến thức cơ bản bao gồm:	3	Kì 3	- Quan sát, điểm danh

Biểu mẫu 18

	chương trình vật lý phổ thông	phân tích nội dung, chương trình, SGK của vật lý nói chung và THPT nói riêng; phân tích nội dung và PP dạy học một số đề tài cụ thể; thiết kế tiến trình dạy học một số bài cụ thể (lớp 10, lớp 11 và lớp 12)			- Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
18	Phát triển năng lực trong dạy học vật lý	Trang bị kiến thức tổng quan về phát triển năng lực học sinh; thiết kế bài học theo định hướng phát triển năng lực; tổ chức dự giờ và phân tích giờ dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh trong môn Vật lý.	2	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
19	Phát triển chương trình dạy học bộ môn	Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận về vấn đề phát triển chương trình, những hiểu biết về phát triển chương trình giáo dục phổ thông nói chung và chương trình môn vật lý nói riêng. Nắm được hệ thống năng lực chung và năng lực đặc thù môn học cần hình thành cho học sinh phổ thông, cũng như mức độ năng lực đòi hỏi ở từng cấp học.	2	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
20	Thí nghiệm vật lý phổ thông	Khảo sát chuyển động và xác định gia tốc rơi tự do; tổng hợp lực; hệ số căng mặt ngoài của chất lỏng; suất điện động và điện trở trong của một pin điện hóa; chiết suất của nước và tiêu cự của thấu kính phân kì; chu kì dao động của con lắc đơn và đo gia tốc trọng trường; tốc độ truyền âm trong không khí; bước sóng ánh sáng.	3	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Chấm bài thực hành
21	Thiết kế hoạt động dạy học vật lý	Cung cấp kiến thức về Lý luận cơ bản về phương pháp dạy học vật lý; vận dụng các phương pháp dạy học vật lý: Phương pháp thực nghiệm, Phương pháp mô hình, Phương	2	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

		pháp dạy học giải quyết vấn đề...vào việc thiết kế hoạt động dạy học và thực hành giảng dạy theo nhóm.			
22	Cơ học lượng tử	Trang bị các kiến thức: cơ sở vật lý và cơ sở toán học cho sự ra đời của cơ học lượng tử, hàm sóng và toán tử; những tiên đề và nguyên lý cơ bản của cơ học lượng tử; các toán tử cơ bản trong cơ học lượng tử; phương trình Schrodinger và ứng dụng vào một số hệ đơn giản; trường thế xuyên tâm; nguyên tử trong trường ngoài; spin và hệ hạt đồng nhất.	3	Kì 3	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
23	Điện động lực học	Trang bị kiến thức về điện động lực vĩ mô, thuyết electron, thuyết tương đối của Anhtan. Đồng thời, vận dụng thuyết tương đối vào điện động lực để phân tích một cách sâu sắc nhất về bản chất của điện động lực.	3	Kì 3	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
24	Nhiệt động lực học	Trang bị các khái niệm cơ bản bao gồm hệ nhiệt động, các quá trình cân bằng, quá trình không cân bằng, quá trình thuận nghịch, quá trình không thuận nghịch, các nguyên lý nhiệt động lực học, các chu trình nhiệt động của một số thiết bị nhiệt trong đời sống và kỹ thuật như: Chu trình động cơ đốt trong, chu trình tuabin khí, chu trình động cơ phản lực, máy lạnh và bơm nhiệt; phương pháp hàm nhiệt động lực học và nhiệt động lực học về một số hệ vật lý.	3	Kì 3	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
25	Vật lý thống kê	Cung cấp kiến thức về các khái niệm và nguyên lý cơ bản của vật lý thống kê; phương pháp Gibbs - phương pháp cơ bản của vật lý	3	Kì 3	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận

Biểu mẫu 18

		thống kê; các hàm phân bố cổ điển: phân bố vi chính tắc, phân bố chính tắc, phân bố chính tắc lớn; cơ sở của thống kê lượng tử và áp dụng thống kê lượng tử để nghiên cứu một số hệ thực.			- Bài kiểm tra viết
26	Thực hành giảng dạy bộ môn (Vật lý)	Rèn luyện một số kỹ năng cơ bản trong dạy học Vật lý: kỹ năng dùng lời, sử dụng bảng, bài tập, kỹ năng sử dụng thí nghiệm; kỹ năng sử dụng tranh ảnh hình vẽ; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học...; tập phong cách trình bày, diễn đạt, phân tích. Hướng dẫn sinh viên soạn thảo tiến trình dạy học Vật lý THPT với việc sử dụng công nghệ thông tin và phương tiện trực quan và tiến hành thực hành giảng dạy bộ môn Vật lý THPT.	3	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Chấm bài thực hành
27	Thực tập sư phạm	Nhằm củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn. Vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện các kỹ năng dạy học, kỹ năng giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục.	6	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thực tập - Chấm hoạt động dạy học, chủ nhiệm và tìm hiểu CSTT
28	Chuyên đề khoa học tự nhiên	Cung cấp kiến thức tích hợp liên quan đến các chủ đề khoa học tự nhiên, phương pháp dạy học kiến thức khoa học tự nhiên và tổ chức dạy học giúp hình thành và phát triển năng lực cho học sinh: Cơ sở lý luận về dạy học theo	2	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

		định hướng phát triển năng lực, Tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, Dạy học tích hợp các chủ đề Khoa học tự nhiên.			
29	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu tạo vật chất; các tương tác trong nguyên tử; các mẫu nguyên tử cổ điển và lý thuyết lượng tử về nguyên tử: bài toán chuyển động của electron trong nguyên tử, các số lượng tử đặc trưng cho trạng thái lượng tử của các electron trong nguyên tử, phản ứng của nguyên tử dưới tác dụng của trường ngoài. Phần thứ hai cung cấp các kiến thức về cấu trúc hạt nhân và phân rã phóng xạ.	3	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
30	Phương pháp giải bài tập vật lý phổ thông	Cung cấp kiến thức cơ bản về bài tập trong dạy học vật lý ở trường phổ thông, phân loại các dạng bài tập; phương pháp giải một số loại bài tập cơ bản theo các chủ đề: cơ học, nhiệt học, điện học, quang học...; phân tích phương pháp giải, xác định phương án hướng dẫn học sinh giải các bài tập điển hình đó.	2	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
31	Cơ sở lý thuyết trường lượng tử	Học phần trình bày các nguyên lý và phương pháp cơ bản của lý thuyết trường lượng tử. Nội dung học phần bao gồm: Các trường cổ điển tự do; Lý thuyết lượng tử của các trường tự do; Lý thuyết lượng tử của các trường tương tác.	3	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
32	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học vật lý	Trình bày cơ sở lý luận về kiểm tra, đánh giá trong dạy học nói chung, dạy học vật lý nói riêng; những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá; đánh giá kết quả học tập môn Vật lý của	2	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

		học sinh trung học phổ thông; trắc nghiệm khách quan, trắc nghiệm tự luận và quy trình biên soạn một đề kiểm tra viết.			
--	--	--	--	--	--

2. Ngành Đại học Sư phạm Vật lý, Liên thông, Khóa 61, 62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Điện tử học	Học phần giới thiệu về nguyên lý cấu tạo của các linh kiện điện tử cơ bản trên cơ sở kết quả của các nghiên cứu cơ bản về vật lý bán dẫn và công nghệ. Giới thiệu các mạch cơ bản về khuếch đại, các mạch dao động điện tử. Các phương pháp tạo dao động, biến điệu và tách sóng....	2	Kì 1	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
2	Cơ học lý thuyết	Trang bị những kiến thức cơ bản nhất của Cơ học cổ điển bằng hai phương pháp: xuất phát từ các định luật thực nghiệm của Newton và xuất phát từ nguyên lý biến phân Hamilton. Nội dung trọng tâm nhất của học phần thể hiện qua phương pháp thứ hai, trình bày về hệ hình thức luận Lagrange, hệ hình thức luận Hamilton và vận dụng vào các bài toán cơ bản nhất.	3	Kì 2	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
3	Điện kỹ thuật	Cung cấp kiến thức cơ bản về các phần tử tạo nên mạch điện, các phương pháp giải mạch điện theo giản đồ véc tơ và số phức, cách phân tích mạch điện một pha và ba pha; nguyên lý hoạt động của các loại máy điện thông dụng như máy	2	Kì 1	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

		biến áp, máy điện đồng bộ, máy điện không đồng bộ, dây quấn máy điện.			
4	Vật lý chất rắn	Cung cấp những kiến thức cơ bản về vật rắn tinh thể như: cấu trúc mạng tinh thể, các loại liên kết trong vật rắn, dao động của mạng tinh thể và tính chất nhiệt của vật rắn, điện tử tự do và tính chất dẫn điện của vật rắn, lý thuyết vùng năng lượng của vật rắn, các tính chất bán dẫn điện của vật rắn, tính chất điện môi, tính chất từ, tính chất quang và tính chất siêu dẫn của vật rắn.	2	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận 13- Bài kiểm tra 14 viết
5	Thiên văn học đại cương	Cung cấp kiến thức và phương pháp luận nghiên cứu về: Tổng quan về vũ trụ trụ, các tinh vân, đại thiên hà; thiên hà, thiên thể, các sao, và cấu trúc của chúng; Hệ mặt trời: mặt trời và các hành tinh; cấu trúc của hệ và các thành viên, chuyển động và tương lai của hệ và các phương pháp nghiên cứu; Trái đất: cấu trúc, chuyển động và môi quan hệ Địa – Nhật – Nguyệt; Cách mô tả không gian và cơ sở tính thời gian.	2	Kì 1	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
6	Phân tích chương trình vật lý phổ thông	Trang bị những kiến thức cơ bản bao gồm: phân tích nội dung, chương trình, SGK của vật lý nói chung và THPT nói riêng; phân tích nội dung và PP dạy học một số đề tài cụ thể; thiết kế tiến trình dạy học một số bài cụ thể (lớp 10, lớp 11 và lớp 12)	3	Kì 3	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
7	Phát triển năng lực trong dạy học vật lý	Trang bị kiến thức tổng quan về phát triển năng lực học sinh; thiết kế bài học theo định hướng phát triển năng lực; tổ chức dự giờ và phân tích giờ dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh trong môn Vật lý.	2	Kì 1	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

Biểu mẫu 18

8	Phát triển chương trình dạy học bộ môn	Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận về vấn đề phát triển chương trình, những hiểu biết về phát triển chương trình giáo dục phổ thông nói chung và chương trình môn vật lý nói riêng. Nắm được hệ thống năng lực chung và năng lực đặc thù môn học cần hình thành cho học sinh phổ thông, cũng như mức độ năng lực đòi hỏi ở từng cấp học.	2	Kì 2	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
9	Thí nghiệm vật lý phổ thông	Khảo sát chuyển động và xác định gia tốc rơi tự do; tổng hợp lực; hệ số căng mặt ngoài của chất lỏng; suất điện động và điện trở trong của một pin điện hóa; chiết suất của nước và tiêu cự của thấu kính phân kì; chu kì dao động của con lắc đơn và đo gia tốc trọng trường; tốc độ truyền âm trong không khí; bước sóng ánh sáng.	3	Kì 3	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Chấm bài thực hành
10	Thiết kế hoạt động dạy học vật lý	Cung cấp kiến thức về Lý luận cơ bản về phương pháp dạy học vật lý; vận dụng các phương pháp dạy học vật lý: Phương pháp thực nghiệm, Phương pháp mô hình, Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề...vào việc thiết kế hoạt động dạy học và thực hành giảng dạy theo nhóm.	2	Kì 3	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
11	Cơ học lượng tử	Trang bị các kiến thức: cơ sở vật lý và cơ sở toán học cho sự ra đời của cơ học lượng tử, hàm sóng và toán tử; những tiên đề và nguyên lý cơ bản của cơ học lượng tử; các toán tử cơ bản trong cơ học lượng tử; phương trình Schrodinger và ứng dụng vào một số hệ đơn giản; trường thế xuyên tâm; nguyên tử trong trường ngoài; spin và hệ hạt đồng nhất.	3	Kì 3	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

Biểu mẫu 18

12	Điện động lực học	Trang bị kiến thức về điện động lực vĩ mô, thuyết electron, thuyết tương đối của Anhtan. Đồng thời, vận dụng thuyết tương đối vào điện động lực để phân tích một cách sâu sắc nhất về bản chất của điện động lực.	3	Kì 3	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
13	Nhiệt động lực học	Trang bị các khái niệm cơ bản bao gồm hệ nhiệt động, các quá trình cân bằng, quá trình không cân bằng, quá trình thuận nghịch, quá trình không thuận nghịch, các nguyên lý nhiệt động lực học, các chu trình nhiệt động của một số thiết bị nhiệt trong đời sống và kỹ thuật như: Chu trình động cơ đốt trong, chu trình tuabin khí, chu trình động cơ phản lực, máy lạnh và bơm nhiệt; phương pháp hàm nhiệt động lực học và nhiệt động lực học về một số hệ vật lý.	3	Kì 3	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
14	Vật lý thống kê	Cung cấp kiến thức về các khái niệm và nguyên lý cơ bản của vật lý thống kê; phương pháp Gibbs - phương pháp cơ bản của vật lý thống kê; các hàm phân bố cô điển: phân bố vi chính tắc, phân bố chính tắc, phân bố chính tắc lớn; cơ sở của thống kê lượng tử và áp dụng thống kê lượng tử để nghiên cứu một số hệ thực.	3	Kì 4	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
15	Thực hành giảng dạy bộ môn (Vật lý)	Rèn luyện một số kỹ năng cơ bản trong dạy học Vật lý: kỹ năng dùng lời, sử dụng bảng, bài tập, kỹ năng sử dụng thí nghiệm; kỹ năng sử dụng tranh ảnh hình vẽ; kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học...; tập phong cách trình bày, diễn đạt, phân tích. Hướng dẫn sinh viên soạn thảo tiến trình dạy học Vật lý THPT với việc sử dụng công nghệ thông tin và phương	3	Kì 3	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Chấm bài thực hành

		tiện trực quan và tiến hành thực hành giảng dạy bộ môn Vật lí THPT.			
16	Thực tập sư phạm	Nhằm củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn. Vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện các kỹ năng dạy học, kỹ năng giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục.	6	Kì 4	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thực tập - Chấm hoạt động dạy học, chủ nhiệm và tìm hiểu CSTT
17	Chuyên đề khoa học tự nhiên	Cung cấp kiến thức tích hợp liên quan đến các chủ đề khoa học tự nhiên, phương pháp dạy học kiến thức khoa học tự nhiên và tổ chức dạy học giúp hình thành và phát triển năng lực cho học sinh: Cơ sở lý luận về dạy học theo định hướng phát triển năng lực, Tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực, Dạy học tích hợp các chủ đề Khoa học tự nhiên.	2	Kì 4	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
18	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	Cung cấp những kiến thức cơ bản về cấu tạo vật chất; các tương tác trong nguyên tử; các mẫu nguyên tử cổ điển và lý thuyết lượng tử về nguyên tử: bài toán chuyển động của electron trong nguyên tử, các số lượng tử đặc trưng cho trạng thái lượng tử của các electron trong nguyên tử, phản ứng của nguyên tử dưới tác dụng của trường ngoài. Phần thứ hai cung cấp các kiến thức về cấu trúc hạt nhân và phân rã phóng xạ.	3	Kì 3	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
19	Phương pháp giải bài tập vật	Cung cấp kiến thức cơ bản về bài tập trong dạy học vật lý ở trường phổ thông, phân loại các	2	Kì 4	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận

	lý phổ thông	dạng bài tập; phương pháp giải một số loại bài tập cơ bản theo các chủ đề: cơ học, nhiệt học, điện học, quang học...; phân tích phương pháp giải, xác định phương án hướng dẫn học sinh giải các bài tập điển hình đó.			- Bài kiểm tra viết
20	Cơ sở lý thuyết trường lượng tử	Học phần trình bày các nguyên lý và phương pháp cơ bản của lý thuyết trường lượng tử. Nội dung học phần bao gồm: Các trường cổ điển tự do; Lý thuyết lượng tử của các trường tự do; Lý thuyết lượng tử của các trường tương tác.	3	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết
21	Kiểm tra, đánh giá trong dạy học vật lý	Trình bày cơ sở lý luận về kiểm tra, đánh giá trong dạy học nói chung, dạy học vật lý nói riêng: những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá; đánh giá kết quả học tập môn Vật lý của học sinh trung học phổ thông; trắc nghiệm khách quan, trắc nghiệm tự luận và quy trình biên soạn một đề kiểm tra viết.	2	Kì 4	- Quan sát, điểm danh - Chấm báo cáo thảo luận - Bài kiểm tra viết

3. Ngành Đại học Sư phạm Hóa học, khóa 62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác - Lênin	Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác	3	Học kỳ 1	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

Biểu mẫu 18

2	Pháp luật đại cương	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật cũng như vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Ngoài ra học phần còn bao gồm những kiến thức cơ bản về các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và vấn đề pháp chế xã hội chủ nghĩa	2	Học kỳ 1	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
3	Sinh học đại cương	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những khái niệm, nguyên lý và quy luật cơ bản của Sinh học, bao gồm các kiến thức: Sinh học tế bào, quá trình trao đổi chất và năng lượng, Sinh trưởng và phát triển, Di truyền và Tiến hóa. Nội dung kiến thức làm cơ sở để giảng dạy tích hợp chuyên đề khoa học tự nhiên	2	Học kỳ 1	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
4	Toán cao cấp	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đại số tuyến tính bao gồm không gian vectơ, ánh xạ tuyến tính, ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính. Các kiến thức về hàm nhiều biến, đạo hàm riêng, cực trị hàm nhiều biến	3	Học kỳ 1	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
5	Vật lý đại cương	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các quy luật chuyển động của các vật thể, các định luật bảo toàn trong chuyển động, sự tương tác của các vật chất, các vấn đề về điện từ học. Nội dung gồm 3 phần:	3	Học kỳ 1	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

		<p>- Cơ học: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ học cổ điển (cơ học Newton) và cơ sở của cơ học tương đối. Nội dung chính gồm: các định luật Newton, định luật hấp dẫn, các định luật bảo toàn trong chuyển động của chất điểm, hệ chất điểm và vật rắn, thuyết tương đối hẹp của Einstein và sơ lược về động lực học tương đối.</p> <p>- Nhiệt học: Phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức về chuyển động nhiệt phân tử và các nguyên lý cơ bản của nhiệt động lực học.</p> <p>- Điện từ học: Phần này cung cấp cho sinh viên về các kiến thức về trường tĩnh điện, dòng điện không đổi, từ trường của dòng điện không đổi, cảm ứng điện từ</p>			
6	Tin học	<p>Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử, trang bị các kiến thức cơ bản về ứng dụng Tin học văn phòng.</p> <p>Rèn luyện kỹ năng quản lý, sử dụng máy tính, khai thác các ứng dụng Tin học văn phòng phục vụ học tập, giảng dạy và công tác trên các lĩnh vực trong đời sống xã hội. Các nội dung chính: các kiến thức về tin học, máy tính điện tử, hệ điều hành; các kỹ thuật và kỹ năng soạn thảo văn bản; sử dụng bảng tính điện tử,...</p>	2	Học kỳ 1	<p>Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;</p>
7	Tâm lý học	<p>Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:</p> <p>- Tâm lý học đại cương trình bày khái quát về</p>	2	Học kỳ 1	<p>Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;</p>

		<p>khoa học tâm lý; nguồn gốc, bản chất, quy luật và các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người.</p> <p>- Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm cung cấp những kiến thức cơ bản về: lý luận chung về sự phát triển tâm lý người theo các giai đoạn lứa tuổi, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THPT; cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và nhân cách người giáo viên ở trường phổ thông</p>			
8	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác-Lênin trong bối cảnh kinh tế của đất nước và kinh tế ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học</p>	2	Học kỳ 2	<p>Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;</p>
9	Giáo dục học	<p>Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:</p> <p>- Những vấn đề cơ bản, đại cương về khoa học giáo dục: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và các phạm trù cơ bản của giáo dục học; Vai trò của giáo dục và các yếu tố đối với sự hình thành và phát triển nhân cách. Mục đích, mục tiêu giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân và người giáo viên THPT.</p> <p>- Những kiến thức cơ bản về lý luận dạy học và lý luận giáo dục; các đặc điểm của quá trình dạy học và giáo dục ở trường phổ thông, vận dụng vào việc rèn kỹ năng tổ chức thực hiện</p>	3	Học kỳ 2	<p>Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;</p>

		hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học cũng như triển khai, đánh giá, kết hợp các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông			
10	Phương trình vi phân	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về cơ bản về phương trình vi phân thường; các phương trình vi phân cấp 1 thường gặp, phương trình vi phân tuyến tính cấp 2 và phương trình vi phân tuyến tính cấp 2 hệ số hằng số	2	Học kỳ 2	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
11	Hoá học đại cương	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Một số vấn đề về Hóa học hạt nhân; một số vấn đề tiền cơ học lượng tử; cấu tạo nguyên tử; các khái niệm cơ bản (AO, Hàm mật độ xác suất; mây electron; spin electron); mối liên hệ giữa bảng hệ thống tuần hoàn với cấu tạo nguyên tử; phân tử và liên kết hoá học (Đại cương về liên kết hoá học; hình học phân tử; thuyết liên kết hoá trị (VB); thuyết obitan phân tử (MO); phương pháp gần đúng MO-Hucken); liên kết hoá học trong hợp chất phức; đại cương về hoá học tinh thể.	3	Học kỳ 2	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
12	Nhiệt động học hoá học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các quy luật về nhiệt động các quá trình hoá học. Xét các thông số nhiệt động, nội năng, entanpi, entropi, thế đẳng áp, thế đẳng nhiệt, hóa thế; khả năng và chiều hướng mức độ diễn ra quá trình hoá học. Đại cương về nhiệt động học dung dịch	3	Học kỳ 2	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

Biểu mẫu 18

13	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất, mở rộng và chuyên sâu về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin.		Học kỳ 3	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
14	Cơ sở lý thuyết hoá học vô cơ	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bảng Hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học, các quy luật biến đổi; các thuyết liên kết hóa học và đặc điểm của các loại liên kết hóa học. Lý thuyết các phản ứng hóa học vô cơ và các khái niệm ban đầu về phức chất	2	Học kỳ 3	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
15	Cơ sở lý thuyết hóa học hữu cơ	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Hoá học hữu cơ gồm: Đại cương về hoá học hữu cơ: các khái niệm về hoá học hữu cơ, cấu tạo phân tử các hợp chất hữu cơ, cấu trúc không gian và đồng phân, các loại liên kết trong hoá học hữu cơ, các loại hiệu ứng, phương pháp xác định cấu trúc phân tử hữu cơ, phân loại phản ứng hoá học. Cơ sở lý thuyết các loại phản ứng hữu cơ: cơ chế phản ứng và các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng phản ứng, từ đó vận dụng vào nghiên cứu tính chất của các loại hợp chất hữu cơ.	3	Học kỳ 3	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
16	Động hoá học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tốc độ phản ứng, bậc phản ứng, cơ chế và động học của các phản ứng hoá học đơn giản và phức tạp: ảnh hưởng của nồng độ, nhiệt độ, chất xúc tác đến tốc độ phản ứng; phản ứng dây chuyền, quang	2	Học kỳ 3	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

Biểu mẫu 18

		hoá, xúc tác men (enzim)			
17	Điện hoá học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Hoá học với dòng điện (điện cực, thế điện cực, phương trình Nernst, cân bằng oxi hoá khử, sự điện phân). Một số cân bằng khác trong dung dịch chất điện li (cân bằng axit bazơ, cân bằng hoà tan, sự điện li, thuỷ phân, cân bằng tạo phức, dung dịch keo), thuyết axit bazơ	2	Học kỳ 3	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
18	Thực hành Hóa học đại cương	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Các thí nghiệm đại cương minh hoạ một cách định lượng bằng thực nghiệm các kiến thức được đưa ra trong chương trình lý thuyết hóa học đại cương.	1	Học kỳ 3	Chuyên cần thái độ; Báo cáo thực hành; Lấy điểm trung bình cộng các bài thực hành;
19	Phương pháp nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học	3	Học kỳ 3	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	3	Học kỳ 4	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

Biểu mẫu 18

21	Hiđrocacbon	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Hidrocacbon no; Hidrocacbon không no; Hidrocacbon thơm và các nguồn hidrocacbon trong thiên nhiên	2	Học kỳ 4	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
22	Lý luận dạy học môn Hoá học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhiệm vụ môn học, phương pháp nghiên cứu khoa học và lý luận dạy học hoá học; các nhiệm vụ của việc dạy và học hoá học ở trường phổ thông bao gồm nhiệm vụ trí dục, phát triển và giáo dục; nội dung dạy học hoá học ở trường phổ thông; các phương pháp dạy học hoá học (Định nghĩa, cơ sở phân loại, hệ thống các phương pháp dạy học); vấn đề đổi mới phương pháp dạy học hoá học; các hình thức tổ chức dạy học ở trường phổ thông nhằm đảm bảo tính giáo dục và tính phát triển của việc dạy và học hoá học	3	Học kỳ 4	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
23	Hoá học phân tích định tính	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cân bằng ion, các định luật cơ bản của Hóa học áp dụng cho hệ các chất điện li trong dung dịch, từ đó nắm được những quy luật về tương tác ion trong dung dịch và hiểu được bản chất của các phản ứng vô cơ xảy ra trong dung dịch nước	3	Học kỳ 4	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
24	Hoá học về phi kim	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: các nguyên tố phi kim thuộc nhóm A bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học: vị trí trong BTH, tính chất vật lý, tính chất hóa học của các đơn chất và hợp chất, điều chế và ứng dụng.	3	Học kỳ 4	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

Biểu mẫu 18

25	Hoá học Công nghệ - Môi trường	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ hóa học, qui trình sản xuất một số chất, cung cấp những kiến thức cơ bản về hóa học môi trường; đại cương về hóa học môi trường, môi trường khí quyển, môi trường thủy quyển, môi trường thạch quyển, xử lý chất thải chống ô nhiễm môi trường, giáo dục môi trường trong nhà trường	2	Học kỳ 4	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
26	Thực hành phân tích định tính	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Thực hành về tính chất và phản ứng ion trong dung dịch nhằm giúp sinh viên vận dụng thành thạo các kiến thức đã học trong học phần phân tích định tính	2	Học kỳ 4	Chuyên cần thái độ; Báo cáo thực hành; Lấy điểm trung bình cộng các bài thực hành;
27	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	3	Học kỳ 5	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
28	Hoá học về kim loại	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đại cương về kim loại, các nguyên tố kim loại kiềm, kim loại kiềm thổ, đại cương về nguyên tố chuyển tiếp (các nguyên tố nhóm B) và các nguyên tố Lantan, actini	3	Học kỳ 5	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
29	Thực hành hóa vô cơ	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các thí nghiệm chứng minh lý thuyết đã học về các nguyên tố kim loại và phi kim. Sinh viên tập làm quen với các thí nghiệm tổng hợp, điều chế các hợp	2	Học kỳ 5	Chuyên cần thái độ; Báo cáo thực hành; Lấy điểm trung bình cộng các bài thực hành;

		chất vô cơ. Sinh viên phải mô tả và giải thích được các hiện tượng hóa học trong các thí nghiệm			
30	Hợp chất hữu cơ đơn chức và đa chức	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các chất hữu cơ đơn và đa chức; về tính chất, ứng dụng, điều chế các hợp chất hữu cơ; dẫn xuất halogen của hidrocarbon; hợp chất cơ nguyên tố; ancol - phenol - ete; andehit - xeton; axit cacboxilic; dẫn xuất của axit, lipit; hợp chất chứa nitơ; một số hợp chất dị vòng	3	Học kỳ 5	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
31	Hóa học phức chất	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một số khái niệm cơ bản của hóa học phức chất, cách gọi tên phức chất, cấu tạo của phức chất, dạng hình học của các phức chất thường gặp, đồng phân lập thể, liên kết hóa học trong phức chất, các phương pháp nghiên cứu phức chất	2	Học kỳ 5	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
32	Thực hành hoá công nghệ - Thực tế chuyên môn	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công nghệ và môi trường như một số quá trình sản xuất, chế biến và xử lý chất thải (rắn, lỏng, khí), một số vấn đề về ô nhiễm môi trường trên cơ sở tham quan thực tế tại các nhà máy, xí nghiệp và các khu du lịch	1	Học kỳ 5	Chuyên cần thái độ; Báo cáo thực tế chuyên môn;
33	Phát triển chương trình môn Hóa học nhà trường	Nội dung học phần nhằm cung cấp những cơ sở lý luận của vấn đề phát triển chương trình giáo dục phổ thông nói chung và chương trình môn hóa học nói riêng. Trình bày cụ thể về các năng lực trong xây dựng chương trình giáo dục	2	Học kỳ 5	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

		phổ thông; hệ thống năng lực chung, năng lực đặc thù bộ môn và mức độ thể hiện của hệ thống năng lực học sinh theo từng cấp học, khắc phục hạn chế của chương trình sách giáo khoa hiện hành			
34	Kiến tập sư phạm	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về trường trung học phổ thông, tập làm công tác chủ nhiệm lớp, công tác đoàn đội, dự giờ, thăm lớp giáo viên giảng dạy, tập giảng từ 1 đến 2 tiết và nghiên cứu khoa học giáo dục	2	Học kỳ 5	Thực tập chủ nhiệm; Chăm báo cáo và phỏng vấn;
35	Hoá học phân tích định lượng	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đối tượng, nhiệm vụ của phân tích định lượng; Phân loại các phương pháp phân tích định lượng; Biểu diễn đánh giá kết quả phân tích; Các phương pháp phân tích định lượng gồm: phân tích khối lượng, thể tích, chuẩn độ axit – bazơ, chuẩn độ tạo phức, chuẩn độ kết tủa; chuẩn độ oxi hóa – khử	3	Học kỳ 6	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
36	Thực hành hóa học phân tích định lượng	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pha chế dung dịch các loại nồng độ, sử dụng thành thạo các dụng cụ đo thể tích chính xác và kỹ năng chuẩn độ	2	Học kỳ 6	Chuyên cần thái độ; Báo cáo thực hành; Lấy điểm trung bình cộng các bài thực hành;
37	Hợp chất hữu cơ tạp chức – Polime	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một số hợp chất tạp chức như: hidroxycacbonyl, hidroxiaxit, aminoaxit, cacbohidrat, protein và các hợp chất cao phân tử	2	Học kỳ 6	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

38	Phương pháp dạy học môn Hoá học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Nghiên cứu cấu trúc, chương trình hoá học phổ thông, sự hình thành và phát triển các khái niệm cơ bản của hoá học. Học phần giúp sinh viên biết vận dụng các kiến thức của Lý luận dạy học hoá học vào các bài hoá học cụ thể trong chương trình hoá học THPT để chuẩn bị cho thực tập sư phạm	2	Học kỳ 6	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
39	Thực hành dạy học hóa học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dạy học, rèn luyện các kỹ năng cụ thể của dạy học và giáo dục, kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng, góp phần hình thành trình độ nghiệp vụ sư phạm, chuẩn bị những kỹ năng cơ bản, cần thiết cho các hoạt động dạy học, giáo dục môn Hóa học trong trường phổ thông	3	Học kỳ 6	Chuyên cần thái độ; Thực hành giảng dạy; Lấy điểm trung bình cộng các bài thực hành;
40	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Nghiên cứu các ứng dụng của tin học trong dạy học nói chung và dạy học Hóa học ở trường phổ thông nói riêng; các phần mềm được sử dụng phổ biến trong dạy học cũng như trong nghiên cứu khoa học thực nghiệm hóa học như: Phân tích dữ liệu bằng Microsoft Excel; Chương trình MS Equation; Chương trình Chemwin; Chương trình Chemoffice; Chương trình Microsoft Power point; Chương trình Macromedia Flash...được	3	Học kỳ 6	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

		áp dụng nhằm xây dựng bài giảng cũng như mô phỏng lại những hiện tượng hóa học thực nghiệm.			
41	Phát triển năng lực dạy học hóa học ở phổ thông	Nội dung học phần nhằm cung cấp và rèn luyện cho sinh viên những năng lực đặc thù của dạy học hóa học như: năng lực sử dụng ngôn ngữ hóa học, năng lực nghiên cứu và thực hành hóa học, năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề thông qua môn hóa học, năng lực vận dụng kiến thức hóa học vào cuộc sống, năng lực sáng tạo	2	Học kỳ 6	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
42	Thực hành hóa học hữu cơ	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các thí nghiệm chứng minh lý thuyết đã học về các hợp chất Hidrocacbon, hợp chất đơn chức, đa chức, tạp chức và pôlime. Sinh viên tập làm quen với các thí nghiệm tổng hợp, điều chế các hợp chất hữu cơ đơn giản. Sinh viên phải mô tả và giải thích được các hiện tượng hóa học trong các thí nghiệm	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Báo cáo thực hành; Lấy điểm trung bình cộng các bài thực hành;
43	Đánh giá kết quả học tập môn hóa học ở trường phổ thông	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên cơ sở để đánh giá kết quả dạy học hóa học. Trình bày những hình thức, nội dung và các phương pháp đánh giá kết quả học tập môn hóa học của học sinh ở trường phổ thông. Đánh giá kết quả học tập bằng trắc nghiệm và tự luận. Các phương pháp xử lý số liệu giúp cho quá trình đánh giá thu được kết quả chính xác đồng thời định hướng cho việc dạy học ở trường phổ thông có hiệu quả nhất	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

Biểu mẫu 18

44	Bài tập hóa học phổ thông	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khả năng giải các dạng bài tập hóa học phổ thông và bài tập ôn thi học sinh giỏi các cấp, thi olympic cho sinh viên, cung cấp và phân tích các phương pháp giải nhanh trong bài toán hóa học: bảo toàn nguyên tố và khối lượng, bảo toàn electron, phương pháp quy đổi. Từ đó, yêu cầu sinh viên hiểu được bản chất của các bài toán hóa học và xây dựng được một số dạng toán hóa học	3	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
45	Sử dụng TN và các phương tiện trực quan trong DHHH	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò và cách sử dụng một số loại thí nghiệm trong dạy học hóa học. Vai trò và cách sử dụng phương tiện trực quan như máy chiếu, hình vẽ, mô hình trong các bài dạy học hóa học phổ thông nhằm tăng cường rèn luyện kĩ năng và phương pháp giảng dạy hóa học ở trường phổ thông cho sinh viên	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Báo cáo thực hành; Lấy điểm trung bình cộng các bài thực hành;
46	Tiếng Anh chuyên ngành	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những khái niệm, thuật ngữ chuyên ngành Hóa học, giúp cho sinh viên trong việc tìm và đọc các tài liệu tiếng anh chuyên ngành trên tạp chí, internet, thư viện	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
47	Tổng hợp hữu cơ	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiên cứu cách đưa các nhóm chức vào phân tử hợp chất hữu cơ và sự chuyển hóa giữa chúng. Xây	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

		dựng phân tử hữu cơ bằng phương pháp tạo liên kết C- C, C- dị tố, phương pháp đóng vòng và phản ứng oxi hóa – khử, phản ứng tổng hợp H ₂ với CO. Các cách bảo vệ nhóm chức trong quá trình chuyển hóa hay tổng hợp hữu cơ			
48	Hoá học lập thể	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các khái niệm cơ bản về cấu trúc không gian của hợp chất hữu cơ; các loại đồng phân lập thể của hidrocarbon, hợp chất dị tố và pôlime và hóa lập thể của một số phản ứng hữu cơ	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
49	Hóa học hợp chất màu	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phẩm màu thiên nhiên, phẩm màu tổng hợp, ảnh hưởng của cấu trúc đến màu sắc của hợp chất, phương pháp chiết tách về phẩm màu thiên nhiên, các phản ứng tổng hợp và phương pháp tổng hợp hợp chất màu	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
50	Chuyên đề khoa học tự nhiên	Chuyên đề cung cấp cho sinh viên những kiến thức về sự tích hợp các môn: Sinh học, Vật lý, Hóa học, với các nội dung cơ bản về vật chất, năng lượng, sự sống, trái đất; các quy luật chung của giới tự nhiên như tương tác, vận động, phát triển và tiến hóa; vai trò của khoa học đối với sự phát triển xã hội; vận dụng kiến thức khoa học trong sử dụng và khai thác thiên nhiên một cách bền vững	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
51	Lịch sử hóa học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử ra đời, hình thành và phát triển của Hóa học từ thời cổ	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên;

		đại cho đến ngày nay. Trong từng thời kỳ, mô tả chi tiết và đầy đủ về sự phát hiện ra những di vật cổ làm bằng chứng cho sự xuất hiện của các nguyên tố Hóa học, trình bày theo trình tự và thuyết phục về sự ra đời của các học thuyết, cơ sở lý luận về lý thuyết và thực nghiệm để hình thành nên các định luật cơ sở về mặt định lượng làm nền tảng cho sự phát triển của Hóa học sau này			Thi kết thúc học phần;
52	Hóa nông học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hóa học dinh dưỡng của cây trồng, hóa học đất trồng, phương pháp nông hóa cải tạo đất, phân bón, thuốc hóa học bảo vệ thực vật	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
53	Các phương pháp phân tích hóa lý	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về một số phương pháp phân tích lý hóa như: phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử, phương pháp quang phổ hấp thụ nguyên tử, phương pháp quang phổ phát xạ nguyên tử, các phương pháp phân tích điện hóa, phân tích điện thế, phân tích điện phân	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
54	Xác suất thống kê và xử lý số liệu thực nghiệm	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Khái niệm, tính chất của xác suất; đối tượng và phương pháp nghiên cứu của thống kê toán học; các kết quả cơ bản của xác suất và thống kê; tính xác suất của một số biến cố; lập bảng phân phối (hàm mật độ) và hàm phân phối; tìm các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

		<p>và ý nghĩa thực tiễn của chúng; các phân phối cơ bản; so sánh hai trung bình, hai tỉ lệ, hai phương sai, ...; tiêu chuẩn phù hợp khi bình phương (χ^2); tính hệ số tương quan, tìm đường hồi qui tuyến tính thực nghiệm giữa hai biến.</p> <p>- Phân loại sai số, các nguyên nhân xuất hiện sai số trong đo đạc hóa học phân tích; các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên và các lý thuyết phân bố các đại lượng ngẫu nhiên; đánh giá, xử lý kết quả thực nghiệm và biểu diễn kết quả thực nghiệm</p>			
55	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành GD-ĐT	Nội dung học phần được ban hành tại Quyết định số 33/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 22/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD&ĐT	2	Học kỳ 8	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
56	Thực tập sư phạm	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thực hành giảng dạy, thực hành công tác chủ nhiệm lớp, tập nghiên cứu khoa học giáo dục	6	Học kỳ 8	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
57	Khóa luận tốt nghiệp		7	Học kỳ 8	

4. Ngành Đại học Sư phạm Toán, khóa K63

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Số học	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 1	Thi tự luận

Biểu mẫu 18

2	Giải tích 3	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 1	Thi tự luận
3	Giải tích 4	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 1	Thi tự luận
4	Hình học Affine và Hình học Euclide	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 1	Thi tự luận
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 2	Thi tự luận
6	Lý luận dạy học môn Toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 2	Thi tự luận
7	Đại số đại cương	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 2	Thi tự luận
8	Hàm biến phức	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 2	Thi tự luận
9	Không gian Métric – Không gian Tôpô	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 2	Thi tự luận
10	Giao tiếp sư phạm	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	2	HK 2	Thi tự luận

5. Ngành Đại học Sư phạm Toán, khóa K64

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Đại số tuyến tính 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	2	HK 1	Thi tự luận
2	Giải tích 1	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 1	Thi tự luận
3	Giải tích 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	3	HK 1	Thi tự luận
4	Tập hợp và logic	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	2	HK 1	Thi tự luận

	toán				
5	Đại số tuyến tính 2	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	2	HK 2	Thi tự luận
6	Hình học giải tích	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	2	HK 2	Thi tự luận
7	Lịch sử toán	Trang bị kiến thức chuyên ngành cho sinh viên	2	HK 2	Thi tự luận

6. Ngành Đại học Sư phạm Ngữ văn K63, K64

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác – Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về triết học Mác – Lênin, trọng tâm là triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ đó giúp sinh viên hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cách mạng, xây dựng niềm tin và lý tưởng cách mạng, rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng nhằm đáp ứng nhu cầu của con người Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.	3	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận
2	Tâm lý học	- Tâm lý học đại cương trình bày khái quát về khoa học tâm lý; nguồn gốc, bản chất, quy luật và các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người. - Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm cung cấp những kiến thức cơ bản về: lý luận chung về sự phát triển tâm lý người theo các giai đoạn lứa tuổi, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm	3	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận

		lý lứa tuổi HS THPT; cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và nhân cách người giáo viên ở trường phổ thông			
3	Pháp luật đại cương	Giới thiệu những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; quy phạm pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay; cơ chế điều chỉnh của pháp luật; hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận
4	Tin học	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về khái niệm về thông tin, xử lý thông tin; Hệ điều hành Windows; Các kỹ năng soạn thảo và trình bày văn bản Word; Sử dụng thành thạo bảng tính Excel giải quyết các bài toán. Thông qua các bài lý thuyết và thực hành sinh viên nắm chắc và thấy rõ sự cần thiết của công nghệ thông tin trong cuộc sống.	2	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, thực hành hoặc tiểu luận
5	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần bao gồm những kiến thức khái quát về văn học dân gian trong mối quan hệ với văn hoá, những đặc trưng và giá trị cơ bản của văn học dân gian; các thể loại chủ yếu, các vùng và các thời kì phát triển của văn học dân gian Việt Nam; rèn kỹ năng tiếp cận và phân tích các tác phẩm văn học dân gian, sưu tầm, điền dã văn học dân gian, ngoại khóa văn học dân gian.	3	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, báo cáo hoặc tiểu luận
6	Tiếng Anh 1/ Tiếng Trung 1	Một số kiến thức tiếng Anh/ tiếng Trung cơ bản tổng quát, giúp họ rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Môn học này là nền tảng để học lên Tiếng Anh 2/ Tiếng Trung 2.	2	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp.
7	Tự chọn 4 trong 8 tín chỉ:			Học kỳ I	

8	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự ra đời và tiến trình phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử loài người như: văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Đông Nam Á, Hy Lạp, La Mã và Phương Tây trên các lĩnh vực khoa học- kỹ thuật, văn hoá- nghệ thuật, tôn giáo...	2	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
9	Dẫn luận ngôn ngữ	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản, đại cương và hệ thống về ngôn ngữ và ngôn ngữ học, như bản chất, chức năng, quan hệ nguồn gốc và quan hệ loại hình của ngôn ngữ, hệ thống và cấu trúc của ngôn ngữ, chữ viết, các phân ngành nghiên cứu của ngôn ngữ học; những kiến thức khái quát về tiếng Việt như quan hệ nguồn gốc, quan hệ loại hình, chữ viết tiếng Việt...	2	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
10	Mỹ học đại cương	Học phần bao gồm những kiến thức về các phạm trù cơ bản của mỹ học như khách thể thẩm mỹ, chủ thể thẩm mỹ, các mối quan hệ thẩm mỹ và sự thể hiện của mỹ học trong đời sống như văn học nghệ thuật... từ đó có nền tảng tri thức nhất định về mỹ học để có thể đi sâu học những môn chuyên ngành khác có liên quan.	2	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
11	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức chung về văn hoá và văn hoá Việt Nam, hệ thống các thành tố, những đặc trưng và quy luật phát triển của văn hoá Việt Nam, các vùng văn hoá Việt Nam; phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hoá Việt Nam.	2	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, báo cáo hoặc tiểu luận

12	Giáo dục thể chất <i>I</i>		1	Học kỳ I	
13	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Học phần trang bị hệ thống tri thức lý luận cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, sáng tạo, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp nội dung phù hợp với đối tượng sinh viên không chuyên lý luận chính trị bậc đại học. Góp phần hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin.	2	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận
14	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi và chuyên sâu về CNXH KH, từ đó nhằm hình thành các kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên ngành để phân tích, đánh giá các vấn đề thực tiễn về chính trị - xã hội liên quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Đồng thời hình thành và phát triển thái độ tích cực, năng lực tự chủ và trách nhiệm đối với các hoạt động của cộng đồng xã hội.	2	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận
15	Giáo dục học	Những vấn đề cơ bản, đại cương về khoa học giáo dục: Đối tượng, nhiệm vụ, PPNC và các phạm trù cơ bản của giáo dục học; Vai trò của giáo dục và các yếu tố đối với sự hình thành và phát triển nhân cách. Mục đích, mục tiêu giáo	3	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận

		<p>dục, hệ thống giáo dục quốc dân và người giáo viên THPT. Những kiến thức cơ bản về lý luận DH và lý luận giáo dục; các đặc điểm của quá trình DH và giáo dục ở trường PT, vận dụng vào việc rèn kỹ năng tổ chức thực hiện hoạt động DH và hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học, đánh giá, kết hợp các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.</p>			
16	Văn học Việt Nam Trung đại I	<p>Học phần bao gồm những kiến thức khái quát về sự phát triển của văn học trung đại Việt Nam: các bộ phận văn học, các giai đoạn phát triển, những thể loại chính, những nội dung chính, những tư tưởng thẩm mỹ chủ đạo; các hiện tượng văn học, sự kiện văn học, các tác giả tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam giai đoạn thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII; rèn luyện kỹ năng tiếp cận và phân tích tác phẩm văn học trung đại Việt Nam.</p>	3	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
17	Nguyên lý lý luận văn học	<p>Học phần bao gồm những kiến thức tổng quát, cơ bản về lý luận văn học (đặc trưng của văn học, quan hệ của văn học với hiện thực, chức năng và tính khuynh hướng của văn học, quá trình tiếp nhận văn học...); rèn kỹ năng vận dụng kiến thức lý luận văn học vào phân tích tác phẩm văn học cụ thể.</p>	2	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
18	Lược khảo về chữ Hán, chữ Nôm	<p>Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về đặc điểm, kết cấu hình thể, cách thể hiện chữ Hán và chữ Nôm, hệ thống và quy tắc viết chữ Hán và chữ Nôm; cấu tạo, cách đọc chữ Nôm</p>	2	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận

		qua các thời kỳ.			
19	Ngữ âm tiếng Việt	Học phần bao gồm những kiến thức về ngữ âm tiếng Việt: hệ thống ngữ âm tiếng Việt, cấu trúc âm tiết, hệ thống âm vị, các giải pháp âm vị học; vấn đề chính âm và chính tả tiếng Việt, rèn luyện thao tác phân tích, nghiên cứu, xử lý các vấn đề của thực tiễn ngữ âm tiếng Việt.	2	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
20	Tiếng Anh 2/ Tiếng Trung 2	Một số kiến thức tổng quát cơ bản, giúp họ rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Môn học này là nền tảng để học lên Tiếng Anh 3/ Tiếng Trung 3.	2	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp
21	Giáo dục thể chất 2		1	Học kỳ II	
22	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh; Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.	2	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận
23	Văn học Việt Nam trung đại II	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX: trào lưu nhân đạo chủ nghĩa, những thành tựu lớn ở cả sáng tác chữ Hán và chữ Nôm, thành tựu nghệ thuật rực rỡ ở thể loại văn học dân tộc viết bằng ngôn ngữ dân tộc, các tác giả, tác phẩm tiêu biểu; tiếp tục rèn luyện kỹ năng tiếp cận và phân tích tác phẩm văn học trung đại Việt Nam.	3	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận

24	Văn học Phương Đông I	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về đặc điểm, tiến trình văn học Trung Quốc từ cổ đại đến hiện đại trên các phương diện đặc trưng thể loại, các mô típ nhân vật, những tác giả, tác phẩm tiêu biểu, những ảnh hưởng của văn học Trung Quốc đối với văn học Việt Nam; rèn kỹ năng phân tích, tìm hiểu văn học Trung Quốc.	3	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
25	Từ vựng - Ngữ nghĩa tiếng Việt	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức từ vựng học tiếng Việt như: đơn vị từ vựng, cấu tạo từ, nghĩa của từ, các quan hệ trong trường nghĩa, các lớp từ tiếng Việt... và khuynh hướng phát triển của từ vựng tiếng Việt hiện nay.	2	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
26	Giao tiếp sư phạm	Học phần cung cấp những vấn đề chung về giao tiếp và giao tiếp sư phạm; nội dung, hình thức, nguyên tắc, phong cách và các kỹ năng cơ bản trong quá trình giao tiếp sư phạm.	2	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận
27	Tiếng Anh 3/ Tiếng Trung 3	Qua môn học này sinh viên được củng cố và cung cấp thêm một số vấn đề ngữ pháp cơ bản. Sinh viên có thể sử dụng ngôn ngữ một cách thành thạo hơn nhờ các kiến thức về từ vựng. Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết của sinh viên đạt tới cấp độ cơ bản.	3	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp
28	Tự chọn 3 trong 6 tín chỉ:			Học kỳ III	
29	Văn bản Hán Nôm	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản Hán văn Việt Nam, văn bản Nôm Việt Nam, các biện pháp tu từ chủ yếu, minh giải, mở rộng vốn từ Hán Việt; tìm hiểu những văn	3	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận

Biểu mẫu 18

		bản Hán văn và văn bản Nôm có trong chương trình phổ thông.			
30	Ngữ pháp chức năng	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Việt theo quan điểm chức năng như đặc điểm về câu, ngữ đoạn và từ loại nhằm giúp cho sinh viên có hiểu biết cơ bản về quan điểm ngữ pháp chức năng của tiếng Việt.	3	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
31	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính chất hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2021).	2	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
32	Tác phẩm văn học và thể loại văn học	Học phần bao gồm những kiến thức về tác phẩm văn học với các thành tố cơ bản như chủ đề, đề tài, nhân vật, tính cách, kết cấu, cốt truyện, giọng điệu, ngôn từ, thi pháp ...; những kiến thức lý luận về ba phương thức biểu đạt chính của văn học (tự sự, trữ tình, kịch), nguồn gốc, quá trình hình thành của các thể loại văn học qua các thời kì lịch sử; rèn kỹ năng vận dụng kiến thức lý luận văn học vào phân tích tác phẩm văn học cụ thể.	2	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
33	Tiến trình văn học	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về tiến trình văn học, các trào lưu,	2	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận

		trường phái, phương pháp sáng tác...			
34	Phương pháp nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp. Qua học phần giúp sinh viên có năng lực nghiên cứu khoa học, kỹ năng bảo vệ quyền tác giả, năng lực khởi nghiệp.	3	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
35	Văn học Việt Nam hiện đại I	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về hoàn cảnh lịch sử, đặc điểm văn học, các bộ phận và khuynh hướng văn học, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam giai đoạn từ đầu thế kỷ XX đến 1945 thuộc ba khuynh hướng: văn học cách mạng, văn học hiện thực và văn học lãng mạn. Rèn kỹ năng phân tích và cảm nhận các tác giả, tác phẩm văn học Việt Nam trong giai đoạn này.	3	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
36	Văn học phương Tây 1	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về thành tựu văn học các nước Châu Âu và Bắc Mỹ từ cổ đại đến thế kỷ XVIII, được trình bày theo trình tự: khái quát hoàn cảnh lịch sử; tình hình, đặc điểm văn học; các tác giả và tác phẩm tiêu biểu...	3	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
37	Tự chọn 2 trong 4 tín chỉ:			Học kỳ IV	
38	Phong cách học Tiếng Việt	Nội dung học phần bao gồm những vấn đề cơ bản về phong cách học tiếng Việt các kiểu phong cách ngôn ngữ chức năng, các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt; rèn luyện cho người học nắm vững phương pháp và thao tác	2	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận

		phân tích những hiện tượng cụ thể của phong cách học tiếng Việt.			
39	Thi pháp văn học trung đại	Nội dung học phần bao gồm những tri thức cơ bản về thi pháp văn học Việt Nam trung đại và đặc điểm chung của một số thể loại tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam như: các thể thơ trữ tình, thể loại truyện chữ Hán, diễn ca lịch sử và truyện thơ Nôm.	2	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
40	Giáo dục thể chất 4		1	Học kỳ V	
41	Văn học Việt Nam hiện đại II	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975: Những đặc điểm và quy luật của tiến trình văn học, những thể loại chính, những thành tựu và hạn chế, những tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975; tiếp tục rèn luyện kỹ năng tiếp cận và phân tích tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam.	3	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
42	Ngữ pháp tiếng Việt	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức về ngữ pháp và ngữ pháp tiếng Việt, hệ thống từ loại tiếng Việt, cấu tạo cụm từ và câu tiếng Việt; rèn luyện kỹ năng nhận diện, phân tích và tạo lập các đơn vị ngữ pháp.	3	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
43	Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn I	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản và kỹ năng về phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản văn học: Lý luận dạy học Văn, phương pháp dạy học Văn trong nhà trường phổ thông, phương pháp thiết kế bài giảng và tổ chức các hoạt động dạy học.	3	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận

Biểu mẫu 18

44	Kiến tập sư phạm	Củng cố và khắc sâu lý thuyết các học phần tâm lý học, giáo dục học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các tình huống sư phạm trong kiến tập sư phạm: tìm hiểu tình hình thực tiễn địa phương, thực tiễn giáo dục ở THPT, tập làm công tác dạy học, công tác chủ nhiệm lớp, triển khai bài tập thực hành Tâm lý – Giáo dục.	2	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
45	Tự chọn 6 trong 8 tín chỉ:			Học kỳ V	
46	Ngữ dụng học	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về dụng học như chiếu vật chỉ xuất, lập luận và hội thoại, lý thuyết giao tiếp và nghĩa tường minh - hàm ẩn...		Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
47	Từ Hán Việt với việc giảng dạy Ngữ văn ở trường phổ thông	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về nội dung từ Hán Việt trong chương trình THPT từ đó có định hướng và phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm phát triển vốn từ và nâng cao năng lực sử dụng từ Hán Việt cho học sinh.		Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
48	Thi pháp học	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về thi pháp như: quan niệm nghệ thuật về con người, không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, ngôn ngữ...giúp người học có thể đi sâu nghiên cứu và cảm thụ tác phẩm văn học từ các bình diện của thi pháp.		Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận

Biểu mẫu 18

49	Văn học nước ngoài ở trường phổ thông	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về vai trò, vị trí, kết cấu chương trình văn học nước ngoài ở nhà trường phổ thông và hướng dẫn cách cảm nhận, giảng dạy các tác phẩm văn học nước ngoài trong chương trình phổ thông.		Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
50	Văn học Phương Đông 2	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về văn học Ấn Độ và văn học Nhật Bản nhằm giúp cho người học có nền tảng tri thức khái quát về lịch sử văn học và các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Ấn Độ, Nhật Bản; rèn kỹ năng phân tích, tiếp cận, giảng dạy các tác phẩm văn học này trong trường phổ thông.	3	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
51	Văn học phương Tây 2	Nội dung học phần bao gồm những nội dung kiến thức cơ bản về thành tựu văn học nước Châu Âu và Bắc Mỹ từ thế kỷ XIX - XX, được trình bày theo trình tự: khái quát hoàn cảnh lịch sử; tình hình, đặc điểm văn học; các tác giả và tác phẩm tiêu biểu...	3	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
52	Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn II	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học phân môn Tiếng Việt, Tập làm văn trong nhà trường phổ thông, phương pháp thiết kế bài giảng và tổ chức các hoạt động dạy học.	3	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
53	Tự chọn 8 trong 12 tín chỉ			Học kỳ VI	

Biểu mẫu 18

54	Văn học Nga	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về đặc điểm, tiến trình văn học Nga thế kỷ XIX, XX trên các phương diện hệ vấn đề, các môtip nhân vật, những khuynh hướng, phong cách, thể loại của những tác giả, tác phẩm tiêu biểu, những ảnh hưởng qua lại của văn học Nga đối với văn học Việt Nam; rèn kỹ năng phân tích, tìm hiểu văn học Nga.	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
55	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản, tổng quan về hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học trải nghiệm sáng tạo, cách thức tổ chức và đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn... Học phần còn bao gồm nội dung thực tế chuyên môn giúp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn thực hành trải nghiệm sáng tạo thực tế ở các trung tâm văn hóa, văn học, ngôn ngữ đa dạng khắp cả nước.	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
56	Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức và phương pháp cơ bản để trang bị cho người học năng lực dạy học tích hợp các môn khoa học xã hội ở nhà trường phổ thông.	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
57	Thi pháp văn học dân gian	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản và hệ thống về thi pháp văn học dân gian, đặc điểm thi pháp của các thể loại văn học dân gian như truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, tục ngữ, ca dao, sử thi...	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
58	Tiếp nhận văn học	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về bản đọc, chủ thể tiếp nhận văn học như quan niệm về sự tiếp nhận của người đọc;	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận

		vai trò của người đọc trong hoạt động văn học; các loại người đọc; vận dụng lý thuyết tiếp nhận trong dạy học Văn ở trường phổ thông.			
59	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	Nội dung học phần cung cấp tri thức về phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu văn học, cụ thể là phương pháp luận văn học, phương pháp luận văn học sử, phương pháp luận phê bình văn học và phương pháp nghiên cứu văn học phương Tây hiện nay; làm nền tảng để nghiên cứu và giải mã văn chương.	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
60	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	Giúp sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản về lĩnh vực công nghệ thông tin và nền công nghiệp 4.0, các phương tiện kỹ thuật dạy học, cũng như các khái niệm cơ bản về mạng máy tính, internet; cách khai thác thông tin từ internet. Sinh viên biết cách sử dụng các phần mềm trình diễn thông tin trong dạy học và cuộc sống.	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, thực hành hoặc tiểu luận
61	Văn học Việt Nam hiện đại III	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam sau 1975: những xu hướng, phong cách, thể loại, những tác giả, tác phẩm tiêu biểu, những thành tựu và hạn chế của văn học Việt Nam trong giai đoạn đất nước hòa bình, thống nhất, những triển vọng phát triển.	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
62	Thực hành dạy học	Học phần nhằm củng cố và rèn luyện kỹ năng thực hành dạy học cho sinh viên như: tìm hiểu dạy học môn Ngữ văn, thiết kế giáo án và tổ chức dạy học các nội dung Ngữ văn ở trường THPT, thực hành tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo...	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, thực hành hoặc tiểu luận

63	Tự chọn 6 trong 8 tín chỉ:			Học kỳ VII	
64	Phát triển chương trình môn Ngữ văn ở trường phổ thông	Nội dung môn học bao gồm kiến thức cơ bản về vấn đề phân tích và phát triển chương trình môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Từ đó, giúp sinh viên vận dụng những kiến thức trên vào việc xác định mục tiêu, nguyên tắc và thực hành việc lựa chọn văn bản ngữ liệu dạy học, thiết kế kế hoạch dạy học và kế hoạch bài học Ngữ văn theo định hướng tiếp cận năng lực.	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận
65	Đánh giá trong dạy học Ngữ văn	Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng về kiểm tra, đánh giá nói chung và đánh giá trong dạy học Ngữ văn nói riêng, từ đó rèn luyện kỹ năng đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh ở phổ thông cho người học.	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
66	Tiếng Việt ở trường phổ thông	Học phần cung cấp cho sinh viên tri thức và phương pháp giảng dạy các nội dung Tiếng Việt ở trường phổ thông, từ đó sinh viên có thể vận dụng chúng vào việc giảng dạy các nội dung có liên quan ở chương trình Ngữ văn ở phổ thông.	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
67	Thi pháp thơ Đường	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về thi pháp học và các bình diện thi pháp đặc trưng của thơ Đường như thời gian, không gian nghệ thuật, quan niệm nghệ thuật về con người, ngôn ngữ thơ...	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
68	Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước, quản lý ngành giáo dục và đào tạo, Luật viên	2	Học kỳ VIII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận

	GD-ĐT	chức, Luật giáo dục, Điều lệ và một số quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo dục Trung học. Trên cơ sở đó hướng dẫn sinh viên vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của một viên chức ngành giáo dục và đào tạo.			
69	Thực tập sư phạm	Củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn; vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện các kỹ năng dạy học.	6	Học kỳ VIII	
70	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các chuyên đề thay thế:		7	Học kỳ VIII	
71	Khóa luận tốt nghiệp	Sinh viên đáp ứng các yêu cầu về số tín chỉ, điểm tích lũy, kết quả rèn luyện theo quy chế đào tạo và có nguyện vọng được xét duyệt làm khóa luận tốt nghiệp. Đây là một bài luận phù hợp với chuyên ngành được đào tạo, được viết dựa trên việc tổng hợp các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo trong toàn khóa học.		Học kỳ VIII	
72	- Dạy học PTNL môn Ngữ văn ở trường PT (Thay thế KLTN)	Học phần bao gồm các tri thức lý thuyết về năng lực, phát triển năng lực, tiếp cận năng lực, phương pháp tổ chức dạy học phát triển năng lực, kiểm tra đánh giá trong dạy học môn Ngữ văn ở phổ thông theo định hướng năng lực.	3	Học kỳ VIII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận

73	- Ngôn ngữ với văn chương (Thay thế KLTN)	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức lý luận và thực tiễn về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn chương, từ đó hình thành và rèn luyện cho người học phương pháp cảm thụ, phân tích, đánh giá, giảng dạy tác phẩm văn học từ góc độ ngôn ngữ.	2	Học kỳ VIII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
74	Lịch sử lý luận phê bình văn học Việt Nam (Thay thế KLTN)	Học phần cung cấp những tri thức tổng quan về lịch sử lý luận phê bình văn học Việt Nam, bao gồm những quan niệm văn học và lối phê bình thi học thời trung đại, lí luận, phê bình hiện đại, bắt đầu từ giai đoạn 1900 – 1945, khu vực văn học miền Bắc và miền Nam trong giai đoạn 1945 – 1985 và đặc điểm, vai trò của nền lí luận, phê bình giai đoạn từ sau 1986 đến nay.	2	Học kỳ VIII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận

7. Ngành Đại học Sư phạm Ngữ văn K65

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Ngữ âm Tiếng Việt	Học phần bao gồm những kiến thức về ngữ âm tiếng Việt: hệ thống ngữ âm tiếng Việt, cấu trúc âm tiết, hệ thống âm vị, các giải pháp âm vị học; vấn đề chính âm và chính tả tiếng Việt, rèn luyện thao tác phân tích, nghiên cứu, xử lý các vấn đề của thực tiễn ngữ âm tiếng Việt.	2	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
2	Tin học	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về khái niệm về thông tin, xử lý thông tin; Hệ điều hành Windows; Các kỹ năng soạn thảo và trình bày văn bản Word; Sử dụng thành thạo	2	Học kỳ I	hái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc Thực hành

		bảng tính Excel giải quyết các bài toán. Thông qua các bài lý thuyết và thực hành sinh viên nắm chắc và thấy rõ sự cần thiết của công nghệ thông tin trong cuộc sống.			
3	Văn học dân gian Việt Nam	Học phần bao gồm những kiến thức khái quát về văn học dân gian trong mối quan hệ với văn hoá, những đặc trưng và giá trị cơ bản của văn học dân gian; các thể loại chủ yếu, các vùng và các thời kì phát triển của văn học dân gian Việt Nam; rèn kỹ năng tiếp cận và phân tích các tác phẩm văn học dân gian, sưu tầm, điền dã văn học dân gian, ngoại khóa văn học dân gian.	3	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, báo cáo hoặc tiểu luận
4	Văn học Việt Nam Trung đại I	Học phần bao gồm những kiến thức khái quát về sự phát triển của văn học trung đại Việt Nam: các bộ phận văn học, các giai đoạn phát triển, những thể loại chính, những nội dung chính, những tư tưởng thẩm mỹ chủ đạo; các hiện tượng văn học, sự kiện văn học, các tác giả tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam giai đoạn thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII; rèn luyện kỹ năng tiếp cận và phân tích tác phẩm văn học trung đại Việt Nam.	3	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
5	Lược khảo về chữ Hán, chữ Nôm	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về đặc điểm, kết cấu hình thể, cách thể hiện chữ Hán và chữ Nôm, hệ thống và quy tắc viết chữ Hán và chữ Nôm; cấu tạo, cách đọc chữ Nôm qua các thời kỳ.	2	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
6	Tiếng Anh 1/ Tiếng Trung 1	Một số kiến thức tiếng Anh/ tiếng Trung cơ bản tổng quát, giúp họ rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Môn học này là nền tảng để	2	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp.

		học lên Tiếng Anh 2/ Tiếng Trung 2.			
7	Tự chọn 4 trong 8 tín chỉ:			Học kỳ I	
8	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự ra đời và tiến trình phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử loài người như: văn minh Ai Cập, Luống Hà, Ấn Độ, Trung Hoa, Đông Nam Á, Hy Lạp, La Mã và Phương Tây trên các lĩnh vực khoa học-kỹ thuật, văn hoá- nghệ thuật, tôn giáo...	2	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
9	Xã hội học đại cương	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội bao gồm: Đối tượng, chức năng của xã hội học; Khái quát lịch sử hình thành, phát triển của xã hội học nói chung và xã hội học Mác – Lênin nói riêng; Các phạm trù, khái niệm liên quan đến xã hội học; Các phương pháp nghiên cứu, điều tra xã hội học.	2	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
10	Mỹ học đại cương	Học phần bao gồm những kiến thức về các phạm trù cơ bản của mỹ học như khách thể thẩm mỹ, chủ thể thẩm mỹ, các mối quan hệ thẩm mỹ và sự thể hiện của mỹ học trong đời sống như văn học nghệ thuật... từ đó có nền tảng tri thức nhất định về mỹ học để có thể đi sâu học những môn chuyên ngành khác có liên quan.	2	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
11	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức chung về văn hoá và văn hoá Việt Nam, hệ thống các thành tố, những đặc trưng và quy luật	2	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, báo cáo hoặc tiểu luận

		phát triển của văn hoá Việt Nam, các vùng văn hoá Việt Nam; phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hoá Việt Nam.			
12	Giáo dục thể chất 1		1	Học kỳ I	
13	Triết học Mác – Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về triết học Mác – Lênin, trọng tâm là triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ đó giúp sinh viên hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cách mạng, xây dựng niềm tin và lý tưởng cách mạng, rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng nhằm đáp ứng nhu cầu của con người Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.	3	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận
14	Tâm lý học	- Tâm lý học đại cương trình bày khái quát về khoa học tâm lý; nguồn gốc, bản chất, quy luật và các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người. - Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm cung cấp những kiến thức cơ bản về: lý luận chung về sự phát triển tâm lý người theo các giai đoạn lứa tuổi, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm lý lứa tuổi HS THPT; cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và nhân cách người giáo viên ở trường phổ thông	3	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận
15	Phương pháp	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến	2	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường

Biểu mẫu 18

	<p> nghiên cứu khoa học</p>	<p> thức cơ bản về lý thuyết nghiên cứu khoa học; nội dung cơ bản của hoạt động nghiên cứu khoa học (đề tài, đề cương) và đánh giá công trình khoa học.</p>			<p> xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận</p>
16	<p> Chuyên đề Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ</p>	<p> Trang bị các kiến thức về khởi nghiệp cho từng nhóm đối tượng sinh viên trong thời gian học tập tại trường. Giới thiệu tổng quan về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Nắm vững hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và luật sở hữu trí tuệ. Những kiến thức về cơ sở của bảo hộ trí tuệ, các đối tượng được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của luật sở hữu trí tuệ.</p>	1	<p> Học kỳ II</p>	<p> Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận</p>
17	<p> Văn học Việt Nam trung đại II</p>	<p> Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX: trào lưu nhân đạo chủ nghĩa, những thành tựu lớn ở cả sáng tác chữ Hán và chữ Nôm, thành tựu nghệ thuật rực rỡ ở thể loại văn học dân tộc viết bằng ngôn ngữ dân tộc, các tác giả, tác phẩm tiêu biểu; tiếp tục rèn luyện kỹ năng tiếp cận và phân tích tác phẩm văn học trung đại Việt Nam.</p>	3	<p> Học kỳ II</p>	<p> Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận</p>
18	<p> Nguyên lý lý luận văn học</p>	<p> Học phần bao gồm những kiến thức tổng quát, cơ bản về lý luận văn học (đặc trưng của văn học, quan hệ của văn học với hiện thực, chức năng và tính khuynh hướng của văn học, quá trình tiếp nhận văn học...); rèn kỹ năng vận dụng kiến thức lý luận văn học vào phân tích tác phẩm văn học cụ thể.</p>	2	<p> Học kỳ II</p>	<p> Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận</p>

Biểu mẫu 18

19	Văn học Phương Tây 1	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về thành tựu văn học các nước Châu Âu và Bắc Mỹ từ cổ đại đến thế kỷ XVIII, được trình bày theo trình tự: khái quát hoàn cảnh lịch sử; tình hình, đặc điểm văn học; các tác giả và tác phẩm tiêu biểu...	3	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
20	Tiếng Anh 2/ Tiếng Trung 2	Một số kiến thức tổng quát cơ bản, giúp họ rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Môn học này là nền tảng để học lên Tiếng Anh 3/ Tiếng Trung 3.	2	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp
21	Giáo dục thể chất 2		1	Học kỳ II	
22	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Học phần trang bị hệ thống tri thức lý luận cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, sáng tạo, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp nội dung phù hợp với đối tượng sinh viên không chuyên lý luận chính trị bậc đại học. Góp phần hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin.	2	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận
23	Giáo dục học	Những vấn đề cơ bản, đại cương về khoa học giáo dục: Đối tượng, nhiệm vụ, PPNC và các phạm trù cơ bản của giáo dục học; Vai trò của giáo dục và các yếu tố đối với sự hình thành	3	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận

		<p>và phát triển nhân cách. Mục đích, mục tiêu giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân và người giáo viên THPT. Những kiến thức cơ bản về lý luận DH và lý luận giáo dục; các đặc điểm của quá trình DH và giáo dục ở trường PT, vận dụng vào việc rèn kỹ năng tổ chức thực hiện hoạt động DH và hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học, đánh giá, kết hợp các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.</p>			
24	Tác phẩm văn học và thể loại văn học	<p>Học phần bao gồm những kiến thức về tác phẩm văn học với các thành tố cơ bản như chủ đề, đề tài, nhân vật, tính cách, kết cấu, cốt truyện, giọng điệu, ngôn từ, thi pháp ...; những kiến thức lý luận về ba phương thức biểu đạt chính của văn học (tự sự, trữ tình, kịch), nguồn gốc, quá trình hình thành của các thể loại văn học qua các thời kì lịch sử; rèn kỹ năng vận dụng kiến thức lý luận văn học vào phân tích tác phẩm văn học cụ thể.</p>	2	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
25	Văn học Việt Nam hiện đại I	<p>Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về hoàn cảnh lịch sử, đặc điểm văn học, các bộ phận và khuynh hướng văn học, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam giai đoạn từ đầu thế kỷ XX đến 1945 thuộc ba khuynh hướng: văn học cách mạng, văn học hiện thực và văn học lãng mạn. Rèn kỹ năng phân tích và cảm nhận các tác giả, tác phẩm văn học Việt Nam trong giai đoạn này.</p>	3	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
26	Từ vựng - Ngữ	Nội dung học phần bao gồm những kiến từ	2	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường

Biểu mẫu 18

	nghĩa tiếng Việt	vựng học tiếng Việt như: đơn vị từ vựng, cấu tạo từ, nghĩa của từ, các quan hệ trong trường nghĩa, các lớp từ tiếng Việt... và khuynh hướng phát triển của từ vựng tiếng Việt hiện nay.			xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
27	Tiếng Anh 3/ Tiếng Trung 3	Qua môn học này sinh viên được củng cố và cung cấp thêm một số vấn đề ngữ pháp cơ bản. Sinh viên có thể sử dụng ngôn ngữ một cách thành thạo hơn nhờ các kiến thức về từ vựng. Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết của sinh viên đạt tới cấp độ cơ bản.	3	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp
28	Tự chọn 3 trong 6 tín chỉ:			Học kỳ III	
29	Minh giải văn bản Hán văn Việt Nam	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về các thể loại Hán văn cổ, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu, minh giải, mở rộng vốn từ Hán Việt qua một số tác phẩm Hán văn Việt Nam tiêu biểu trong lịch sử văn học Việt Nam.	3	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
30	Ngữ pháp chức năng	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Việt theo quan điểm chức năng như đặc điểm về câu, ngữ đoạn và từ loại nhằm giúp cho sinh viên có hiểu biết cơ bản về quan điểm ngữ pháp chức năng của tiếng Việt.	3	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
31	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi và chuyên sâu về CNXH KH, từ đó nhằm hình thành các kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên ngành để phân tích, đánh giá các vấn đề thực tiễn về chính trị - xã hội liên	2	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận

		quan đến CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Đồng thời hình thành và phát triển thái độ tích cực, năng lực tự chủ và trách nhiệm đối với các hoạt động của cộng đồng xã hội.			
32	Giao tiếp su phạm	Học phần cung cấp những vấn đề chung về giao tiếp và giao tiếp su phạm; nội dung, hình thức, nguyên tắc, phong cách và các kỹ năng cơ bản trong quá trình giao tiếp su phạm.	2	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận
33	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	Giúp sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản về lĩnh vực công nghệ thông tin và nền công nghiệp 4.0, các phương tiện kỹ thuật dạy học, cũng như các khái niệm cơ bản về mạng máy tính, internet; cách khai thác thông tin từ internet. Sinh viên biết cách sử dụng các phần mềm trình diễn thông tin trong dạy học và cuộc sống.	3	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, thực hành hoặc tiểu luận
34	Văn học phương Tây 2	Nội dung học phần bao gồm những nội dung kiến thức cơ bản về thành tựu văn học nước Châu Âu và Bắc Mỹ từ thế kỷ XIX - XX, được trình bày theo trình tự: khái quát hoàn cảnh lịch sử; tình hình, đặc điểm văn học; các tác giả và tác phẩm tiêu biểu...	3	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
35	Văn học Việt Nam hiện đại II	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975: Những đặc điểm và quy luật của tiến trình văn học, những thể loại chính, những thành tựu và hạn chế, những tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975; tiếp tục rèn luyện kỹ năng tiếp cận và phân tích tác phẩm	3	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận

		văn học hiện đại Việt Nam.			
36	Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn I	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản và kỹ năng về phương pháp dạy học đọc hiểu văn bản văn học: Lý luận dạy học Văn, phương pháp dạy học Văn trong nhà trường phổ thông, phương pháp thiết kế bài giảng và tổ chức các hoạt động dạy học.	3	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
37	Tự chọn 2 trong 4 tín chỉ:			Học kỳ IV	
38	Từ Hán Việt	Nội dung môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lớp từ Hán Việt (khái niệm, nguyên nhân xuất hiện, lịch sử hình thành, đặc điểm, nhận diện, phương pháp giải nghĩa...) và các vấn đề lưu ý khi giảng dạy từ Hán Việt trong chương trình phổ thông.	2	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
39	Thi pháp văn học trung đại	Nội dung học phần bao gồm những tri thức cơ bản về thi pháp văn học Việt Nam trung đại và đặc điểm chung của một số thể loại tiêu biểu của văn học trung đại Việt Nam như: các thể thơ trữ tình, thể loại truyện chữ Hán, diễn ca lịch sử và truyện thơ Nôm.	2	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
40	Giáo dục thể chất 4		1	Học kỳ IV	
41	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh; Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận

		trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.			
42	Thực hành dạy học	Học phần nhằm củng cố và rèn luyện kỹ năng thực hành dạy học cho sinh viên như: tìm hiểu dạy học môn Ngữ văn, thiết kế giáo án và tổ chức dạy học các nội dung Ngữ văn ở trường THPT, thực hành tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo...	3	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, thực hành hoặc tiểu luận
43	Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn II	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về lý luận, phương pháp dạy học phân môn Tiếng Việt, Tập làm văn trong nhà trường phổ thông, phương pháp thiết kế bài giảng và tổ chức các hoạt động dạy học.	3	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
44	Văn học Trung Quốc	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về đặc điểm, tiến trình văn học Trung Quốc từ cổ đại đến hiện đại trên các phương diện đặc trưng thể loại, các mô típ nhân vật, những tác giả, tác phẩm tiêu biểu, những ảnh hưởng của văn học Trung Quốc đối với văn học Việt Nam; rèn kỹ năng phân tích, tìm hiểu văn học Trung Quốc.	3	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
45	Kiến tập sư phạm	Củng cố và khắc sâu lý thuyết các học phần tâm lý học, giáo dục học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các tình huống sư phạm trong kiến tập sư phạm: tìm hiểu tình hình thực tiễn địa phương, thực tiễn giáo dục ở THPT, tập làm công tác dạy học, công tác chủ nhiệm lớp, triển khai bài tập thực hành Tâm lý – Giáo dục.	2	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
46	Tự chọn 4 trong 6 tín chỉ:			Học kỳ V	

Biểu mẫu 18

47	Ngữ dụng học	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về dụng học như chiếu vật chỉ xuất, lập luận và hội thoại, lý thuyết giao tiếp và nghĩa tường minh - hàm ẩn...		Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
48	Thi pháp học	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về thi pháp như: quan niệm nghệ thuật về con người, không gian nghệ thuật, thời gian nghệ thuật, ngôn ngữ...giúp người học có thể đi sâu nghiên cứu và cảm thụ tác phẩm văn học từ các bình diện của thi pháp.		Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
49	Văn học nước ngoài ở trường phổ thông	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về vai trò, vị trí, kết cấu chương trình văn học nước ngoài ở nhà trường phổ thông và hướng dẫn cách cảm nhận, giảng dạy các tác phẩm văn học nước ngoài trong chương trình phổ thông.		Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
50	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính chất hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2021).	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận

Biểu mẫu 18

51	Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD-ĐT	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước, quản lý ngành giáo dục và đào tạo, Luật viên chức, Luật giáo dục, Điều lệ và một số quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo dục Trung học. Trên cơ sở đó hướng dẫn sinh viên vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của một viên chức ngành giáo dục và đào tạo.	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
52	Ngữ pháp tiếng Việt	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức về ngữ pháp và ngữ pháp tiếng Việt, hệ thống từ loại tiếng Việt, cấu tạo cụm từ và câu tiếng Việt; rèn luyện kỹ năng nhận diện, phân tích và tạo lập các đơn vị ngữ pháp.	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
53	Văn học Ấn Độ - Nhật Bản	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về văn học Ấn Độ và văn học Nhật Bản nhằm giúp cho người học có nền tảng tri thức khái quát về lịch sử văn học và các tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Ấn Độ, Nhật Bản; rèn kỹ năng phân tích, tiếp cận, giảng dạy các tác phẩm văn học này trong trường phổ thông.	3	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
54	Văn học Việt Nam hiện đại III	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam sau 1975: những xu hướng, phong cách, thể loại, những tác giả, tác phẩm tiêu biểu, những thành tựu và hạn chế của văn học Việt Nam trong giai đoạn đất nước hòa bình, thống nhất, những triển vọng phát triển.	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
55	Tự chọn 6 trong			Học kỳ VI	

	10 tín chỉ				
56	Văn học Nga	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về đặc điểm, tiến trình văn học Nga thế kỷ XIX, XX trên các phương diện hệ vấn đề, các môtip nhân vật, những khuynh hướng, phong cách, thể loại của những tác giả, tác phẩm tiêu biểu, những ảnh hưởng qua lại của văn học Nga đối với văn học Việt Nam; rèn kỹ năng phân tích, tìm hiểu văn học Nga.	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
57	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản, tổng quan về hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học trải nghiệm sáng tạo, cách thức tổ chức và đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Ngữ văn... Học phần còn bao gồm nội dung thực tế chuyên môn giúp cho sinh viên chuyên ngành Ngữ văn thực hành trải nghiệm sáng tạo thực tế ở các trung tâm văn hóa, văn học, ngôn ngữ đa dạng khắp cả nước.	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
58	Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức và phương pháp cơ bản để trang bị cho người học năng lực dạy học tích hợp các môn khoa học xã hội ở nhà trường phổ thông.	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
59	Tiếp nhận văn học	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về bản đọc, chủ thể tiếp nhận văn học như quan niệm về sự tiếp nhận của người đọc; vai trò của người đọc trong hoạt động văn học; các loại người đọc; vận dụng lý thuyết tiếp nhận	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận

		trong dạy học Văn ở trường phổ thông.			
60	Phương pháp luận nghiên cứu văn học	Nội dung học phần cung cấp tri thức về phương pháp luận khoa học trong nghiên cứu văn học, cụ thể là phương pháp luận văn học, phương pháp luận văn học sử, phương pháp luận phê bình văn học và phương pháp nghiên cứu văn học phương Tây hiện nay; làm nền tảng để nghiên cứu và giải mã văn chương.	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
61	Pháp luật đại cương	Giới thiệu những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; quy phạm pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay; cơ chế điều chỉnh của pháp luật; hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận
62	Tiến trình văn học	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về tiến trình văn học, các trào lưu, trường phái, phương pháp sáng tác...	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
63	Phong cách học tiếng Việt	Nội dung học phần bao gồm những vấn đề cơ bản về phong cách học tiếng Việt các kiểu phong cách ngôn ngữ chức năng, các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt; rèn luyện cho người học nắm vững phương pháp và thao tác phân tích những hiện tượng cụ thể của phong cách học tiếng Việt.		Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận
64	Tự chọn 10 trong 14 tín chỉ:			Học kỳ VII	
65	Phát triển chương trình môn Ngữ văn ở trường phổ	Nội dung môn học bao gồm kiến thức cơ bản về vấn đề phân tích và phát triển chương trình môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Từ đó, giúp	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết, vấn đáp hoặc tiểu luận

	thông	sinh viên vận dụng những kiến thức trên vào việc xác định mục tiêu, nguyên tắc và thực hành việc lựa chọn văn bản ngữ liệu dạy học, thiết kế kế hoạch dạy học và kế hoạch bài học Ngữ văn theo định hướng tiếp cận năng lực.			
66	Đánh giá trong dạy học Ngữ văn	Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng về kiểm tra, đánh giá nói chung và đánh giá trong dạy học Ngữ văn nói riêng, từ đó rèn luyện kỹ năng đánh giá kết quả học tập môn Ngữ văn của học sinh ở phổ thông cho người học.	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
67	Tiếng Việt ở trường phổ thông	Học phần cung cấp cho sinh viên tri thức và phương pháp giảng dạy các nội dung Tiếng Việt ở trường phổ thông, từ đó sinh viên có thể vận dụng chúng vào việc giảng dạy các nội dung có liên quan ở chương trình Ngữ văn ở phổ thông.	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
68	Thi pháp thơ Đường	Nội dung môn học bao gồm những kiến thức cơ bản về thi pháp học và các bình diện thi pháp đặc trưng của thơ Đường như thời gian, không gian nghệ thuật, quan niệm nghệ thuật về con người, ngôn ngữ thơ...	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
69	Xây dựng kế hoạch dạy học môn Ngữ Văn	Nội dung môn học nhằm trang bị cho người học những hiểu biết lý thuyết khái quát về vấn đề xây dựng kế hoạch nói chung, kế hoạch dạy học môn Ngữ văn nói riêng; đồng thời biết vận dụng vào việc xây dựng các loại kế hoạch dạy học.	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
70	Thi pháp văn học dân gian	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản và hệ thống về thi pháp văn học dân gian, đặc điểm thi pháp của các thể loại văn học dân gian như truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, tục ngữ, ca dao, sử thi...	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận

Biểu mẫu 18

71	Văn học hậu hiện đại	Nội dung môn học nhằm trang bị cho người học những kiến thức về cách tiếp cận văn học hậu hiện đại từ góc độ ngôn ngữ và các thủ pháp nghệ thuật đặc thù, từ đó giúp người học có cái nhìn cơ bản và tổng thể về văn học hậu hiện đại Việt Nam và thế giới.	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
72	Thực tập sư phạm	Củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn; vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện các kỹ năng dạy học.	6	Học kỳ VIII	
73	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các chuyên đề thay thế:		7	Học kỳ VIII	
74	Khóa luận tốt nghiệp	Sinh viên đáp ứng các yêu cầu về số tín chỉ, điểm tích lũy, kết quả rèn luyện theo quy chế đào tạo và có nguyện vọng được xét duyệt làm khóa luận tốt nghiệp. Đây là một bài luận phù hợp với chuyên ngành được đào tạo, được viết dựa trên việc tổng hợp các kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo trong toàn khoá học.		Học kỳ VIII	
75	- Dạy học PTNL môn Ngữ văn ở trường PT (Thay thế KLTN)	Học phần bao gồm các tri thức lý thuyết về năng lực, phát triển năng lực, tiếp cận năng lực, phương pháp tổ chức dạy học phát triển năng lực, kiểm tra đánh giá trong dạy học môn Ngữ	3	Học kỳ VIII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận

		văn ở phổ thông theo định hướng năng lực.			
76	- Ngôn ngữ với văn chương (Thay thế KLTN)	Nội dung học phần bao gồm những kiến thức lý luận và thực tiễn về mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn chương, từ đó hình thành và rèn luyện cho người học phương pháp cảm thụ, phân tích, đánh giá, giảng dạy tác phẩm văn học từ góc độ ngôn ngữ.	2	Học kỳ VIII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận
77	Lịch sử lý luận phê bình văn học Việt Nam (Thay thế KLTN)	Học phần cung cấp những tri thức tổng quan về lịch sử lý luận phê bình văn học Việt Nam, bao gồm những quan niệm văn học và lối phê bình thi học thời trung đại, lí luận, phê bình hiện đại, bắt đầu từ giai đoạn 1900 – 1945, khu vực văn học miền Bắc và miền Nam trong giai đoạn 1945 – 1985 và đặc điểm, vai trò của nền lí luận, phê bình giai đoạn từ sau 1986 đến nay.	2	Học kỳ VIII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết hoặc tiểu luận

8. Ngành Đại học Sư phạm Lịch sử, liên thông từ cao đẳng, hệ vừa làm vừa học, khóa 61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Lịch sử Việt Nam hiện đại	Trang bị cho người học những tri thức cơ bản hệ thống nâng cao và về lịch sử Việt Nam hiện đại và rèn luyện các kỹ năng vận dụng kiến thức học phần vào việc nghiên cứu giảng dạy lịch sử Việt Nam hiện đại ở trường phổ thông.	4	25/9 – 07/11/2021	- Tự luận; kết hợp vấn đáp trực tuyến với bài kiểm tra thường xuyên và thi giữa kì - Tiểu luận thay bài thi kết thúc học phần
2	Thực tập sư phạm	Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm của giáo viên lịch sử	03	4 tuần (15/11-14/12)	Thực hành

9. Ngành Đại học Sư phạm Lịch sử, văn bằng 2, hệ vừa làm vừa học, khóa 61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Lịch sử Việt Nam cận đại	Trang bị cho người học những tri thức cơ bản hệ thống nâng cao và về lịch sử Việt Nam cận đại và rèn luyện các kỹ năng vận dụng kiến thức học phần vào việc nghiên cứu giảng dạy lịch sử Việt Nam cận đại ở trường phổ thông.	4	06-24/9/2021	Tự luận; kết hợp vấn đáp trực tuyến với bài kiểm tra thường xuyên và thi giữa kì - Tiểu luận thay bài thi kết thúc học phần
2	Lịch sử Việt Nam hiện đại	Trang bị cho người học những tri thức cơ bản hệ thống nâng cao và về lịch sử Việt Nam hiện đại và rèn luyện các kỹ năng vận dụng kiến thức học phần vào việc nghiên cứu giảng dạy lịch sử Việt Nam hiện đại ở trường phổ thông.	4	25/9 – 07/11/2021	- Tự luận; kết hợp vấn đáp trực tuyến với bài kiểm tra thường xuyên và thi giữa kì - Tiểu luận thay bài thi kết thúc học phần
3	PP DH lịch sử ở trường THPT	Trang bị kiến thức lý thuyết về hương pháp dạy học lịch sử và rèn luyện các kỹ năng thực hành dạy học lịch sử .	4	02/10-14/11/2021	- Bài test online kiểm tra thường xuyên. - Thi tự luận online (mở) giữa kì. - Tiểu luận thay thế thi kết thúc học phần
4	Lịch sử địa phương và PPCNGD lịch sử địa phương ở trường PT	Trang bị cho người học những kiến thức lý thuyết về Lịch sử địa phương, PPCNGD lịch sử địa phương, rèn luyện kỹ năng nghiên cứu biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương.	2	20/11 – 4/12	Tự luận; kết hợp vấn đáp trực tuyến với bài kiểm tra thường xuyên và thi giữa kì - Tiểu luận thay bài thi kết thúc học phần
5	Thực tập sư phạm	Rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm của giáo viên lịch sử.	06	8 tuần HK2	Thực hành

10. Ngành Đại học Địa lý học (chuyên ngành Địa lý du lịch), khóa 60

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số	Lịch	Phương pháp đánh giá sinh
-----	-------------	------------------	----	------	---------------------------

			tín chỉ	trình giảng dạy	viên
1	Cơ sở địa lý tự nhiên	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
2	Cơ sở địa lý nhân văn	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
3	Thống kê trong khoa học xã hội	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết
4	Tin học	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK1	Viết/ Thực hành
5	Pháp luật đại cương	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK1	Viết
6	Địa chất và địa mạo học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
7	Nhập môn khoa học du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
8	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK2	Viết/ vấn đáp
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
10	Khí tượng, khí hậu và thủy văn học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
11	Dân số học và lao động	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
12	Địa lý kinh tế	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

13	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
14	Bản đồ học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK2	Bài tập lớn
15	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK3	Viết/ vấn đáp
16	GIS và viễn thám đại cương	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK3	Bài tập lớn
17	Thổ nhưỡng và địa sinh vật	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
18	Cảnh quan học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
19	Địa lý du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
20	Kinh tế du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
21	Tin học ứng dụng	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK3	Viết/ Thực hành
22	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK4	Viết/ vấn đáp
23	Địa lý tự nhiên các lục địa	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
24	Marketing du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
25	Tuyến, điểm du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
26	Tài nguyên và môi trường du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
27	Quy hoạch du	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

	lịch				
28	Thực địa 1	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	1	HK4	Tiểu luận
29	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK5	Viết/ vấn đáp
30	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
31	Đánh giá tác động môi trường	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Viết/ vấn đáp
32	Nghiệp vụ lữ hành	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
33	Tiếng Anh du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Viết
34	Thực địa 2	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	1	HK5	Tiểu luận
35	Địa lý tự nhiên Việt Nam	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
36	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Viết/ vấn đáp
37	Tâm lý học du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
38	Thống kê ứng dụng (SPSS)	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Bài tập lớn
39	Thực tập nghề nghiệp	Làm quen môi trường công việc thực tiễn	2	HK6	Tiểu luận
40	Bảo tàng và di tích Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK6	Viết
41	Kỹ năng nghề du	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

	lịch				
42	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
43	GIS và viễn thám ứng dụng	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK7	Viết/Bài tập lớn
44	Tổ chức sự kiện	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
45	Nghiệp vụ lễ tân	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
46	Nghiệp vụ buồng phòng	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
47	Pháp luật về du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp
48	Địa lý địa phương (Quảng Bình)	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK8	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
49	Thương mại điện tử	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK8	Viết/ vấn đáp
50	Thực tập tốt nghiệp	Làm quen môi trường công việc thực tiễn	4	HK8	Tiểu luận
51	Khóa luận tốt nghiệp	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	7	HK8	Khóa luận
52	Một số vấn đề Địa lý hiện đại (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK8	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
53	Một số loại hình du lịch ở Việt Nam (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	3	HK8	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
54	Hoàn thiện kỹ	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK8	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

năng du lịch (Thay thế KLTN)			
---------------------------------	--	--	--

11. Ngành Đại học Địa lý học (chuyên ngành Địa lý du lịch), khóa 61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Cơ sở địa lý tự nhiên	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
2	Cơ sở địa lý nhân văn	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
3	Thống kê trong khoa học xã hội	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
4	Tin học	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
5	Pháp luật đại cương	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK1	Viết
6	Địa chất và địa mạo học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
7	Nhập môn khoa học du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
8	Địa lý du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
9	Cảnh quan học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
10	Kinh tế - chính trị Mác - Lênin	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK2	Viết/ vấn đáp
11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK2	Viết/ vấn đáp
12	Phương pháp nghiên cứu khoa	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

	học				
13	Khí tượng, khí hậu và thủy văn học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
14	Dân số học và lao động	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
15	Địa lý tự nhiên các lục địa	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
16	Marketing du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
17	Tuyến, điểm du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
18	Tài nguyên và môi trường du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
19	Thực địa 1	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	1	HK2	Tiểu luận
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK3	Viết/ vấn đáp
21	Bản đồ học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp
22	Thổ nhưỡng và địa sinh vật	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
23	Địa lý kinh tế	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
24	Kinh tế du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
25	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
26	Quy hoạch du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
27	Đánh giá tác	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

	động môi trường				
28	Nghiệp vụ lễ hành	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
29	Tiếng Anh du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
30	Thực địa 2	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	1	HK3	Tiểu luận
31	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK4	Viết/ vấn đáp
32	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
33	GIS và viễn thám đại cương	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK4	Bài tập lớn
34	Địa lý tự nhiên Việt Nam	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
35	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
36	Tâm lý học du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
37	Thống kê ứng dụng (SPSS)	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Bài tập lớn
38	Thực tập nghề nghiệp	Làm quen môi trường công việc thực tiễn	2	HK4	Tiểu luận
39	Bảo tàng và di tích Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Viết
40	Tin học ứng dụng	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
41	Kỹ năng nghề du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

42	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
43	GIS và viễn thám ứng dụng	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Viết/Bài tập lớn
44	Tổ chức sự kiện	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
45	Nghiệp vụ lễ tân	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
46	Nghiệp vụ buồng phòng	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
47	Pháp luật về du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp
48	Địa lý địa phương (Quảng Bình)	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
49	Thương mại điện tử	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Viết/ vấn đáp
50	Thực tập tốt nghiệp	Làm quen môi trường công việc thực tiễn	4	HK6	Tiểu luận
51	Khóa luận tốt nghiệp	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	7	HK6	Khóa luận
52	Một số vấn đề Địa lý hiện đại (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
53	Một số loại hình du lịch ở Việt Nam (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	3	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
54	Hoàn thiện kỹ năng du lịch	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

(Thay thế KLTN)				
-----------------	--	--	--	--

12. Ngành Đại học Địa lý học (chuyên ngành Địa lý du lịch), khóa 62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Thống kê trong khoa học xã hội	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết
2	GIS và viễn thám đại cương	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK1	Bài tập lớn
3	Thống kê ứng dụng (SPSS)	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
4	Chuyên đề Địa lý tự nhiên đại cương	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
5	Chuyên đề Địa lý kinh tế - xã hội đại cương	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
6	Địa danh học	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
7	Chuyên đề Địa lý thế giới	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
8	Chuyên đề Địa lý tự nhiên Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
9	Chuyên đề Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
10	Nghiên cứu thực địa	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Tiểu luận

Biểu mẫu 18

11	Cảnh quan học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
12	Tổ chức sự kiện	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
13	GIS và viễn thám ứng dụng	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/Bài tập lớn
14	Tin học ứng dụng	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
15	Bản đồ chuyên đề	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
16	Phương pháp nghiên cứu địa lý	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
17	Tài nguyên môi trường và phát triển bền vững	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
18	Biến đổi khí hậu và giải pháp thích ứng	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
19	Tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

13. Ngành Đại học Sư phạm Sinh học K61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Sinh lý học thực vật	-Hệ thống hóa được những kiến thức cơ bản, thiết thực về các quá trình sinh lý của cây ở mức tế bào và cơ thể, bản chất của các quá trình sinh lý diễn ra trong cây và mối quan hệ giữa các quá trình này. Vận dụng cơ sở khoa học của các biện pháp tác động đến cây trồng nhằm điều chỉnh hoạt động sinh lý của cây để đạt năng suất cao, chất lượng tốt.	3	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và

		Quan sát, mô tả, thu thập, phân tích một số chỉ tiêu sinh lý của cây trồng. kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, viết báo cáo, phân tích và tổng hợp thông tin. Biết quý trọng và bảo vệ tài nguyên thực vật, đa dạng sinh học và hệ sinh thái.			Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần
2	Sinh lý học người và động vật	Học xong học phần này sinh viên phải biết rõ chức năng sinh lý, các cơ chế hoạt động, các quy luật sinh lý xảy ra trong cơ thể người và động vật. Các hoạt động sống của cơ thể người và động vật trong mối quan hệ giữa cơ thể với môi trường và trong nội bộ cơ thể. Phân tích được sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể. Giải thích được nguyên tắc vận động của con người và động vật, nguyên nhân của các bệnh tật và cơ sở khoa học các biện pháp bảo vệ sức khỏe, biện pháp kỹ thuật tác động lên cơ thể động vật nhằm đưa lại năng suất. Thông qua các hoạt động thảo luận và bài tập nhóm, sẽ rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng về nhận thức (phân tích, đánh giá vấn đề); kỹ năng làm việc theo nhóm (tự hoạch định công việc, tranh luận,..); kỹ năng viết và trình bày báo cáo; kỹ năng thực hiện thí nghiệm, quan sát hoạt động sinh lý các cơ quan trong cơ thể người và động vật.	3	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần

Biểu mẫu 18

		Có ý thức khoa học trong việc bảo vệ sức khỏe, phòng ngừa bệnh tật, chăn nuôi động vật có hiệu quả cao.			
3	Lý luận và phương pháp dạy học Sinh học	Cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống lý luận dạy học sinh học, đồng thời có những phương pháp, kỹ năng, kỹ thuật dạy học cụ thể để thực hiện tốt nhiệm vụ thực hiện chương trình Sinh học trường phổ thông Trung học. Sinh viên rèn luyện được kỹ năng thực hành bộ môn cơ bản như: kỹ năng diễn đạt; kỹ năng viết bảng; kỹ năng soạn giảng bài Có khả năng vận dụng lý luận dạy học để giảng dạy bộ môn; thực hành thí nghiệm. Có khả năng sư phạm và truyền đạt diễn cảm. Có lòng yêu nghề và nghiêm túc với nghề.	3	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần
4	Công nghệ sinh học	- Hiểu được khái niệm cơ bản về công nghệ sinh học và vị trí của nó trong ngành Sinh học hiện đại. Nắm được các nguyên lý và phương pháp cơ bản của công nghệ DNA tái tổ hợp. Kiến thức về công nghệ sinh học vi sinh vật, thực vật, động vật. Các ứng dụng của CNSH trong nông nghiệp, y dược, môi trường. Nắm được một số vấn đề cần quan tâm về an toàn sinh học và biến đổi gen. - Vận dụng những hiểu biết về công nghệ sinh	3	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm

Biểu mẫu 18

		<p>học trong giảng dạy môn Sinh học ở trường phổ thông, phân tích nội dung bài giảng, soạn giáo án. Ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn báo cáo, tìm kiếm tài liệu tham khảo, nghiên cứu khoa học. Rèn luyện phẩm chất cơ bản của người giáo viên, có ý thức trách nhiệm công dân, có ý thức kỷ luật và khả năng làm việc nhóm. Có tình yêu nghề và có ý thức trách nhiệm cao trong dạy học, có đạo đức tốt và tác phong mẫu mực của người giáo viên. Có phương pháp làm việc khoa học, thường xuyên phân tích các vấn đề mới trong sinh học và phương pháp dạy học Sinh học, đúc rút kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo. Có ý thức thường xuyên cập nhật thông tin khoa học Sinh học đặc biệt là Sinh học hiện đại, phục vụ giảng dạy và nghiên cứu Sinh học.</p>			<p>của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần</p>
5	Thực hành phương pháp dạy học Sinh học	<p>Củng cố và rèn luyện phương pháp dạy học sinh học, kỹ năng, kỹ thuật dạy học cụ thể để thực hiện tốt nhiệm vụ thực hiện chương trình Sinh học trường phổ thông Trung học Sinh viên rèn luyện được kỹ năng thực hành bộ môn cơ bản như: kỹ năng diễn đạt; kỹ năng viết bảng; kỹ năng soạn giảng bài. Có khả năng giảng dạy bộ môn; thực hành thí nghiệm. Có khả năng sư phạm và truyền đạt diễn cảm. Có lòng yêu nghề và nghiêm túc với nghề.</p>	3	3	<p>Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng:</p>

Biểu mẫu 18

					chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần
6	Dạy học tích hợp và phân hóa môn Sinh học ở phổ thông	Tiếp cận và xác định đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng đổi mới giáo dục và chương trình SGK ở bậc phổ thông. Kịp thời đáp ứng những yêu cầu về chương trình và sách giáo khoa mới. Có khả năng tự rèn luyện và phát triển toàn diện nhân cách, tác phong, phẩm chất người giáo viên, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân. Giảng dạy tốt môn Sinh học ở trường phổ thông theo hướng tích hợp và phân hóa. Thực hiện tốt quy trình tổ chức giờ học môn Sinh học theo hướng tích hợp và phân hóa. Vận dụng kiến thức để xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp và phân hóa trong môn sinh học ở phổ thông. Có ý thức trách nhiệm, có thái độ đúng đắn theo quan điểm đổi mới giáo dục. Có niềm tin và cơ sở để tham gia vào công cuộc đổi mới việc dạy học, thực hiện có hiệu quả việc dạy học môn Sinh học ở phổ thông.	2	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần
7	Ngoại ngữ chuyên ngành	Học phần tiếng Anh chuyên ngành Sinh học cung cấp cho sinh viên vốn ngôn ngữ, thuật ngữ, văn phong, và kiến thức chuyên ngành đặc trưng trong lĩnh vực sinh học thông qua các bài học có chủ điểm như Khái quát về sự sống, Thực vật học, Động vật học, Cơ thể người,..... . Đồng thời giúp sinh viên củng cố các quy tắc ngữ pháp để hỗ trợ cho phần tiếng Anh căn bản đã học ở các	2	3	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và

		<p>học phần trước.</p> <p>- Học phần này giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc hiểu kết hợp với các kỹ năng nghe, nói, viết bằng tiếng Anh, phát âm chuẩn và hiểu được các thuật ngữ Tiếng Anh chuyên ngành sinh học thông qua việc thực hành làm các bài tập cụ thể. Sinh viên có thể áp dụng được những kiến thức ngôn ngữ, từ vựng ngữ pháp chuyên ngành sinh học vào nghiên cứu các tài liệu chuyên ngành, học tập và làm việc.</p> <p>Sinh viên tham gia vào việc học một cách chủ động, tích cực, áp dụng các kiến thức đã học để phát triển năng lực đọc Tiếng Anh. Học phần này rèn luyện cho sinh viên thái độ nghiêm túc, chăm chỉ, có kỷ luật trong công việc, tâm lý vững vàng để có thể tự tin trong công việc trong tương lai.</p>			<p>Đào tạo.</p> <p>Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần.</p> <p>Theo Đề cương chi tiết học phần</p>
8	Sinh thái học - môi trường	<p>Sinh viên biết và hiểu đặc điểm các cấp độ tổ chức sinh thái trên trái đất.</p> <p>Hiểu mối quan hệ của sinh thái học với môi trường. Biết các yếu tố môi trường, hiểu được tình hình môi trường trên thế giới và ở Việt Nam, về tác động của con người đối với môi trường, nguyên nhân và hậu quả của ô nhiễm môi trường, phương hướng và chương trình hành động bảo vệ môi trường.</p> <p>- Có năng lực sử dụng những kiến thức khoa học về sinh thái học vào việc đánh giá, giải thích các hiện tượng sinh học tự nhiên, thực tế đời sống xã</p>	3	3	<p>Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần</p>

		<p>hội, bảo vệ và phát triển môi trường bền vững. Vận dụng những hiểu biết này vào giáo án giảng dạy phần Sinh thái học ở PTTH sau này. Có năng lực truyền đạt, tổ chức các bài giảng về sinh thái học và môi trường cho học sinh. Sinh viên biết xây dựng kế hoạch giảng dạy và tổ chức thực hiện kế hoạch giảng dạy phần sinh thái học môi trường trong chương trình Sinh học PTTH.</p> <p>- Có ý thức và năng lực hành động trong việc bảo vệ môi trường sinh thái: tích cực bảo vệ môi trường, đồng thời vận động người khác cùng tham gia bảo vệ, phát triển môi trường bền vững.</p>			<p>nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần.</p> <p>Theo Đề cương chi tiết học phần</p>
9	Vi sinh vật học	<p>- Sinh viên biết được lịch sử phát triển của ngành vi sinh vật. Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản cấu trúc chức năng và hoạt động sống của vi sinh vật, mối quan hệ giữa vi sinh vật với các yếu tố môi trường, vai trò của vi sinh vật trong môi trường đất và nước. Sinh viên biết và hiểu rõ hơn những ứng dụng cơ bản của vi sinh vật trong đời sống.</p> <p>Vận dụng những hiểu biết về vi sinh vật trong giảng dạy môn Sinh học ở trường phổ thông, phân tích nội dung bài giảng, soạn giáo án. Giúp sinh viên có kỹ năng về các phương pháp cơ bản trong thực hành, thí nghiệm, phân tích nghiên cứu vi sinh vật dùng trong giảng dạy sinh học. Ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn báo cáo, tìm kiếm tài liệu tham khảo liên quan đến vi sinh vật.</p>	3	3	<p>Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần.</p> <p>Theo Đề cương chi tiết học phần</p>

		<p>Có tình yêu nghề và có ý thức trách nhiệm cao trong dạy học, có đạo đức tốt và tác phong mẫu mực của người giáo viên. Có phương pháp làm việc khoa học, thường xuyên phân tích các vấn đề mới trong sinh học và phương pháp dạy học Sinh học, đúc rút kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo. Có ý thức thường xuyên cập nhật thông tin khoa học Sinh học đặc biệt là Sinh học hiện đại, phục vụ giảng dạy và nghiên cứu Sinh học.</p>			
10	Thực tập sư phạm	<p>Thực tập sư phạm chủ yếu giúp sinh viên thực hiện với công việc của một giáo viên dạy chuyên ngành Sinh học và làm công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông. Sinh viên về các trường để tìm hiểu thực tế, thực hành giảng dạy, thực hành chủ nhiệm lớp, dự giờ, tham gia các hoạt động ở trường phổ thông.</p>	6	4	<p>Đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đánh giá theo quyết định 2516/QĐ- ĐHQB năm 2016 về việc ban hành quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của trường Đại học Quảng Bình; quy định về công tác thực hành thực tập số 821/QĐ-ĐHQB năm 2017 của trường Đại học Quảng Bình.</p>
11	Khóa luận tốt		7	4	

	nghiệp				
12	Các học phần thay thế KLTN		7	4	
13	1. Sinh học phát triển cá thể ĐV	- Học xong học phần này sinh viên phải có kiến thức toàn diện về các quá trình chính của sự phát triển phôi, làm sáng tỏ được các hiện tượng, cơ chế và điều khiển quá trình phát triển cá thể. Đồng thời, nắm được một số ứng dụng của lĩnh vực sinh học phát triển vào sản xuất và đời sống. Thông qua các hoạt động thảo luận và bài tập nhóm, sẽ rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng về nhận thức (phân tích, đánh giá vấn đề); kỹ năng làm việc theo nhóm (tự hoạch định công việc, tranh luận,..); kỹ năng viết và trình bày báo cáo. Kỹ năng phát hiện vấn đề & định hướng nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực sinh học phát triển cá thể động vật. Sinh viên có thái độ nghiêm túc trong học tập, nghiêm túc với nghề dạy học. Có ý thức khoa học trong việc bảo vệ sức khỏe, phòng ngừa bệnh tật, chăn nuôi động vật có hiệu quả cao, ứng dụng hiểu biết vào y học và sản xuất.	3	4	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần
14	2. Sinh học phát triển cá thể TV	Hiểu được quá trình phát sinh hình thái theo chu trình sống của cá thể thực vật, ở các cấp độ khác nhau: phân tử, tế bào, mô, cơ quan và toàn bộ cơ thể. Tất cả các quá trình đó được điều tiết nhịp nhàng dưới sự kiểm tra di truyền trong môi trường tương tác với các tác nhân ngoại cảnh. Vận dụng trong giải thích các hiện tượng thực vật, vận	2	4	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của

Biểu mẫu 18

		dụng vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp... Có khả năng giảng dạy tốt môn Sinh học (phần thực vật) ở trường phổ thông. Tham gia nghiên cứu về các vấn đề thực vật, sinh học, môi trường, sinh thái..			Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần
15	3. Ứng dụng tiến bộ sinh học	Kiến thức: Học xong học phần này, sinh viên có khả năng giảng dạy tốt môn Sinh học ở trường phổ thông. Tiến hành nghiên cứu khoa học, ứng dụng và triển khai các đề tài nghiên cứu về các vấn đề giáo dục, sinh học, con người, nông nghiệp, môi trường sinh thái. Tiếp cận về kiến thức, công nghệ tiên bộ sinh học và kỹ năng sử dụng các thiết bị nghiên cứu, thí nghiệm trong sinh học.	2	4	Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng: chuyên cần thái độ, kiểm tra thường xuyên, thi học phần. Theo Đề cương chi tiết học phần

14. Ngành Đại học Sư phạm Sinh học K62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số	Lịch	Phương pháp đánh giá sinh
-----	-------------	------------------	----	------	---------------------------

			tín chỉ	trình giảng dạy	viên
1	Thực vật học 2	Hệ thống được giới thực vật theo trình tự tiến hóa từ thấp đến cao qua các bậc phân loại lớn (ngành, lớp), riêng với ngành Hạt kín giới thiệu đến một số họ, bộ chính. Phân tích được một số đặc điểm sinh học và ý nghĩa thực tiễn của các nhóm thực vật quan trọng, hình thành sự hiểu biết về sự đa dạng phong phú của thực vật nước ta.	3	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
2	Động vật học 2	Học xong học phần này sinh viên phải trình bày được các đặc điểm cơ bản về cấu tạo, hoạt động sống, sinh sản và phát triển của các lớp (Cá, lưỡng cư, bò sát, chim và thú) và hệ thống đặc trưng cho từng Ngành hoặc từng lớp động vật có xương sống. Hiểu và phân tích được các kiến thức liên quan như “Sinh thái học”, “phân loại”, “nguồn gốc và sự tiến hóa”... từ đó có cái nhìn tổng quát về giới động vật nói chung và ngành động vật có xương sống nói riêng. Sinh viên có hành vi bảo vệ động vật có xương sống trong môi trường sống của mình, vận dụng kiến thức vào phát triển sản xuất, đảm bảo thích ứng với môi trường làm việc và có ý thức phục vụ nhân dân.	3	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
3	Hoá sinh học	- Sinh viên biết kiến thức cơ bản về thành phần hóa học của tế bào sinh vật. - Hiểu được sự chuyển hóa của các chất trong cơ	3	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT

		thể sống, quá trình trao đổi chất và trao đổi năng lượng trong tế bào động vật, thực vật. Vận dụng những hiểu biết về thành phần hóa học của cơ thể sống, tế bào, các quá trình chuyển hóa vật chất trong giảng dạy môn Sinh học ở trường phổ thông, phân tích nội dung bài giảng, soạn giáo án.			Theo Đề cương chi tiết học phần
4	Đấu tranh sinh học và ứng dụng	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận và thực tiễn của đấu tranh sinh học, lịch sử phát triển và xu thế phát triển của đấu tranh sinh học, những thành tựu của biện pháp này đã được ứng dụng trong thực tế sản xuất và đời sống. Sinh viên nắm vững kiến thức và hiểu được vai trò của các nhóm sinh vật là thiên địch của các loài dịch hại và điều kiện nhân nuôi, sử dụng chúng trong thực tế sản xuất.	2	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
5	Giống vật nuôi-cây trồng	Giới thiệu nguồn gốc, sự thuần hóa, thích nghi của vật nuôi và đặc điểm của các giống vật nuôi ở nước ta. Các khái niệm về ngoại hình, thể chất, sinh trưởng, phát dục, sức sản xuất của vật nuôi. Khái niệm về chọn lọc và nhân giống vật nuôi, các phương pháp chọn lọc, nhân giống. Đồng thời, giới thiệu vị trí và vai trò của giống đối với sản xuất nông nghiệp, các phương pháp chọn tạo giống cây trồng cơ bản, phương pháp và kỹ thuật duy trì giống, nhân giống và kiểm soát chất lượng hạt giống. Sinh viên có khả năng vận dụng các kiến thức của học phần để giảng dạy phần Giống cây trồng và giống vật nuôi ở môn Sinh học và Công nghệ lớp 7 thuộc chương trình	2	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần

Biểu mẫu 18

		THCS.			
6	Tài nguyên thiên nhiên	Học phần này sẽ giới thiệu cho sinh viên các khái niệm về tài nguyên thiên nhiên, mối liên hệ và các vấn đề liên quan giữa môi trường, tài nguyên thiên nhiên và sức khỏe cộng đồng. Các kiến thức về các vấn đề cần quan tâm hiện nay ảnh hưởng đến tài nguyên như đất, nước thực vật, biển, thách thức và giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường.	2	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
7	Nông hóa thổ nhưỡng		2	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
8	Khoa học môi trường	Nghiên cứu đặc điểm của các thành phần môi trường tự nhiên, các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Các nguyên lý chung của sinh thái học và khoa học môi trường. Các vấn đề môi trường của Việt Nam và Thế giới và những nỗ lực của con người để cải thiện tình trạng môi trường nhằm tiến tới mục tiêu phát triển bền vững. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và các loại tài nguyên thiên nhiên cho sinh viên.	2	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
9	Di truyền học 2	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận và thực tiễn của đấu tranh sinh học, lịch sử phát triển và xu thế phát triển của đấu tranh sinh học, những thành tựu của biện pháp này đã được ứng dụng trong thực tế sản xuất và đời sống. Sinh viên nắm vững kiến thức và hiểu	2	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần

Biểu mẫu 18

		được vai trò của các nhóm sinh vật là thiên địch của các loài dịch hại và điều kiện nhân nuôi, sử dụng chúng trong thực tế sản xuất.			
10	Giải phẫu so sánh động vật	Học xong học phần này sinh viên phải so sánh được đặc điểm cấu tạo của các ngành động vật. Hiểu được ý nghĩa của sự khác nhau trong cấu tạo cơ thể của các ngành động vật đối với quá trình tiến hóa, thích nghi với môi trường sống. Giải thích được nguồn gốc tổ tiên, mối quan hệ họ hàng giữa các ngành động vật. Rút ra được các bước tiến hóa của động vật. Có tình yêu đối với các loài động vật, biết và hiểu cấu tạo các loài động vật và có cái nhìn theo xu hướng phát triển của giới động vật.	3	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
11	Sinh lý học thực vật	Hệ thống hóa được những kiến thức cơ bản, thiết thực về các quá trình sinh lý của cây ở mức tế bào và cơ thể, bản chất của các quá trình sinh lý diễn ra trong cây và mối quan hệ giữa các quá trình này. Vận dụng cơ sở khoa học của các biện pháp tác động đến cây trồng nhằm điều chỉnh hoạt động sinh lý của cây để đạt năng suất cao, chất lượng tốt.	3	3	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
12	Sinh lý học người và động vật	Học xong học phần này sinh viên phải biết rõ chức năng sinh lý, các cơ chế hoạt động, các quy luật sinh lý xảy ra trong cơ thể người và động vật. Các hoạt động sống của cơ thể người và động vật trong mối quan hệ giữa cơ thể với môi trường và trong nội bộ cơ thể. Phân tích được sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể. Giải thích được	3	3	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần

Biểu mẫu 18

		nguyên tắc vận động của con người và động vật, nguyên nhân của các bệnh tật và cơ sở khoa học các biện pháp bảo vệ sức khỏe, biện pháp kỹ thuật tác động lên cơ thể động vật nhằm đưa lại năng suất.			
13	Lý luận và phương pháp dạy học Sinh học	Cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống lý luận dạy học sinh học, đồng thời có những phương pháp, kỹ năng, kỹ thuật dạy học cụ thể để thực hiện tốt nhiệm vụ thực hiện chương trình Sinh học trường phổ thông Trung học.	3	3	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
14	Công nghệ sinh học	Hiểu được khái niệm cơ bản về công nghệ sinh học và vị trí của nó trong ngành Sinh học hiện đại. Nắm được các nguyên lý và phương pháp cơ bản của công nghệ DNA tái tổ hợp. Kiến thức về công nghệ sinh học vi sinh vật, thực vật, động vật. Các ứng dụng của CNSH trong nông nghiệp, y dược, môi trường. Nắm được một số vấn đề cần quan tâm về an toàn sinh học và biến đổi gen.	3	3	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
15	Thực hành phương pháp dạy học Sinh học	Củng cố và rèn luyện phương pháp dạy học sinh học, kỹ năng, kỹ thuật dạy học cụ thể để thực hiện tốt nhiệm vụ thực hiện chương trình Sinh học trường phổ thông Trung học.	3	3	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần
16	Dạy học tích hợp và phân hóa môn Sinh học ở phổ thông	Tiếp cận và xác định đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng đổi mới giáo dục và chương trình SGK ở bậc phổ thông. Kịp thời đáp ứng những yêu cầu về chương trình và sách giáo khoa mới. Có khả năng tự rèn luyện và phát triển	2	3	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần

		toàn diện nhân cách, tác phong, phẩm chất người giáo viên, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân. Giảng dạy tốt môn Sinh học ở trường phổ thông theo hướng tích hợp và phân hóa.			
17	Ngoại ngữ chuyên ngành	Học phần tiếng Anh chuyên ngành Sinh học cung cấp cho sinh viên vốn ngôn ngữ, thuật ngữ, văn phong, và kiến thức chuyên ngành đặc trưng trong lĩnh vực sinh học thông qua các bài học có chủ điểm như Khái quát về sự sống, Thực vật học, Động vật học, Cơ thể người,.... . Đồng thời giúp sinh viên củng cố các quy tắc ngữ pháp để hỗ trợ cho phần tiếng Anh căn bản đã học ở các học phần trước.	2	3	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo Đề cương chi tiết học phần

15. Ngành Đại học Quản lý Tài nguyên và Môi trường K61

	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Quan trắc môi trường	<p><i>* Về kiến thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích được các yếu tố quyết định đến việc xây dựng chương trình quan trắc môi trường. - Sinh viên đánh giá được quy trình quan trắc môi trường đất, nước, không khí. <p><i>* Về kỹ năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên có kỹ năng làm việc độc lập và hoạt động nhóm. - Sinh viên thực hành được lấy mẫu nước, không khí. - Sinh viên thực hành phân tích được một số 	2	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần

		thông số chất lượng nước			
2	Ứng dụng GIS và viễn thám trong quản lý môi trường	<p>*Về kiến thức</p> <p>Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về GIS và viễn thám ứng dụng</p> <p>*Về kỹ năng</p> <p>Tác nghiệp được trên các dữ liệu GIS và viễn thám.</p> <p>* Về thái độ:</p> <p>- Có ý thức trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên.</p>	3	7	<p>Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT</p> <p>Theo đề cương chi tiết học phần</p>
3	Kinh tế tài nguyên và môi trường	<p>Sinh viên trình bày được đặc điểm, phương pháp áp dụng các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường. Sinh viên phân tích được mối quan hệ giữa kinh tế và môi trường.</p> <p>Sinh viên phân biệt được các công cụ kinh tế, giải được các bài toán về kinh tế môi trường.</p> <p>Sinh viên có thái độ tích cực, chủ động trong học tập. Sinh viên có những hành động tích cực để bảo vệ môi trường tại địa phương.</p>	3	7	<p>Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT</p> <p>Theo đề cương chi tiết học phần</p>
4	Quản lý tổng hợp lưu vực sông	<p>* Về kiến thức:</p> <p>Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cách tiếp cận mới trong quản lý tài nguyên vùng lưu vực sông, nhằm xây dựng phương pháp luận khoa học cho công việc khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên nước ở quy mô vùng theo mục tiêu phát triển bền vững.</p> <p>* Về kỹ năng:</p> <p>Phân tích và tổng hợp, đánh giá và xây dựng mô</p>	2	7	<p>Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT</p> <p>Theo đề cương chi tiết học phần</p>

		<p>hình quản lý cho từng lưu vực sông cụ thể.</p> <p><i>* Về thái độ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên có thái độ phê phán đối với các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường. - Sinh viên có những hành động tích cực để bảo vệ môi trường. 			
5	Quản lý vườn quốc gia và khu bảo tồn	<p><i>* Về kiến thức</i></p> <p>Sau khi học xong học phần này, sinh viên có các kiến thức cơ bản về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên (BTTN) và Vườn quốc gia, xây dựng quy hoạch hệ thống khu BTTN, lập kế hoạch quản lý khu BTTN, giá trị kinh tế khu BTTN, nguồn lực tài chính và cơ chế tài chính của khu BTTN.</p> <p><i>* Về kỹ năng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phát triển kỹ năng về xây dựng các quy hoạch, lập kế hoạch quản lý, phát triển DLST, làm việc tại các khu du lịch, khu bảo tồn, Vườn quốc gia. - Sinh viên có kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin về kiến thức liên quan đến học học phần. <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các buổi thảo luận, làm việc nhóm, sinh viên có các kỹ năng về làm việc theo nhóm học tập, kỹ năng thuyết trình trước đám đông - Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, khả năng quan sát, phân tích, đưa ra kết luận. 	2	7	<p>Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT</p> <p>Theo đề cương chi tiết học phần</p>
6	Bảo tồn nguồn gen	<p><i>* Về kiến thức</i></p> <p>Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản và</p>	2	7	<p>Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT</p>

		<p>có hệ thống về các nội dung: Đa dạng sinh học, đa dạng di truyền và các chiến lược bảo tồn và phát triển quỹ gen động vật, thực vật.</p> <p>Hiểu biết được thực trạng về nguồn gen động thực vật hiện nay ở nước ta và trên thế giới.</p> <p>* Về kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết các phương pháp bảo tồn và thu thập nguồn gen. - Sinh viên có kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin về kiến thức liên quan đến học học phần. <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các buổi thảo luận, làm việc nhóm, sinh viên có các kỹ năng về làm việc theo nhóm học tập, kỹ năng thuyết trình trước đám đông - Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, khả năng quan sát, phân tích, đưa ra kết luận. 			<p>Theo đề cương chi tiết học phần</p>
7	Tiếng Anh chuyên ngành	<p>+ Về kiến thức</p> <p>Sinh viên hiểu được với văn phong tiếng Anh khoa học kỹ thuật.</p> <p>Sinh viên có được vốn từ vựng căn bản về chuyên ngành.</p> <p>Sinh viên phân tích được ý chính của bài khóa có nội dung chuyên ngành.</p> <p>+ Về kỹ năng</p> <p>Sinh viên có kỹ năng đọc hiểu được bài khóa có nội dung chuyên ngành.</p> <p>Sinh viên có kỹ năng viết và dịch được bài khóa có nội dung chuyên ngành.</p>	3	7	<p>Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT</p> <p>Theo đề cương chi tiết học phần</p>

		<p>+ Về thái độ</p> <p>Sinh viên yêu thích môn tiếng Anh hơn thông qua các học kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh.</p> <p>Sinh viên mong muốn tìm hiểu sâu hơn về các kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh.</p>			
8	Thực tập tốt nghiệp	Củng cố kiến thức lý thuyết, phát triển kỹ năng nghề nghiệp, vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn công việc. Rèn luyện năng lực làm việc, phẩm chất và tác phong trong công việc. Thích ứng và chuẩn bị tốt hành trang cho sau khi tốt nghiệp.	6	8	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
9	Quản lý dự án (Thay thế KLTN)	<p>Về kiến thức: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ năng phân tích, xây dựng, quản lý dự án trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.</p> <p>Về kỹ năng: Phân tích, xây dựng và đánh giá dự án phát triển, đầu tư trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Thực hiện được các hiểu biết trên vào trong vấn đề thực tế cụ thể.</p> <p>Về thái độ: Sinh viên có ý thức học tập, tìm hiểu những phương pháp, kỹ năng, thành tựu, kinh nghiệm thực tiễn về quản lý dự án trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.</p>	3	8	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
10	Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững (thay thế KLTN)	<p>+ Về kiến thức:</p> <p>- Nắm được những vấn đề cơ bản về môi trường toàn cầu và các vấn đề môi trường bức xúc ở Việt Nam hiện nay. Phân tích được mối quan hệ giữa môi trường và nghèo đói, dân số và môi trường.</p>	2	8	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần

		<p>Khái niệm, nguyên tắc, mục tiêu của PTBV và các bộ chỉ thị đánh giá PTBV. Những khó khăn, thách thức đối với môi trường và PTBV.</p> <p>- Năm được chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, chiến lược PTBV từ năm 2011 đến năm 2020 của Việt Nam.</p> <p>+Về kỹ năng:</p> <p>- Kỹ năng thuyết trình trước đám đông, kỹ năng giải quyết các vấn đề khoa học. Đồng thời giúp sinh viên có kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin về kiến thức liên quan đến học học phân.</p> <p>+ Về thái độ:</p> <p>Sinh viên có ý thức cao hơn trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, không gây ô nhiễm trong khu vực mà mình đang sinh sống. Đồng thời từ những kiến thức đã học sinh viên sẽ hoàn thiện các kỹ năng trong việc tuyên truyền, giáo dục cho cộng đồng về ý thức bảo vệ môi trường sinh thái tại các khu dân cư.</p>			
11	Công nghệ xanh và năng lượng sạch (thay thế KLTN)	<p>+Về kiến thức</p> <p>- Có năng lực quản lý môi trường các xí nghiệp, các khu công nghiệp, đô thị...</p> <p>- Nghiên cứu, tổ chức thực hiện được các giải pháp phù hợp trong quản lý năng lượng, vệ sinh môi trường, sản xuất sạch hơn.</p> <p>+Về kỹ năng</p> <p>- Có khả năng tổ chức thực hiện tiết kiệm năng lượng trong các đơn vị sản xuất và dịch vụ. Biết</p>	2	8	<p>Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT</p> <p>Theo đề cương chi tiết học phần</p>

	<p>cách tiếp cận với các nhà doanh nghiệp và vận động thực hiện tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Về thái độ</p> <p>Làm việc chuyên nghiệp, tự nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Sinh viên có những hành động tích cực để bảo vệ chất lượng môi trường tại địa phương</p>			
--	---	--	--	--

16. Ngành Đại học Quản lý Tài nguyên và Môi trường K62

	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Quan trắc môi trường	<p><i>* Về kiến thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phân tích được các yếu tố quyết định đến việc xây dựng chương trình quan trắc môi trường. - Sinh viên đánh giá được quy trình quan trắc môi trường đất, nước, không khí. <p><i>* Về kỹ năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên có kỹ năng làm việc độc lập và hoạt động nhóm. - Sinh viên thực hành được lấy mẫu nước, không khí. - Sinh viên thực hành phân tích được một số thông số chất lượng nước 	2	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
2	Ứng dụng GIS và viễn thám trong quản lý môi	<p><i>* Về kiến thức</i></p> <p>Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về GIS và viễn thám ứng dụng</p>	3	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT

Biểu mẫu 18

	trường	<p>*Về kỹ năng</p> <p>Tác nghiệp được trên các dữ liệu GIS và viễn thám.</p> <p>* Về thái độ:</p> <p>- Có ý thức trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên.</p>			Theo đề cương chi tiết học phần
3	Kinh tế tài nguyên và môi trường	<p>Sinh viên trình bày được đặc điểm, phương pháp áp dụng các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường. Sinh viên phân tích được mối quan hệ giữa kinh tế và môi trường.</p> <p>Sinh viên phân biệt được các công cụ kinh tế, giải được các bài toán về kinh tế môi trường.</p> <p>Sinh viên có thái độ tích cực, chủ động trong học tập. Sinh viên có những hành động tích cực để bảo vệ môi trường tại địa phương.</p>	3	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
4	Quản lý tổng hợp lưu vực sông	<p>* Về kiến thức:</p> <p>Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về cách tiếp cận mới trong quản lý tài nguyên vùng lưu vực sông, nhằm xây dựng phương pháp luận khoa học cho công việc khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên nước ở quy mô vùng theo mục tiêu phát triển bền vững.</p> <p>* Về kỹ năng:</p> <p>Phân tích và tổng hợp, đánh giá và xây dựng mô hình quản lý cho từng lưu vực sông cụ thể.</p> <p>* Về thái độ:</p> <p>- Sinh viên có thái độ phê phán đối với các hành vi gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi</p>	2	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần

		<p>trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên có những hành động tích cực để bảo vệ môi trường. 			
5	Quản lý vườn quốc gia và khu bảo tồn	<p>* Về kiến thức</p> <p>Sau khi học xong học phần này, sinh viên có các kiến thức cơ bản về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên (BTTN) và Vườn quốc gia, xây dựng quy hoạch hệ thống khu BTTN, lập kế hoạch quản lý khu BTTN, giá trị kinh tế khu BTTN, nguồn lực tài chính và cơ chế tài chính của khu BTTN.</p> <p>* Về kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên phát triển kỹ năng về xây dựng các quy hoạch, lập kế hoạch quản lý, phát triển DLST, làm việc tại các khu du lịch, khu bảo tồn, Vườn quốc gia. - Sinh viên có kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin về kiến thức liên quan đến học học phần. - Thông qua các buổi thảo luận, làm việc nhóm, sinh viên có các kỹ năng về làm việc theo nhóm học tập, kỹ năng thuyết trình trước đám đông - Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, khả năng quan sát, phân tích, đưa ra kết luận. 	2	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần
6	Bảo tồn nguồn gen	<p>* Về kiến thức</p> <p>Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản và có hệ thống về các nội dung: Đa dạng sinh học, đa dạng di truyền và các chiến lược bảo tồn và phát triển quỹ gen động vật, thực vật.</p>	2	7	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần

		<p>Hiểu biết được thực trạng về nguồn gen động thực vật hiện nay ở nước ta và trên thế giới.</p> <p>* Về kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết các phương pháp bảo tồn và thu thập nguồn gen. - Sinh viên có kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin về kiến thức liên quan đến học học phần. - Thông qua các buổi thảo luận, làm việc nhóm, sinh viên có các kỹ năng về làm việc theo nhóm học tập, kỹ năng thuyết trình trước đám đông - Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, khả năng quan sát, phân tích, đưa ra kết luận. 			
7	Tiếng Anh chuyên ngành	<p>+ Về kiến thức</p> <p>Sinh viên hiểu được với văn phong tiếng Anh khoa học kỹ thuật.</p> <p>Sinh viên có được vốn từ vựng căn bản về chuyên ngành.</p> <p>Sinh viên phân tích được ý chính của bài khóa có nội dung chuyên ngành.</p> <p>+ Về kỹ năng</p> <p>Sinh viên có kỹ năng đọc hiểu được bài khóa có nội dung chuyên ngành.</p> <p>Sinh viên có kỹ năng viết và dịch được bài khóa có nội dung chuyên ngành.</p> <p>+ Về thái độ</p> <p>Sinh viên yêu thích môn tiếng Anh hơn thông qua các học kiến thức chuyên ngành bằng tiếng</p>	3	7	<p>Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT</p> <p>Theo đề cương chi tiết học phần</p>

		<p>Anh.</p> <p>Sinh viên mong muốn tìm hiểu sâu hơn về các kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh.</p>			
8	Thực tập tốt nghiệp	<p>Củng cố kiến thức lý thuyết, phát triển kỹ năng nghề nghiệp, vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn công việc. Rèn luyện năng lực làm việc, phẩm chất và tác phong trong công việc. Thích ứng và chuẩn bị tốt hành trang cho sau khi tốt nghiệp.</p>	6	8	<p>Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT</p> <p>Theo đề cương chi tiết học phần</p>
9	Quản lý dự án (Thay thế KLTN)	<p>Về kiến thức: Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ năng phân tích, xây dựng, quản lý dự án trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.</p> <p>Về kỹ năng: Phân tích, xây dựng và đánh giá dự án phát triển, đầu tư trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường. Thực hiện được các hiểu biết trên vào trong vấn đề thực tế cụ thể.</p> <p>Về thái độ: Sinh viên có ý thức học tập, tìm hiểu những phương pháp, kỹ năng, thành tựu, kinh nghiệm thực tiễn về quản lý dự án trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.</p>	3	8	<p>Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT</p> <p>Theo đề cương chi tiết học phần</p>
10	Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững (thay thế KLTN)	<p>+ Về kiến thức:</p> <p>- Nắm được những vấn đề cơ bản về môi trường toàn cầu và các vấn đề môi trường bức xúc ở Việt Nam hiện nay. Phân tích được mối quan hệ giữa môi trường và nghèo đói, dân số và môi trường. Khái niệm, nguyên tắc, mục tiêu của PTBV và các bộ chỉ thị đánh giá PTBV. Những khó khăn, thách thức đối với môi trường</p>	2	8	<p>Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT</p> <p>Theo đề cương chi tiết học phần</p>

		<p>và PTBV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, chiến lược PTBV từ năm 2011 đến năm 2020 của Việt Nam. <p>+Về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng thuyết trình trước đám đông, kỹ năng giải quyết các vấn đề khoa học. Đồng thời giúp sinh viên có kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin về kiến thức liên quan đến học phần. <p>+ Về thái độ:</p> <p>Sinh viên có ý thức cao hơn trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, không gây ô nhiễm trong khu vực mà mình đang sinh sống. Đồng thời từ những kiến thức đã học sinh viên sẽ hoàn thiện các kỹ năng trong việc tuyên truyền, giáo dục cho cộng đồng về ý thức bảo vệ môi trường sinh thái tại các khu dân cư.</p>			
11	Công nghệ xanh và năng lượng sạch (thay thế KLTN)	<p>+Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có năng lực quản lý môi trường các xí nghiệp, các khu công nghiệp, đô thị... - Nghiên cứu, tổ chức thực hiện được các giải pháp phù hợp trong quản lý năng lượng, vệ sinh môi trường, sản xuất sạch hơn. <p>+Về kỹ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng tổ chức thực hiện tiết kiệm năng lượng trong các đơn vị sản xuất và dịch vụ. Biết cách tiếp cận với các nhà doanh nghiệp và vận 	2	8	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT Theo đề cương chi tiết học phần

	<p>động thực hiện tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.</p> <p>+ Về thái độ</p> <p>Làm việc chuyên nghiệp, tự nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Sinh viên có những hành động tích cực để bảo vệ chất lượng môi trường tại địa phương</p>			
--	---	--	--	--

17. Ngành Đại học Quản lý Tài nguyên và Môi trường K64

	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tiếng anh 1	<p>*. Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung học phần nhằm đào tạo sinh viên đạt được kiến thức tiếng Anh cơ bản trình độ tiền B1. - Sinh viên có thể lĩnh hội được kiến ngữ pháp, từ vựng, cú pháp, ngữ nghĩa, cách sử dụng tiếng Anh áp dụng trong các tình huống liên quan tới học tập, cuộc sống và công việc thường ngày. <p>*. Về kỹ năng:</p> <p>Sinh viên có khả năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh theo dạng đề thi PET gồm 4 phần cụ thể khác nhau, tập trung vào phần 1 và phần 2 của đề thi PET. - đọc hiểu các bảng biểu, bài báo, truyện ngắn thông qua các hoạt động đọc trên lớp và bài đọc thêm ở nhà; 	2	1	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT

		<ul style="list-style-type: none"> - viết câu ngắn, viết thư về các nội dung giao tiếp cơ bản trong cuộc sống như xin lỗi, cảm ơn, thư mời tham gia sự kiện, thư yêu cầu, phàn nàn.... - nghe hiểu, ghi chú, chép chính tả để chọn lựa được ngôn từ phù hợp cho phần điền từ vào chỗ trống và lựa chọn đáp án đúng; - giao tiếp, nói chuyện, thảo luận về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống. - làm việc theo cặp đôi, nhóm hay cá nhân và kết hợp phát triển kỹ năng đọc, nói, viết ở trình độ trung cấp. 			
2	Pháp luật đại cương	<p>*. Về kiến thức</p> <p>Hiểu được những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, những vấn đề cơ bản về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân.</p> <p>*. Về kỹ năng</p> <p>Sinh viên có kỹ năng tiếp cận thực tiễn, có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để tìm hiểu, nghiên cứu và độc lập phân tích các hoạt động, các hiện tượng chính trị - pháp lý trong xã hội.</p> <p>*. Về thái độ</p> <p>Hình thành ý thức sống và làm việc theo pháp luật, biết cách ứng xử, chấp hành tốt các chính sách của nhà nước cũng như các quy định của pháp luật, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, góp phần</p>	2	1	Theo đề cương chi tiết học phần

		bảo đảm trật tự xã hội.			
3	Xác suất thống kê	<p>*. Về kiến thức</p> <p>Học phần cung cấp các kiến thức về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa, tính chất và các công thức tính xác suất. - Biến ngẫu nhiên, phân phối xác suất và các tham số đặc trưng, một số phân phối xác suất thường gặp. - Mẫu ngẫu nhiên, các bài toán về ước lượng và kiểm định giả thiết thống kê. <p>*. Về kỹ năng</p> <p>Sinh viên biết cách giải một số bài toán xác suất, có kỹ năng giải được một số bài tập thống kê.</p> <p>*. Về thái độ</p> <p>Có thái độ đúng đắn và tích cực trong việc tìm tòi khám phá các nội dung kiến thức của học phần, mối quan hệ của các nội dung học phần với các lĩnh vực khoa học khác.</p> <p>Có ý thức ý thức tham gia xây dựng bài và chiếm lĩnh các kiến thức của học phần.</p>	3	1	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT
4	Vật lý đại cương và thực hành vật lý đại cương	<p>*. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được khái niệm, định luật, nguyên lý cơ bản liên quan đến kiến thức vật lý về cơ học và nhiệt học. - Vận dụng các kiến thức để giải thích được một số hiện tượng vật lý trong kỹ thuật và đời sống. <p>*. Về kỹ năng</p>	3	1	Theo đề cương chi tiết học phần

		<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được các thiết bị thí nghiệm và trình bày báo cáo kết quả thí nghiệm - Sinh viên có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm 			
5	Tin học	<ul style="list-style-type: none"> *. Về kiến thức Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tin học và máy tính điện tử, trang bị các kiến thức cơ bản về ứng dụng soạn thảo văn bản Word và bảng tính Excel. *. Về kỹ năng Rèn luyện kỹ năng quản lý máy tính, khai thác các ứng dụng tin học trong văn phòng. *. Về thái độ Có thái độ nghiêm túc trong học tập, có ý thức nâng cao kiến thức về máy tính điện tử và các phần mềm ứng dụng trong văn phòng 	2	1	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT
6	Hóa học đại cương và thực hành hóa học đại cương	<ul style="list-style-type: none"> *. Về kiến thức Sinh viên phải hiểu các khái niệm cơ bản của hóa học, cấu tạo nguyên tử và định luật tuần hoàn các nguyên tố hóa học; đặc biệt phải biết và vận dụng các thuyết về liên kết trong phân tử các hợp chất. Trên cơ sở lý thuyết, sinh viên vận dụng vào để làm các bài tập lý thuyết cơ bản, nhằm khẳng định lại nội dung lý thuyết đã học và để sinh viên có sự phân tích được về các nội dung đã học trong học phần. *. Về kỹ năng Phân tích, tổng hợp kiến thức để giải quyết các 	3	1	Theo đề cương chi tiết học phần

		<p>vấn đề trong học tập và thực tiễn; tăng cường sự chủ động của sinh viên trong việc áp dụng kiến thức đại cương vào học tập kiến thức chuyên ngành. Làm việc và thảo luận theo nhóm.</p> <p>*. Về thái độ</p> <p>Có ý thức học tập tốt, giải thích sự hình thành của vật chất một cách khoa học.</p>			
7	Triết học Mác-Lênin	<p>*. Về kiến thức</p> <p>Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất về Triết học Mác - Lênin một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin. Trọng tâm là triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử.</p> <p>*. Về kỹ năng</p> <p>Sinh viên biết vận dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác – Lênin vào việc phân tích đánh giá những vấn đề thực tiễn về chính trị, xã hội của đất nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p> <p>* Về thái độ, năng lực tự chủ và trách nhiệm</p> <p>Sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học Triết học Mác - Lênin nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung; Có ý thức bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin; Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng và thực thi trách nhiệm xã hội; Nêu cao trách nhiệm bản thân trong sự nghiệp xây dựng</p>	3	1	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT

		<p>chủ nghĩa xã hội trên thế giới và ở Việt Nam.</p>			
<p>8</p>	<p>Khí tượng, khí hậu và thủy văn học</p>	<p>* Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kiến thức cơ bản về khí tượng, khí hậu: Cấu trúc và đặc điểm khí quyển, các quá trình hình thành, chế độ hoạt động và phân bố bức xạ, nước, gió,... Cân bằng bức xạ, các vòng tuần hoàn nhiệt, ẩm, đặc điểm và các khu vực phân bố khí hậu trên thế giới, ... - Có kiến thức cơ bản về thủy văn: bản về hệ thống sông và lưu vực sông, dòng chảy sông, khái niệm, sự phân loại và phân bố của hồ và đầm lầy, nước dưới đất, biển và đại dương. <p>* Về kỹ năng</p> <p>Vận dụng để khảo sát cơ bản về các yếu tố khí tượng; giải thích được các kiểu thời tiết, khí hậu, chuỗi môi liên hệ nhân quả của vành đai chiếu sáng, nhiệt, khí áp, gió, mưa, khí hậu và lớp vỏ cảnh quan, điều tra cơ bản về nguồn nước, mô tả địa lý thủy văn, các đối tượng nước, đánh giá trữ lượng nước của các đối tượng nước cụ thể, giải thích sự hình thành của các thủy vực trong tự nhiên, phục vụ cho việc hướng dẫn, công tác quản lý, quy hoạch lãnh thổ phát triển du lịch. Ứng dụng kiến thức được học để giải thích một số hiện tượng về khí tượng, thủy văn liên quan đến biến đổi khí hậu.</p> <p>* Về thái độ</p> <p>Yêu môi trường có ý thức bảo vệ môi trường nước, khí hậu ở địa phương nơi đang sống và</p>	<p>3</p>	<p>2</p>	<p>Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT</p>

		học tập. Hướng dẫn mọi người có những hành động đúng đắn bảo vệ môi trường, hình thành được tư duy khai thác các sản phẩm du lịch từ môi trường nước, không khí và bảo vệ môi trường trong du lịch.			
9	Bản đồ học	<p>*. Về kiến thức</p> <p>- Có kiến thức cơ bản về bản đồ học (cơ sở toán học, ngôn ngữ bản đồ, tổng quát hóa, ...) và bản đồ địa lý.</p> <p>*. Về kỹ năng</p> <p>- Có kỹ năng để thiết kế, biên tập bản đồ và sử dụng bản đồ trong thực tiễn.</p> <p>*. Về thái độ</p> <p>- Có nhận thức đúng về vai trò, sự cần thiết của bản đồ học trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến yếu tố không gian</p>	3	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT
10	Tiếng anh 2	<p>*. Về kiến thức:</p> <p>Học phần Tiếng Anh 2 được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ Tiếng Anh ở trình độ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên cần đạt những yêu cầu sau:</p> <p>- Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc về gia đình, nhà cửa, du lịch, cuộc sống ở thành phố, thời trang, mua sắm v.v...</p> <p>- Có đủ vốn từ để có thể miêu tả những tình huống không thể đoán trước, giải thích các điểm chính của vấn đề với độ chính xác hợp lý và thể</p>	2	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT

hiện những suy nghĩ về các chủ đề mang tính trừu tượng hay văn hóa như gia đình, nhà cửa, du lịch, cuộc sống thành phố...

- Có thể nhận diện mạch lập luận của văn bản đang đọc, dù không nhất thiết phải thật chi tiết.

- Kiểm soát tốt lượng từ vựng ở trình độ sơ cấp. Tuy vậy vẫn có những lỗi lớn khi diễn đạt những ý nghĩ phức tạp hay những chủ đề và tình huống không quen thuộc

- Nắm được các kiến thức ngữ pháp tiếng Anh cơ bản như Thì, giới từ, cụm tính từ, động từ, các cấu trúc so sánh, cấu trúc mô tả...

*. Về kỹ năng:

Học phần Tiếng Anh 2 được thiết kế nhằm tiếp tục rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở trình độ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu CEFR. Kết thúc học phần này sinh viên có thể:

- Xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó.

- Đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình.

- Viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm như tin nhắn, bưu thiếp, email, thư xã giao...

- Mô tả được vị trí các đồ vật trong phòng, trang phục ưa thích, mua sắm trả giá các mặt hàng, nói về các phương tiện đi lại và có thể trình bày

		<p>ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến của mình.</p> <p>- Phát triển kỹ năng nghe để trả lời các câu hỏi đúng/ sai, trắc nghiệm, điền từ vào đoạn văn.</p>			
11	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ+BGĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT
12	Chủ nghĩa xã hội khoa học	<p>* Về kiến thức</p> <p>Cung cấp những kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất, mở rộng và chuyên sâu về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin.</p> <p>* Về kỹ năng</p> <p>Cung cấp năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị, xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p> <p>* Về thái độ</p> <p>Sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung.</p>	2	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT
13	Tin học ứng dụng	<p>* Về kiến thức</p> <p>Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản của lĩnh vực công nghệ thông tin, nền công nghiệp 4.0; các hiểu biết về phương tiện kỹ thuật đa phương tiện, internet và phần mềm ứng dụng.</p> <p>* Về kỹ năng</p>	3	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT

		<ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện kỹ năng sử dụng và khai thác thông tin trên internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm ứng dụng cho công việc. * Về thái độ - Sinh viên có thái độ nghiêm túc trong học tập, có ý thức học tập nâng cao kiến thức về IT và sử dụng IT trong công việc, cuộc sống. 			
14	Sinh học đại cương	<ul style="list-style-type: none"> * Về kiến thức - Biết được các nguyên lý và phương pháp cơ bản của liên quan đến Công nghệ di truyền, CNSH Vi sinh vật, CNSH thực vật, CNSH động vật. Hiểu được khái niệm cơ bản về công nghệ sinh học và vị trí của nó trong ngành Sinh học hiện đại. Tiếp cận các ứng dụng của CNSH trong nông nghiệp, y dược, môi trường. Phân tích được một số vấn đề cần quan tâm về an toàn sinh học và biến đổi gen. * Về kỹ năng - Thuyết trình, làm việc nhóm, viết báo cáo, phân tích và tổng hợp thông tin. - Giải thích các hiện tượng, cơ chế, quá trình sinh học * Về thái độ - Có ý thức trách nhiệm công dân, có ý thức kỷ luật và khả năng làm việc nhóm. 	2	2	Theo văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ GDĐT

18. Ngành Đại học Luật khóa 61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác - Lênin	Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin.	3	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức đại cương về văn hóa và văn hóa Việt Nam; về bản sắc văn hóa Việt Nam qua một số lĩnh vực cơ bản: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân và cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.	2	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
3	Tâm lý học	Nội dung học phần: Tâm lý học trình bày khái quát về khoa học tâm lý; nguồn gốc, bản chất, quy luật và các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người.	2	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
4	Xã hội học đại cương	Nội dung học phần: Trình bày các quan điểm về xã hội; trình bày bản chất, qui luật xã hội theo quan điểm mác xít; những quy luật xã hội ở Việt Nam trong lịch sử cũng như trong công cuộc đổi mới hiện nay	2	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
5	Kỹ năng mềm	Cung cấp cho người học những lý thuyết cơ bản về kỹ năng mềm và những kỹ năng cụ thể, cần thiết đối với sinh viên chuyên ngành Luật, bao gồm kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng hợp tác làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình; kỹ năng giải quyết các tình huống pháp luật; Có kỹ năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu; soạn thảo văn bản và viết	3	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		báo cáo phân tích; Có kỹ năng đàm phán, tư vấn và làm việc với đối tác; Có kỹ năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường công việc trong nước và quốc tế.			
6	Đạo đức học	Học phần Đạo đức học bao gồm những nội dung cơ bản là: Đối tượng, nhiệm vụ của Đạo đức học; nguồn gốc, bản chất và chức năng của đạo đức; các kiểu đạo đức trong lịch sử và quan hệ giữa đạo đức với các hình thái ý thức xã hội khác; một số phạm trù cơ bản của Đạo đức học; những nguyên tắc của đạo đức mới và tính quy luật của sự hình thành đạo đức mới; một số vấn đề đạo đức trong điều kiện hiện đại hóa xã hội hiện nay.	2	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
7	Lý luận về nhà nước và pháp luật 1	Học phần cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung như hình thức, chức năng, bộ máy nhà nước, mối quan hệ nhà nước và cá nhân; mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật và kinh tế, văn hóa, xã hội; hệ thống các kiến thức cơ bản về pháp luật bao gồm: thuộc tính, chức năng, hình thức, nguồn và nguyên tắc pháp luật; mối quan hệ giữa pháp luật và nhà nước với các phương tiện điều chỉnh, thiết chế xã hội khác; nhà nước pháp quyền. Nội dung môn học đề cập các vấn đề cơ bản về cơ chế điều chỉnh pháp luật; hoạt động xây dựng và thực hiện, áp dụng pháp luật; ý thức pháp luật, văn hóa pháp luật.	3	HỌC KỲ 1	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
8	Kinh tế chính trị	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	HỌC KỲ 2	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		trong bối cảnh kinh tế của đất nước và kinh tế ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học.			
9	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất, mở rộng và chuyên sâu về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin	2		Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
10	Lý luận về nhà nước và pháp luật 2	Học phần cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật chiếm hữu nô lệ, nhà nước và pháp luật phong kiến, nhà nước và pháp luật tư sản, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa, pháp chế xã hội chủ nghĩa, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhà nước trong hệ thống chính trị Việt Nam, pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam, hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	3	HỌC KỲ 2	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
11	Phương pháp NCKH và khởi nghiệp	Học phần cung cấp những nội dung cơ bản của phương pháp luận NCKH, phương pháp luận NCKH chuyên ngành và các thao tác khi thực hiện NCKH thuộc chuyên ngành Luật; các khái niệm về Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ; các bộ công cụ quản lý doanh nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Nhận dạng cơ hội kinh doanh, bảo hộ sở hữu trí tuệ.	2	HỌC KỲ 2	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
12	Logic học	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản của logic học, bao gồm nguồn gốc, bản chất, chức năng và quan hệ giữa	2	HỌC KỲ 2	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		các hình thức tư duy các quy luật, các phương pháp suy luận và chứng minh lôgic.			
13	Tin học	Học phần cung cấp những kiến thức đại cương về Tin học, Hệ điều hành; Các kỹ thuật và kỹ năng soạn thảo văn bản; Các kỹ thuật và kỹ năng sử dụng bảng tính điện tử.	2	HỌC KỲ 2	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
14	Luật hiến pháp Việt Nam	Học phần cung cấp những vấn đề quan trọng về sự ra đời của Hiến pháp trong lịch sử; chế độ chính trị nước CHXHCNVN; chế độ kinh tế; chế độ văn hoá, giáo dục, khoa học và công nghệ; chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh; quốc tịch Việt Nam; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước, các cơ quan trong hệ thống bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương.	4	HỌC KỲ 2	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
15	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nội dung học phần: Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	3	HỌC KỲ 3	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
16	Luật dân sự Việt Nam 1	Học phần Luật dân sự Việt Nam 1 cung cấp cho sinh viên các vấn đề chung của Luật dân sự gồm hệ thống các khái niệm về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự; đặc điểm, nguyên tắc của QHPL dân sự; chủ thể, khách thể, nội dung của các quan hệ tài sản và nhân thân; các căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt các QHPL dân sự cụ thể thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật dân sự. Nghiên cứu các chế định về giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, đại diện,	3	HỌC KỲ 3	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		quyền sở hữu, quyền thừa kế...			
17	Tin học ứng dụng	Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và nền công nghiệp 4.0; Các phương tiện kỹ thuật đa phương tiện; Giới thiệu về mạng máy tính, internet; Cách tìm kiếm thông tin và sử dụng một số ứng dụng thông dụng trên internet; Phần mềm trình diễn thông tin.	2	HỌC KỲ 3	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
18	Lịch sử các học thuyết chính trị pháp lí	Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu lịch sử các học thuyết chính trị pháp lí và các học thuyết chính trị pháp lí tiêu biểu ở các thời kỳ: Cổ đại, phong kiến và cách mạng tư sản ở Tây Âu.	2	HỌC KỲ 3	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
19	Lịch sử nhà nước và pháp luật	Cung cấp những vấn đề cơ bản của lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam và thế giới như quá trình ra đời của nhà nước và pháp luật, quá trình hình thành và phát triển của một số nhà nước điển hình qua các thời kỳ lịch sử, quá trình ra đời và những nội dung cơ bản của pháp luật	2	HỌC KỲ 3	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
20	Luật hành chính Việt Nam	Bao gồm những chế định quan trọng của Luật hành chính: Hình thức và phương pháp quản lý hành chính Nhà nước; Thủ tục hành chính; Quyết định hành chính; Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính; chế định pháp lý về khiếu nại tố cáo; quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức của các tổ chức xã hội và của cá nhân; quản lý nhà nước về một số lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội.	4	HỌC KỲ 3	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
21	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt	Cung cấp những tri thức có tính chất hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt	3	HỌC KỲ 4	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

	Nam	Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975- 2018)			
22	Luật lao động Việt Nam	Cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về Luật Lao động như: Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, các nguyên tắc cơ bản của luật Lao động Việt Nam; Học và dạy nghề; Khái niệm, ý nghĩa, nội dung, hình thức và giao kết hợp đồng lao động; Hợp đồng lao động vô hiệu; Cho thuê lại lao động; Một số vấn đề pháp lý về tiền lương; Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi; An toàn và vệ sinh lao động; Trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm vật chất; Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động; Đình công và giải quyết các cuộc đình công.	3	HỌC KỲ 4	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
23	Luật dân sự Việt Nam 2	Học phần Luật dân sự Việt Nam 2 cung cấp những kiến thức cơ bản về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự. Học phần cũng giới thiệu các hợp đồng dân sự thông dụng đến người học như hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng trao đổi, tặng cho, vay, thuê tài sản... Ngoài ra, học phần Luật dân sự Việt Nam II còn bao gồm những kiến thức về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, về chuyển quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu trí tuệ và	4	HỌC KỲ 4	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		chuyển giao công nghệ, về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.			
24	Luật thương mại Việt Nam 1	Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về luật thương mại và các nội dung cơ bản của luật thương mại hiện hành, như: hành vi thương mại và thương nhân, địa vị pháp lý của chủ thể kinh doanh, pháp luật về thành lập, giải thể và phá sản doanh nghiệp.	2	HỌC KỲ 4	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
25	Luật hình sự Việt Nam 1	Cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về tội phạm, trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp tư pháp tại Phần chung của Bộ luật Hình sự Việt Nam, bao gồm: Khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc của Luật hình sự Việt Nam; nguồn của luật hình sự Việt Nam; tội phạm; các yếu tố của tội phạm và cấu thành tội phạm; khách thể, mặt khách quan, chủ thể, mặt chủ quan của tội phạm; các giai đoạn thực hiện tội phạm; đồng phạm; các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại; trách nhiệm hình sự và hình phạt; hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp; quyết định hình phạt; các chế định liên quan đến chấp hành hình phạt; trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội.	3	HỌC KỲ 4	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
26	Kỹ thuật xây dựng văn bản pháp luật	Trang bị các kiến thức cơ bản về văn bản pháp luật; kỹ thuật xây dựng những văn bản pháp luật hiện nay. Cung cấp các kỹ năng để giúp sinh viên soạn thảo được văn bản pháp luật.	3	HỌC KỲ 5	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
27	Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, quan hệ pháp	3	HỌC KỲ 5	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		luật hôn nhân và gia đình, sự phát triển của luật hôn nhân và gia đình Việt Nam từ cách mạng Tháng Tám đến nay, kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con, quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình, chấm dứt hôn nhân, giám hộ và quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.			
28	Luật thương mại Việt Nam 2	Học phần cung cấp cho người học những vấn đề lý luận cơ bản về luật thương mại và các nội dung cơ bản của luật thương mại hiện hành như: giải quyết tranh chấp thương mại, mua bán hàng hóa, dịch vụ trung gian thương mại, xúc tiến thương mại, đấu giá và đấu thầu hàng hóa; vận chuyển, giao nhận và giám định hàng hóa; sở hữu công nghiệp trong hoạt động thương mại, quy chế pháp lý về các hoạt động thương mại cụ thể...	3	HỌC KỲ 5	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
29	Luật hình sự Việt Nam 2	Cung cấp cho người học những nội dung cơ bản về dấu hiệu pháp lý của các tội phạm cụ thể trong Bộ luật Hình sự Việt Nam và hình phạt tương ứng với các tội phạm đó. Qua đó, giúp người học vận dụng giải quyết các tình huống pháp lý hình sự cụ thể trong thực tiễn và nghiên cứu khoa học luật hình sự. Học phần gồm các nội dung như: Các tội xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người, quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân, xâm phạm sở hữu, chế độ hôn nhân và gia đình, trật	4	HỌC KỲ 5	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		tự quản lý kinh tế, môi trường, ma túy, an toàn công cộng, trật tự công cộng.			
30	Luật đất đai Việt Nam	Cung cấp cho người học các kiến thức lý luận cơ bản về ngành luật đất đai như đối tượng, phương pháp điều chỉnh và một số chế định cơ bản của luật đất đai như: địa vị pháp lý của người sử dụng đất, thủ tục hành chính trong quản lý, sử dụng đất, chế độ pháp lý về các loại đất, giải quyết tranh chấp đất đai.	3	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
31	Luật tài chính Việt Nam	Học phần Luật tài chính VN được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ tài chính trong nền kinh tế, đặc biệt là các quan hệ Ngân sách nhà nước. Nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Những vấn đề chung về tài chính và luật tài chính, Pháp luật về quản lý Ngân sách nhà nước, Pháp luật về thu, chi Ngân sách nhà nước, Pháp luật về thuế, phí, lệ phí.	3	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
32	Luật tố tụng hình sự Việt Nam	Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Luật tố tụng hình sự Việt Nam, bao gồm: Khái quát về luật tố tụng hình sự Việt Nam; nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tham gia tố tụng, bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự; chứng cứ và chứng minh; biện pháp ngăn chặn và biện pháp cưỡng chế khác; trình tự khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, giám đốc thẩm, tái thẩm. Qua đó, giúp người học cách nhìn nhận, đánh giá, xử lý các tình	3	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		huống cụ thể trên thực tế.			
33	Luật tố tụng dân sự Việt Nam	Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan và tổ chức tại Tòa án. Đối tượng nghiên cứu của môn học là những vấn đề lý luận về Luật Tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện tại các cơ quan tư pháp như: Khái niệm và nguyên tắc cơ bản của Luật Tố tụng dân sự; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng...	3	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
34	Luật ngân hàng Việt Nam	Học phần Luật Ngân hàng Việt Nam được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong đời sống Ngân hàng. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Những vấn đề lý luận cơ bản về Ngân hàng Việt Nam; khái niệm và pháp luật về ngân hàng, tổ chức tín dụng, cho thuê tài chính, thanh toán, ngoại hối....	2	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
35	Luật tố tụng hành chính Việt Nam	Cung cấp cho người học các nội dung cơ bản về khoa học luật hành chính, thẩm quyền xét xử hành chính của tòa án nhân dân, thủ tục giải quyết các vụ án hành chính và thi hành bản án, quyết định của tòa án.	2	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
36	Tham quan thực tế	Học phần bao gồm các hoạt động đi tham quan thực tế một số địa danh, cơ quan, tổ chức... nhằm tìm hiểu các hoạt động liên quan đến chuyên ngành luật. Những kiến thức có được từ kết quả của học phần nhằm bổ sung cứ liệu thực	1	HỌC KỲ 6	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		tế vào nội dung bài giảng của chương trình.			
37	Luật sở hữu trí tuệ	Học phần cung cấp hệ thống kiến thức về cơ sở pháp lý nhằm bảo vệ các quan hệ sở hữu trí tuệ, chống lại hành vi vi phạm bản quyền và sở hữu công nghiệp. Học phần bao gồm các nội dung: quyền tác giả và các quyền liên quan; quyền sở hữu công nghiệp; quyền đối với giống cây trồng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
38	Công pháp quốc tế	Trang bị cho người học những kiến thức về các nguyên tắc cơ bản và các quy phạm pháp luật quốc tế, được xây dựng dựa trên sự nhất trí và tự nguyện của các quốc gia - chủ thể cơ bản của luật quốc tế và một số nội dung cơ bản của công pháp quốc tế như: Luật điều ước quốc tế, luật biển quốc tế, vấn đề dân cư, vấn đề lãnh thổ trong công pháp quốc tế, luật ngoại giao và lãnh sự, vấn đề trách nhiệm pháp lý trong công pháp quốc tế.	3	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
39	Tư pháp quốc tế	Trang bị cho người học những kiến thức như: Lý luận cơ bản về tư pháp quốc tế với tư cách là một bộ môn khoa học pháp lý và một lĩnh vực pháp luật đặc thù trong hệ thống pháp luật quốc gia; Vấn đề xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài; Nguyên tắc cũng như các quy định thực định của Pháp luật Việt Nam về giải quyết xung đột pháp luật trong các lĩnh vực: năng lực pháp luật của cá nhân, pháp nhân; sở hữu; hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Thừa kế; Hôn nhân và gia đình; Lao động. Nguyên tắc và các quy định	3	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		thực chất của pháp luật Việt Nam điều chỉnh trực tiếp các quan hệ có tính chất dân sự có yếu tố nước ngoài.			
40	Pháp luật cộng đồng ASEAN	Học phần Pháp luật Cộng đồng ASEAN được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong đời sống ASEAN. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của ASEAN, luật về cộng đồng an ninh – chính trị ASEAN, luật về cộng đồng kinh tế ASEAN, luật về cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN, điều chỉnh pháp lý về hợp tác ngoại khối của ASEAN, cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN, quan hệ Việt Nam- ASEAN.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
41	Công chứng, chứng thực	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tổ chức, hoạt động công chứng, chứng thực. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong tổ chức và hoạt động công chứng, chứng thực, thông qua đó, đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực công chứng, chứng thực và các vấn đề có liên quan bao gồm: Khái niệm và nguyên tắc hành nghề công chứng; công chứng viên và tổ chức hành nghề công chứng; quản lý nhà nước về công chứng; thủ tục chung về công chứng hợp đồng, giao dịch; quyền và nghĩa vụ của người yêu cầu công chứng; lưu trữ hồ sơ công chứng; văn bản công chứng, giá trị pháp lý	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		của văn bản công chứng; giải quyết khiếu nại, tranh chấp và xử lý vi phạm về công chứng.			
42	Luật hiến pháp nước ngoài	Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về Hiến pháp tư sản, cụ thể là chế độ bầu cử, các mô hình chính thể và cấu trúc nhà nước, những Đảng phái chính trị tư sản và tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước tư sản.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
43	Kỹ năng tư vấn pháp luật	Giới thiệu và cung cấp cho người học kỹ năng tiếp xúc khách hàng và nhận yêu cầu tư vấn, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc, xác định vấn đề pháp lý, kỹ năng soạn thảo văn bản trong hoạt động tư vấn pháp luật và kỹ năng tư vấn một số loại việc cụ thể.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
44	Kỹ năng nghiên cứu và lập luận	Học phần trang bị cho người học các kỹ năng tư duy và ngôn ngữ như: kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lập luận, tranh luận, phản biện, qua đó giúp người học biết nghĩ một cách sâu sắc, viết một cách chính xác, nói một cách thuyết phục.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
45	Luật thương mại quốc tế	Học phần Luật thương mại quốc tế được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong lĩnh vực thương mại giữa các nước trên thế giới. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế, nguyên tắc thương mại, các thiết chế thương mại quốc tế, quy định cơ bản về thương mại, vấn đề môi trường trong GATT, giải quyết	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		tranh chấp, thương mại giữa các quốc gia, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, phương tiện thanh toán quốc tế, hợp đồng vận tải, bảo hiểm hàng hóa trong vận tải, khiếu nại, giải quyết tranh chấp.			
46	Luật đầu tư	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về khái quát về pháp luật đầu tư, khái quát phân loại về dự án đầu tư, các biện pháp bảo đảm và khuyến khích đầu tư nội dung cơ bản của các hiệp định đầu tư quốc tế, pháp luật về đầu tư ra nước ngoài nội dung về đầu tư kinh doanh vốn nhà nước, khái niệm và đặc trưng của các khu kinh tế đặc biệt.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
47	Luật cạnh tranh	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về lí luận về pháp luật cạnh tranh thị trường liên quan, thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền, tập trung kinh tế theo luật cạnh tranh Việt Nam, khái quát về cạnh tranh không lành mạnh, miễn trừ đối với hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
48	Pháp luật cộng đồng ASEAN	Học phần Pháp luật Cộng đồng ASEAN được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong đời sống ASEAN. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của ASEAN, luật về cộng đồng an ninh – chính trị ASEAN, luật về cộng đồng kinh tế ASEAN, luật về cộng đồng văn hóa – xã hội	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết

		ASEAN, điều chỉnh pháp lý về hợp tác ngoại khối của ASEAN, cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN, quan hệ Việt Nam- ASEAN.			
49	Quản trị kinh doanh	Học phần Quản trị kinh doanh tổng hợp nghiên cứu tổng quan về khái lược về quản trị kinh doanh, nhà quản trị, tạo lập doanh nghiệp, quản trị sản xuất, quản trị nhân lực, quản trị chất lượng, quản trị công nghệ, quản trị cung ứng nguyên vật liệu, quản trị tiêu thụ, quản trị các tài chính, quản trị sự thay đổi, tính toán kết quả và chi phí hiệu quả kinh doanh.	2	HỌC KỲ 7	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
50	Tiếng Anh chuyên ngành	Học phần cung cấp những kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành luật, giúp sinh viên có khả năng sử dụng tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh.	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
51	Pháp luật về phòng chống tham nhũng	Môn học gồm những kiến thức cơ bản về pháp luật và kinh nghiệm quốc tế về phòng, chống tham nhũng; hệ thống pháp luật Việt Nam về phòng, chống tham nhũng; phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; thu hồi tài sản tham nhũng; vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và xã hội trong phòng, chống tham nhũng.	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
52	Kỹ năng tuyên truyền, giáo dục pháp luật	Học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng tiến hành các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật, bao gồm những vấn đề lý luận về phổ biến, giáo dục pháp luật, kỹ năng tiến hành hoạt động phổ biến pháp luật, kỹ năng tiến hành hoạt động giáo dục pháp luật thông qua các hình thức khác nhau.	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
53	Lý luận và pháp	Cung cấp những kiến thức cơ bản về quyền con	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường

	luật về quyền con người	người, học phần được thiết kế bao gồm những nội dung: Khái quát về quyền con người, khái quát pháp luật quốc tế về quyền con người, các quyền dân sự và chính trị trong luật quốc tế; các quyền về kinh tế, xã hội, văn hóa trong luật quốc tế; cơ chế bảo vệ, thúc đẩy quyền con người; lịch sử phát triển và quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về quyền con người; pháp luật và cơ chế thúc đẩy thực hiện quyền con người ở Việt Nam.			xuyên, thi vấn đáp, viết
54	Luật chứng khoán	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chào bán chứng khoán, thị trường giao dịch chứng khoán, kí, lưu, kí bù trừ và thanh toán chứng khoán, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán và công ty đầu tư chứng khoán, công ty quản lí quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát quỹ đầu tư chứng khoán, hoạt động kinh doanh chứng khoán, quản lí nhà nước về chứng khoán và thị trường chứng khoán, xử lí vi phạm và tranh chấp trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
55	Luật kinh doanh bảo hiểm	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về vấn đề đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của kinh tế bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thương mại bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, bảo hiểm tàu thủy, bảo hiểm con người, bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm hỏa hoạn, bảo hiểm xe cơ giới.	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường xuyên, thi vấn đáp, viết
56	Lễ tân ngoại giao	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất	2	HỌC KỲ 8	Thái độ CC, KT thường

Biểu mẫu 18

		về vấn đề chung về lễ tân trong hoạt động ngoại giao, một số quy định cụ thể trong lễ tân, quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao tiếp xúc và đàm phán với người nước ngoài, công tác lãnh sự quản lí người nước ngoài ở Việt Nam, công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại.			xuyên, thi vấn đáp, viết
57	Thực tập nghề nghiệp	Học phần này tổ chức cho sinh viên ngành luật học, sau khi đã tích lũy các kiến thức cơ bản và cơ sở ngành, được tìm hiểu và tham gia vào các hoạt động thực tiễn liên quan đến công tác xây dựng, thực hiện pháp luật. Sinh viên sẽ lựa chọn nội dung thực tập, xây dựng đề cương sau đó đến cơ sở thực tập thực hiện các nội dung của đề cương. Tại cơ sở thực tập sinh viên sẽ được các cán bộ của cơ sở hướng dẫn thực hiện các nội dung theo đề cương hoặc thực hiện các nội dung khác tùy theo tình hình thực tế của đơn vị, sinh viên còn được tham gia các hoạt động thực tế của đơn vị, tiếp xúc với các cán bộ chuyên trách để nâng cao các kỹ năng của nghề nghiệp.	5	HỌC KỲ 8	Báo cáo, phỏng vấn
58	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp		6	HỌC KỲ 8	Báo cáo, phỏng vấn (Viết, vấn đáp)

19. Đại học Giáo dục Tiểu học K65

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác –	Phát triển khối kiến thức chung của ngành	3	Học kỳ 2	KT thường xuyên + Thi kết

Biểu mẫu 18

	Lênin	GDTH			thức học phần (Viết,Vấn đáp)
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 3	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết,Vấn đáp)
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 4	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết,Vấn đáp)
4	Tư tưởng HCM	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 5	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết,Vấn đáp)
5	Lịch sử ĐCSVN	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 6	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết,Vấn đáp)
6	Tâm lý học đại cương	Phát triển khối kiến thức giáo dục chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 1	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết,Vấn đáp)
7	Quản lý hành chính Nhà nước QLNGD - ĐT	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 6	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết,Vấn đáp)
8	Phương pháp NCKH - Khởi nghiệp và sở hữu trí tuệ	Phát triển khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm chung của ngành GDTH	3	Học kỳ 2	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
9	Tin học	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 1	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
10	Giáo dục thể chất	Phát triển khối kiến thức giáo dục chung của ngành GDTH	4	Học kỳ 1	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Thực hành)
11	Giáo dục quốc phòng	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	8	Học kỳ 1	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Thực hành)
12	Pháp luật đại cương	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 1	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)

Biểu mẫu 18

13	Giáo dục học	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 2	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
14	Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	Phát triển khối kiến thức giáo dục chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 2	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
15	Giao tiếp sư phạm	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 4	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
16	Giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 7	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
17	Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 7	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận)
18	Ứng dụng CNTT trong DHTH	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	3	Học kỳ 4	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
19	Tiếng Việt 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	3	Học kỳ 1	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
20	Tiếng Việt 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	3	Học kỳ 3	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
21	Văn học 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	3	Học kỳ 1	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
22	Văn học 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 2	KT thường xuyên + Thi kết

Biểu mẫu 18

		ngành của ngành GDTH			thức học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
23	Toán học 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 1	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
24	Toán học 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	3	Học kỳ 3	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
25	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 3	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
26	Sinh lý học trẻ em	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 1	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp)
27	CSKHTN và PPDH1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	3	Học kỳ 2	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
28	Nhập môn lý thuyết xác suất thống kê	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 3	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
29	Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 6	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
30	Giáo dục học tiểu học	Phát triển khối kiến thức chung của ngành GDTH	2	Học kỳ 2	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
31	Âm nhạc	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 4	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
32	Mỹ thuật	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 1	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)

Biểu mẫu 18

33	Dạy học lớp ghép ở tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 6	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
34	Giáo dục kỹ năng sống trong dạy học ở tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 6	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
35	Tiếng Việt thực hành	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 7	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
36	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 4	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
37	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	3	Học kỳ 5	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
38	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 4	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
39	Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học 2	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 5	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
40	Phương pháp dạy học TN và XH ở tiểu học 1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 3	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
41	CSKHXH và PPDH1	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 5	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)

Biểu mẫu 18

42	Đạo đức và Phương pháp dạy học ở tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 6	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
43	Công nghệ và PPDHCNTH	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	3	Học kỳ 4	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
44	Phương pháp dạy học Âm nhạc ở tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 6	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
45	Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 7	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
46	Thể chất và PPDHTCTH	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 5	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
47	Thực hành giải toán ở tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	3	Học kỳ 6	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
48	Giáo dục giới tính và PPGDGTTH	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 7	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
49	Tổ chức hoạt động Đội TNTPHCM và sao nhi đồng	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 7	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
50	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 7	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
51	Kỹ thuật tạo hình bằng giấy bìa	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 7	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
52	Kỹ năng tham	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên	2	Học kỳ 7	KT thường xuyên + Thi kết

Biểu mẫu 18

	vấn tâm lý cho học sinh ở trường tiểu học	ng nghiệp của ngành GDTH			thức học phần (Viết)
53	Giáo dục STEM ở trường TH	Phát triển khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp của ngành GDTH	2	Học kỳ 4	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết)
54	Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 1	Phát triển khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm chung của ngành GDTH	1	Học kỳ 3	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
55	Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 2	Phát triển khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm chung của ngành GDTH	1	Học kỳ 4	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
56	Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên 3	Phát triển khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm chung của ngành GDTH	1	Học kỳ 5	KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)

20. Đại học giáo dục mầm non –khóa 65

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tiếng Việt	Cung cấp các kiến thức cơ bản, hiện đại, thiết thực về bản chất, chức năng của hệ thống Tiếng Việt hiện đại, bao gồm các nội dung về Ngữ âm, Từ vựng, Ngữ pháp tiếng Việt và Phong cách học tiếng Việt.	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp)
2	Tin học	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về khái niệm về thông tin, xử lý thông tin; Hệ điều hành Windows; Các kỹ năng soạn thảo và trình bày văn bản Word; Sử dụng thành thạo bảng tính Excel giải quyết các bài toán. Thông qua các bài lý thuyết và thực hành sinh viên nắm chắc và	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)

		thấy rõ sự cần thiết của công nghệ thông tin trong cuộc sống			
3	Nghệ thuật tạo hình	Giúp sinh viên tiếp cận, làm quen với các loại hình nghệ thuật tạo hình nói chung, hiểu và nắm bắt cụ thể kiến thức cơ bản của các nội dung như: luật xa gần, tỷ lệ người, vẽ theo mẫu, trang trí, vẽ, cắt xé dán tranh, nặn tạo dáng. Phân tích một số tác phẩm mỹ thuật và tranh dân gian Việt Nam nhằm làm cơ sở cho việc hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ. Học phần cung cấp cho sinh viên các kỹ năng vẽ cơ bản về vẽ theo mẫu, trang trí cơ bản, ứng dụng, trang trí ở nhóm trẻ và lớp mẫu giáo, vẽ tranh theo đề tài, tranh xé-cắt-dán, kỹ năng nặn hình khối cơ bản và mẫu vật đơn giản.	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
4	Tâm lý học đại cương	Giới thiệu khái quát về khoa học tâm lý; những phạm trù: Tâm lý, ý thức, hoạt động, giao tiếp, nhân cách; các hoạt động tâm lý cơ bản.	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp)
5	Toán cơ sở	Cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về tập hợp, quan hệ, ánh xạ, số tự nhiên và các tính chất tương ứng.	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp)
6	Tiếng Anh 1/Tiếng Việt 1 (Dành cho sinh viên Lào)	1) Kết thúc học phần Tiếng Anh 1, sinh viên có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về ngôn ngữ như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ tiền B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu) với các chủ đề thường gặp trong đời sống hằng ngày của sinh viên như: giới thiệu thông tin về cá nhân, học tập, các loại sách, nghiên cứu, thói quen hằng	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp, Trắc nghiệm)

		ngày, nghề nghiệp và các kỳ nghỉ đặc biệt. 2) Một số kiến thức tiếng Việt cơ bản tổng quát, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Môn học này là nền tảng để học lên Tiếng Việt 2.			
7	Âm nhạc 1	Trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản về Kiến thức nhạc lý bao gồm: cao độ, trường độ, tên nốt, tiết nhịp, cung quãng, các ký hiệu âm nhạc thường có trong bản nhạc; Xương âm và hát các bài hát trong chương trình theo chủ đề.	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
8	Giáo dục thể chất 1 (1TC)	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự ra đời và phát triển Thể dục thể thao; mục đích, nhiệm vụ của giáo dục thể chất trong các trường đại học và cao đẳng; cơ sở khoa học của giáo dục thể chất. Hình thành ở sinh viên những kiến thức chung về môn bóng chuyền, kỹ năng thực hiện các kỹ thuật thi đấu bóng chuyền cơ bản. Trang bị cho sinh viên những điều luật cơ bản của môn bóng chuyền.		Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
9	Triết học Mác - Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về triết học Mác – Lênin, trọng tâm là triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ đó giúp sinh viên hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cách mạng, xây dựng niềm tin và lý tưởng cách mạng, rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng nhằm đáp ứng nhu cầu của con người Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây	3	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp, Trắc nghiệm)

		dựng thành công chủ nghĩa xã hội.			
10	Giáo dục học đại cương	Những vấn đề cơ bản, đại cương về giáo dục học: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và các phạm trù cơ bản của giáo dục học; Vai trò của giáo dục và các yếu tố khác đối với sự hình thành và phát triển nhân cách. Mục đích, mục tiêu giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân và người giáo viên mầm non	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp)
11	Tâm lý học trẻ em 1	Trang bị cho sinh viên những vấn đề lí luận chung về tâm lý học trẻ em và những đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em từ lọt lòng đến 3 tuổi.	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp)
12	Âm nhạc 2	Trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản về Kiến thức và kỹ năng hát và đàn	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
13	Tiếng Anh 2/ Tiếng Việt 2 (Dành cho sinh viên Lào)	1) Kết thúc học phần Tiếng Anh 2, sinh viên có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ tiền B1 với các chủ đề, chủ điểm như: gia đình và những người thân yêu, đi du lịch, thành thị và nông thôn, mua sắm. 2) Một số kiến thức tổng quát cơ bản, giúp sinh viên rèn luyện các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Môn học này là nền tảng để học lên Tiếng Việt 3.	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp, Trắc nghiệm)
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về: khoa học và nghiên cứu khoa học, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non, các bước tiến hành và đánh giá một công trình khoa học giáo dục mầm non..	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp)

15	Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ	Trang bị các kiến thức về khởi nghiệp cho từng nhóm đối tượng sinh viên trong thời gian học tập tại Trường. Giới thiệu tổng quan về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Nắm vững hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và luật sở hữu trí tuệ. Những kiến thức về cơ sở của bảo hộ trí tuệ, các đối tượng được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.	1	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp)
16	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	Tìm hiểu cơ cấu tổ chức của trường mầm non; Cơ sở vật chất trường mầm non; Các hoạt động giáo dục và chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non; Tập xử lý các tình huống sư phạm.	1	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
17	Sinh lý trẻ em	Cung cấp những kiến thức khoa học cơ bản về cấu tạo và chức năng hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể trẻ. Trên cơ sở đó có những biện pháp chăm sóc và giáo dục trẻ một cách khoa học, phù hợp thực tiễn.	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp)
18	Giáo dục thể chất 2 (1TC)	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về phương pháp kiểm tra - tự kiểm tra y học TĐTT, hiểu được phương pháp đề phòng và loại trừ chấn thương bằng phương tiện thể dục thể thao. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện các kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền đã được học trong học phần GDTC1, đồng thời trang bị thêm các kỹ thuật như: kỹ thuật đập bóng, kỹ thuật chắn bóng; Trang bị cho sinh viên một số chiến thuật thi đấu đơn giản. Hướng dẫn sinh viên nắm được phương pháp tổ chức thi đấu và điều hành các			

		trận thi đấu bóng chuyên; Hướng dẫn sinh viên sử dụng các bài tập phát triển tố chất thể lực nhằm tác động và nâng cao thể chất người học.			
--	--	--	--	--	--

21. Đại học Giáo dục Mầm Non – Khoá 64

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Giáo dục học mầm non 1	Cung cấp những kiến thức về lý luận chung của giáo dục học mầm non; các nhiệm vụ giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non; hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ lứa tuổi nhà trẻ.		Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp)
2	Giáo dục học mầm non 2	Trang bị những kiến thức lý luận và kỹ năng về các hình thức tổ chức đời sống và hoạt động cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo bao gồm: tổ chức chế độ sinh hoạt hằng ngày; hoạt động vui chơi; quá trình, nguyên tắc, nội dung và phương pháp dạy trẻ; tổ chức ngày hội, ngày lễ; nội dung chuẩn bị cho trẻ vào lớp một.		Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp, Thực hành)
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh; Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.		Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp, Trắc nghiệm)
4	Âm nhạc 2	Trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản về Kiến thức và kỹ năng hát và đàn		Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
5	Phương pháp	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về:	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên +

Biểu mẫu 18

	<p> nghiên cứu khoa học</p>	<p> khoa học và nghiên cứu khoa học, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non, các bước tiến hành và đánh giá một công trình khoa học giáo dục mầm non.</p>			<p> Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp)</p>
6	<p> Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và Sở hữu trí tuệ</p>	<p> Trang bị các kiến thức về khởi nghiệp cho từng nhóm đối tượng sinh viên trong thời gian học tập tại Trường. Giới thiệu tổng quan về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Nắm vững hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và luật sở hữu trí tuệ. Những kiến thức về cơ sở của bảo hộ trí tuệ, các đối tượng được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.</p>	1	<p> Học kì 1</p>	<p> TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp)</p>
7	<p> Tiếng Anh 3</p>	<p> Kết thúc học phần Tiếng Anh, có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ B1 với các chủ đề sau: ăn uống, nơi ở và chỗ sinh hoạt riêng tư, phong cách sống, các hoạt động giải trí và phương tiện giao tiếp, thú cưng và thể giới tự nhiên. Sinh viên có khả tự học, tự thực hành để đạt được năng lực giao tiếp tiếng Anh ở trình độ B1.</p>		<p> Học kì 1</p>	<p> TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp, Trắc nghiệm)</p>
8	<p> Giáo dục thể chất 3 (ITC)</p>	<p> Trang bị cho người học về lịch sử phát sinh, phát triển môn Cầu lông và những điều luật cơ bản để sinh viên vận dụng vào trong quá trình tập luyện. Những kỹ thuật cơ bản của môn Cầu lông (cách cầm cầu; cầm vợt; các bước di chuyển; kỹ thuật đánh cầu thấp tay; kỹ thuật đánh cầu cao tay; kỹ thuật phát cầu thuận tay; thi đấu đơn và đồng đội) và các bài tập bổ trợ, bài</p>		<p> Học kì 1</p>	<p> TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)</p>

		tập thể lực.			
9	Tự chọn 1: Chọn 5/7 tín chỉ				
10	Văn học trẻ em	Gồm những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, các giai đoạn phát triển, những thành tựu điển hình của văn học trẻ em Việt Nam và nước ngoài. Từ đó, giúp sinh viên biết vận dụng lí thuyết trong việc phân tích, cảm thụ các tác phẩm văn học trẻ em.		Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp)
11	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức đại cương về văn hóa và văn hóa Việt Nam; về bản sắc văn hóa Việt Nam qua một số lĩnh vực cơ bản: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân và cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội.		Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp)
12	Nghề giáo viên mầm non	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: hoạt động sư phạm của giáo viên mầm non; Chức năng và các kỹ năng nghề giáo viên mầm non. Giao tiếp và ứng xử sư phạm của giáo viên mầm non. Khóa khăn và tình huống sư phạm trong công tác của giáo viên mầm non; Nhân cách và nghề nghiệp của giáo viên mầm non, định hướng phát triển và các yêu cầu chuẩn nghề nghiệp đối giáo viên mầm non.		Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp)
13	Giao tiếp sư phạm	Cung cấp những vấn đề chung về giao tiếp và giao tiếp sư phạm; nội dung, hình thức, nguyên tắc, phong cách và các kỹ năng cơ bản trong quá trình giao tiếp sư phạm mầm non.	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp)
14	Làm đồ chơi cho	Trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng	3	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên +

Biểu mẫu 18

	trẻ	<p>cơ bản về quy trình và kỹ thuật làm đồ chơi cho trẻ mầm non, hình thành cho sinh viên những kỹ năng làm đồ chơi theo các chủ đề: làm Đồ chơi học tập, đồ chơi hình tượng. Thông qua học phần hình thành cho sinh viên thị hiếu thẩm mỹ đúng đắn, có tính cẩn thận, tỉ mỉ khi thực hiện sản phẩm.</p>			<p>Thi kết thúc học phần (Thực hành)</p>
15	Dinh dưỡng trẻ em	<p>Giới thiệu các nội dung cơ bản về dinh dưỡng đại cương và dinh dưỡng trẻ em; Các vấn đề về khẩu phần và thực đơn; Vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ; Giáo dục vệ sinh dinh dưỡng cho trẻ; Hướng dẫn nghiên cứu việc đánh giá, nhận xét về công tác chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ ở trường mầm non.</p>	2	Học kì 2	<p>TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp, Thực hành)</p>
16	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	<p>Phát triển chương trình và lập kế hoạch giáo dục. Tổ chức thực hiện và đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non.</p>	2	Học kì 2	<p>TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp, Thực hành)</p>
17	Nghệ thuật đọc kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mầm non	<p>Giới thiệu nghệ thuật đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học, đặc trưng hoạt động đọc kể diễn cảm ở trường mầm non, hướng dẫn sinh viên đọc kể diễn cảm theo phương pháp khoa học khả thi, hình thành kỹ năng đọc, kể sáng tạo cho người học.</p>	3	Học kì 2	<p>TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp, Thực hành)</p>
18	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	<p>Cung cấp những tri thức có tính chất hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ</p>	2	Học kì 2	<p>TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp, Trắc nghiệm)</p>

		xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2021).			
19	Lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng Toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về định hướng quá trình cho trẻ làm quen với toán; hình thành biểu tượng số lượng, con số, phép đếm cho trẻ; hình thành biểu tượng kích thước, biểu tượng hình dạng; định hướng trong không gian, định hướng thời gian cho trẻ	3	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Tiểu luận, Vấn đáp, Thực hành)
20	Giáo dục thể chất 4 (ITC)	Trang bị cho người học về vị trí, tính chất, tác dụng của môn Cầu lông và chiến thuật thi đấu cầu lông, các kỹ thuật đánh cầu đòi hỏi chính xác và độ khó cao hơn của môn Cầu lông, đó là đập cầu, bỏ nhỏ, phát cầu trái tay. Đồng thời tiến hành thi đấu ở các nội dung: đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ phối hợp và một số bài tập phát triển các tổ chức thể lực.		Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)

22. Đại học Giáo dục Mầm Non – Khóa 63

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1	Tìm hiểu cơ cấu tổ chức của trường mầm non, tiếp cận với chương trình giáo dục mầm non; Xử lý các tình huống sư phạm; Xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động theo chủ đề trong chương trình giáo dục mầm non	1	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
2	Lý luận và phương pháp phát	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp phát triển lời nói trẻ em với tư	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần

	triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	cách là một lĩnh vực khoa học (có đối tượng và phương pháp nghiên cứu). Trên cơ sở nắm vững những đặc điểm phát triển của trẻ có liên quan đến sự phát triển lời nói, sinh viên được cung cấp các kiến thức về nhiệm vụ, nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục chuẩn mực ngữ âm, hình thành và phát triển vốn từ, dạy trẻ các mẫu câu tiếng Việt, phát triển lời nói mạch lạc, chuẩn bị cho trẻ học Tiếng Việt ở lớp 1 và giáo dục trẻ văn hoá giao tiếp ngôn ngữ.			(Viết/Vấn đáp/Thực hành)
3	Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá môi trường xung quanh	Trang bị cho sinh viên các kiến thức về: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của môn học; những vấn đề lý luận chung của môn học (vai trò của tri thức đối với sự phát triển trẻ em, bản chất và đặc điểm quá trình lĩnh hội tri thức ở trẻ em). Từ đó, xác định mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp tổ chức và các phương tiện cho trẻ làm quen môi trường xung quanh cũng như lập kế hoạch và đánh giá hiệu quả tổ chức quá trình này cho trẻ Mầm non.	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
4	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề tâm sinh lý về sự hình thành và phát triển hoạt động tạo hình của trẻ em, mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp hướng dẫn HĐTH cho trẻ mầm non; Lý luận và phương pháp hướng dẫn HĐTH cho trẻ, hình thức tổ chức HĐTH cho trẻ mầm non theo các độ tuổi; Cách tiến hành tổ chức cho trẻ làm quen với sản phẩm nghệ thuật tạo hình, hướng dẫn thực hành tập giảng về hướng dẫn HĐTH cho trẻ các độ tuổi ở trường mầm non.	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)

Biểu mẫu 18

5	Phương pháp chăm sóc và vệ sinh trẻ em	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vi sinh vật, ký sinh trùng, dịch tễ học, vệ sinh cơ thể trẻ, vệ sinh môi trường; cơ sở lý luận về nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục vệ sinh và chăm sóc trẻ một cách khoa học và phù hợp thực tiễn địa phương; Biết cách tổ chức đánh giá công tác vệ sinh cho trẻ ở trường mầm non.	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
6	Giáo dục hành vi văn hóa cho trẻ	Cung cấp kiến thức cơ bản về hành vi, hành vi văn hoá; quá trình hình thành và phát triển hành vi văn hóa, nội dung, nguyên tắc và phương pháp giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ dưới 6 tuổi.	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp)
7	Múa và phương pháp dạy múa cho trẻ mầm non	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghệ thuật múa; Một số động tác múa cơ bản; Cơ sở lý luận của phương pháp dạy trẻ múa và vận động theo nhịp điệu âm nhạc; Phương pháp biên đạo múa.	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
8	Giáo dục gia đình	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận chung về gia đình; Nội dung và phương pháp giáo dục con trong gia đình. Đồng thời học phần làm rõ tính tất yếu của sự kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội đối với sự phát triển nhân cách thế hệ trẻ trong gia đình. Các vấn đề của xã hội đương đại.	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp)
9	Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe cho trẻ dưới 6 tuổi theo khoa học; Rèn kỹ năng cần thiết trong việc tổ chức chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại các cơ sở trường Mầm non; Biết cách đánh giá công tác	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)

		hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ ở trường mầm non; Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng, chế biến thực phẩm vào bữa ăn của trẻ; Phát hiện và chăm sóc cho trẻ khi ốm; Công tác tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo khoa học trong cộng đồng.			
10	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	Thiết kế và tổ chức môi trường giáo dục cho trẻ ở trường mầm non; Soạn giáo án và tập giảng các môn phương pháp đã được học trong chương trình đào tạo.	1	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
11	Phương pháp cho trẻ làm quen tác phẩm văn học	Giới thiệu những kiến thức cơ bản của khoa học Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen văn học: khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học; đặc điểm cảm thụ văn học ở trẻ, chương trình hướng dẫn trẻ làm quen tác phẩm văn học, các phương pháp chủ yếu và hình thức cho trẻ làm quen văn học, tổ chức các hoạt động làm quen văn học phù hợp với trẻ, rèn nhiều kỹ năng dạy học.	3	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
12	Kiến tập sư phạm	Sinh viên vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học vào thực tế chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non trong 4 tuần. Sinh viên tiến hành một số hoạt động của giáo viên mầm non tại lớp ở trường mầm non.	2	Học kì 2	TĐCC+BC+ Phỏng vấn
13	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về giáo dục âm nhạc trong trường Mầm non, các hình thức tổ chức hoạt động âm nhạc, phương pháp tổ chức các hoạt động âm nhạc trong trường Mầm non, phương pháp thiết kế bài soạn, tập dạy theo nhóm và rèn luyện kỹ năng thể hiện âm nhạc.	3	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)

Biểu mẫu 18

14	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về: khoa học và nghiên cứu khoa học, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non, các bước tiến hành và đánh giá một công trình khoa học giáo dục mầm non. Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ.	3	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
15	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ	Trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương về bệnh học trẻ em; các bệnh chuyên khoa, bệnh truyền nhiễm, các bệnh thường gặp ở trẻ em; cách sơ cứu ban đầu một số bệnh và tai nạn thường gặp, quản lý tủ thuốc ở trường mầm non; giáo dục phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ. Trên cơ sở đó có những biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ một cách phù hợp.	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
16	Thiết kế và sử dụng môi trường giáo dục trong trường mầm non	Cung cấp Khái niệm, ý nghĩa của việc xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non; Nguyên tắc chung của việc thiết kế môi trường giáo dục; Quy trình xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non; Cách thiết kế môi trường giáo dục cho các hoạt động và đánh giá hiệu quả sử dụng môi trường giáo dục. Thực hành cách thiết kế và sử dụng môi trường giáo dục cho các hoạt động.	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp/Thực hành)
17	Thẻ dực nhịp điệu dành cho trẻ mầm non	Cung cấp cho học viên những vấn đề cơ bản về vị trí, nhiệm vụ của thẻ dực nhịp điệu; nguyên tắc biên soạn và phương pháp giảng dạy thẻ dực nhịp điệu; các động tác cơ bản và bài liên hoàn thẻ dực nhịp điệu kết hợp với nhạc đệm.	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Vấn đáp/Thực hành)
18	Quản lý giáo dục	Gồm các vấn đề cơ bản về khoa học quản lý,	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên +

mầm non	quản lý giáo dục: khái niệm, chức năng, các nguyên tắc, các phương pháp và quá trình quản lý giáo dục; Các văn bản về quản lý giáo dục và giáo dục mầm non; Quản lý giáo dục mầm non: mục tiêu, nhiệm vụ, các yêu cầu đối với quản lý giáo dục mầm non; Nội dung, các biện pháp quản lý nhóm/ lớp, xây dựng kế hoạch về công tác quản lý nhóm/lớp ở trường mầm non.		Thi kết thúc học phần (Viết/Vấn đáp)
---------	---	--	---

23. Đại Học Giáo Dục Mầm Non – Khóa 62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe cho trẻ dưới 6 tuổi theo khoa học; Rèn kỹ năng cần thiết trong việc tổ chức chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại các cơ sở trường Mầm non; Biết cách đánh giá công tác hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ ở trường mầm non; Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng, chế biến thực phẩm vào bữa ăn của trẻ; Phát hiện và chăm sóc cho trẻ khi ốm; Công tác tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo khoa học trong cộng đồng.	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
2	Thực tế chuyên môn	Căn cứ nội dung chương trình các môn học thuộc kiến thức ngành để tổ chức cho sinh viên đi tham quan thực tế một số cơ sở giáo dục mầm non.	1	Học kì 1	TĐCC + Báo cáo + Phỏng vấn
3	Giao tiếp sư phạm	Cung cấp những vấn đề chung về giao tiếp và giao tiếp sư phạm; nội dung, hình thức, nguyên tắc, phong cách và các kỹ năng cơ bản trong quá	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần

Biểu mẫu 18

		trình giao tiếp sự phạm.			(Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
4	LL và PP tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	<p>Cung cấp cho sinh viên những nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề tâm sinh lý về sự hình thành và phát triển hoạt động tạo hình của trẻ em, mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp hướng dẫn HĐTH cho trẻ mầm non. - Lý luận và phương pháp hướng dẫn HĐTH cho trẻ, hình thức tổ chức HĐTH cho trẻ mầm non theo các độ tuổi. - Cách tiến hành tổ chức cho trẻ làm quen với sản phẩm nghệ thuật tạo hình, hướng dẫn thực hành tập giảng về hướng dẫn HĐTH cho trẻ các độ tuổi ở trường mầm non. 	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
5	Lý luận và phương pháp tổ chức hoạt động Âm nhạc	Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về giáo dục âm nhạc trong trường Mầm non, các hình thức tổ chức hoạt động âm nhạc, phương pháp tổ chức các hoạt động âm nhạc trong trường Mầm non, phương pháp thiết kế bài soạn, tập dạy theo nhóm và rèn luyện kỹ năng thể hiện âm nhạc.	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
6	Giáo dục gia đình	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận chung về gia đình; Nội dung và phương pháp giáo dục con trong gia đình. Đồng thời học phần làm rõ tính tất yếu của sự kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội đối với sự phát triển nhân cách thế hệ trẻ trong gia đình. Các vấn đề của xã hội đương đại.	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành, Tiểu luận)
7	Rèn luyện NVSPTH 3	Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường mầm non; Xây dựng kế	1	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần

Biểu mẫu 18

		hoạch và tổ chức các ngày Lễ hội cho trẻ: Ngày hội đến trường, Tết trung thu, ngày hội của các bà, các mẹ, các cô (8/3), Lễ ra trường của bé...			(Thực hành)
8	Thiết kế và sử dụng môi trường giáo dục trong trường Mầm non	Cung cấp Khái niệm, ý nghĩa của việc xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non; Nguyên tắc chung của việc thiết kế môi trường giáo dục; Quy trình xây dựng môi trường giáo dục trong trường mầm non; Cách thiết kế môi trường giáo dục cho các hoạt động và đánh giá hiệu quả sử dụng môi trường giáo dục. Thực hành cách thiết kế và sử dụng môi trường giáo dục cho các hoạt động.	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
9	Nghệ thuật chuyển thể TPVH sang kịch bản và tổ chức cho trẻ đóng kịch	Cung cấp những hiểu biết về kịch bản dành cho trẻ em, nghệ thuật chuyển thể tác phẩm văn học sang kịch bản và cách thức tổ chức, hướng dẫn trẻ đóng kịch, rèn các năng lực tổ chức hoạt động đóng kịch ở trường mầm non.	3	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
10	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về trò chơi trẻ em: Khái niệm hoạt động vui chơi, các loại trò chơi trẻ em, ý nghĩa của hoạt động vui chơi, sự hình thành và phát triển các loại trong độ tuổi, vị trí của hoạt động vui chơi trong chương trình giáo dục Mầm non, vai trò của người lớn đối với sự phát triển hoạt động vui chơi của trẻ. Cung cấp những lý luận chung về các phương pháp, biện pháp và hình thức tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non.	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)
11	Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non	Cung cấp những kiến thức cơ bản về tâm bệnh học trẻ em, nhận biết về các rối loạn tâm lí ở trẻ em lứa tuổi mầm non và cách ứng xử thích hợp	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)

		để phòng ngừa, chữa trị.			
12	Thực tập sự phạm	Sinh viên vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học vào thực tế chăm sóc giáo dục trẻ ở trường Mầm non trong 8 tuần. Sinh viên tiến hành các hoạt động tại lớp ở trường Mầm non	6	Học kì 2	TTGD + TTCS

24. Cao đẳng Giáo dục Mầm Non K63

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Lý luận và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp phát triển lời nói trẻ em với tư cách là một lĩnh vực khoa học (có đối tượng và phương pháp nghiên cứu). Trên cơ sở nắm vững những đặc điểm phát triển của trẻ có liên quan đến sự phát triển lời nói, sinh viên được cung cấp các kiến thức về nhiệm vụ, nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục chuẩn mực ngữ âm, hình thành và phát triển vốn từ, dạy trẻ các mẫu câu tiếng Việt, phát triển lời nói mạch lạc, chuẩn bị cho trẻ học Tiếng Việt ở lớp 1 và giáo dục trẻ văn hoá giao tiếp ngôn ngữ.	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
2	Phương pháp cho trẻ làm quen tác phẩm văn học	Giới thiệu những kiến thức cơ bản của khoa học Phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen văn học: khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của việc cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học; đặc điểm cảm thụ văn học ở trẻ, chương trình hướng dẫn trẻ làm quen tác phẩm văn học, các phương pháp chủ yếu và hình thức cho trẻ làm quen văn học, tổ chức các hoạt động làm quen văn học phù hợp với trẻ, rèn nhiều kỹ năng dạy học.	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Thực hành)

Biểu mẫu 18

3	Lý luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán sơ đẳng cho trẻ mầm non	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về định hướng quá trình cho trẻ làm quen với toán; hình thành biểu tượng số lượng, con số, phép đếm cho trẻ; hình thành biểu tượng kích thước, biểu tượng hình dạng; định hướng trong không gian, định hướng thời gian cho trẻ	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
4	Lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ khám phá môi trường xung quanh	Trang bị cho sinh viên các kiến thức về: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của môn học; những vấn đề lý luận chung của môn học (vai trò của tri thức đối với sự phát triển trẻ em, bản chất và đặc điểm quá trình lĩnh hội tri thức ở trẻ em). Từ đó, xác định mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp tổ chức và các phương tiện cho trẻ làm quen môi trường xung quanh cũng như lập kế hoạch và đánh giá hiệu quả tổ chức quá trình này cho trẻ Mầm non.	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
5	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	Trang bị cho sinh viên những vấn đề chung về lý luận giáo dục thể chất; nội dung hình thức, các nguyên tắc và phương pháp giáo dục và phương tiện giáo dục thể chất cho trẻ trong trường mầm non	3	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
6	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2	Thiết kế và tổ chức môi trường giáo dục cho trẻ ở trường mầm non; Soạn giáo án và tập giảng các môn phương pháp đã được học trong chương trình đào tạo.	1	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Thực hành)
7	Phát triển chương trình giáo dục mầm non	Phát triển chương trình và lập kế hoạch giáo dục. Tổ chức thực hiện và đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non.	2	Học kì 1	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
8	Rèn luyện nghiệp vụ	Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động chăm sóc	1	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên +

Biểu mẫu 18

	vụ sự phạm thường xuyên 3	- giáo dục trẻ ở trường mầm non; Xây dựng kế hoạch và tổ chức các ngày Lễ hội cho trẻ: Ngày hội đến trường, Tết trung thu, ngày hội của các bà, các mẹ, các cô (8/3), Tết thiếu nhi (1/6), Lễ ra trường của bé...			Thi kết thúc học phần (Thực hành)
9	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước, Luật viên chức, Luật giáo dục, Điều lệ và một số quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo dục mầm non. Trên cơ sở đó hướng dẫn sinh viên vận dụng tri thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của một viên chức ngành giáo dục và đào tạo.	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận)
10	Phương pháp chăm sóc và vệ sinh trẻ em	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về vi sinh vật, ký sinh trùng, dịch tễ học, vệ sinh cơ thể trẻ, vệ sinh môi trường; cơ sở lý luận về nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục vệ sinh và chăm sóc trẻ một cách khoa học và phù hợp thực tiễn địa phương; Biết cách tổ chức đánh giá công tác vệ sinh cho trẻ ở trường mầm non.	3	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)
11	Thực tập sự phạm	Sinh viên vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học vào thực tế chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non trong 8 tuần. Sinh viên tiến hành các hoạt động tại lớp ở trường mầm non.	4	Học kì 2	TTCS+TTGD
12	Nghệ thuật chuyển thể tác phẩm văn học sang kịch bản và tổ chức cho trẻ	Cung cấp những hiểu biết về kịch bản dành cho trẻ em, nghệ thuật chuyển thể tác phẩm văn học sang kịch bản và cách thức tổ chức, hướng dẫn trẻ đóng kịch, rèn các năng lực tổ chức hoạt động đóng kịch ở trường mầm non.	3	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)

	đồng kịch				
13	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về hoạt động trải nghiệm và tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non bao gồm: Khái niệm, đặc điểm, quy trình, môi trường hoạt động, hình thức hoạt động và vai trò của hoạt động trải nghiệm đối với trẻ mầm non; Mô hình tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non; Vận dụng những học vấn cơ bản về hoạt động trải nghiệm và mô hình tổ chức hoạt động trải nghiệm để tổ chức các hoạt động của trẻ ở trường mầm non theo hướng trải nghiệm.	2	Học kì 2	TĐCC + KT thường xuyên + Thi kết thúc học phần (Viết, Vấn đáp, Tiểu luận, Thực hành)

25. Ngành Đại học Ngôn ngữ Anh

	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1 (The Basic Principles of Marxism - Lenin1)	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, các nguyên lý, quy luật của triết học Mác - Lênin. Từ đó, giúp sinh viên áp dụng được trong học tập, nghiên cứu chuyên ngành. Giúp sinh viên có kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn chính trị - xã hội. Kỹ năng lập luận, diễn thuyết. Kỹ năng phân tích các vấn đề lý luận và thực tiễn xã hội.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Vấn đáp hoặc viết
2	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin	Tiếp tục giúp sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, các nguyên lý, quy luật của	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Vấn đáp hoặc viết

	<p>2 (The Basic Principles of Marxism – Lenin2)</p>	<p>triết học Mác - Lênin. Từ đó, giúp sinh viên áp dụng được trong học tập, nghiên cứu chuyên ngành. Giúp sinh viên có kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn chính trị - xã hội. Kỹ năng lập luận, diễn thuyết. Kỹ năng phân tích các vấn đề lý luận và thực tiễn xã hội.</p>			
<p>3</p>	<p>Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's ideology)</p>	<p>Học phần nhằm làm cho sinh viên nhận thức sâu sắc thêm các nội dung, giá trị, vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh, làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần, tư tưởng của xã hội ta.</p>	<p>2</p>	<p>15 tuần, mỗi tuần 2 tiết</p>	<p>Trắc nghiệm hoặc tự luận và trắc nghiệm</p>
<p>4</p>	<p>Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (The path of revolution of the communist party in Vietnam)</p>	<p>Giúp sinh viên có cơ sở để vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.</p>	<p>3</p>	<p>15 tuần, mỗi tuần 3 tiết</p>	<p>Trắc nghiệm/ tự luận và trắc nghiệm</p>
<p>5</p>	<p>Pháp luật đại cương (General law)</p>	<p>Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật cũng như vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Ngoài ra học phần còn bao gồm những kiến thức cơ bản về các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và vấn</p>	<p>2</p>	<p>15 tuần, mỗi tuần 2 tiết</p>	<p>Viết hoặc vấn đáp</p>

		đề pháp chế xã hội chủ nghĩa.			
6	Tiếng Trung 1 (Chinese 1)	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về ngữ âm, quy tắc viết chữ Hán, từ vựng, văn phạm. Mục đích của học phần nhằm bồi dưỡng năng lực giao tiếp thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Học phần này là nền tảng để học lên Tiếng Trung 2 và Tiếng Trung 3.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
7	Tiếng Pháp 1 (French 1)	Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về từ vựng và ngữ pháp tiếng Pháp như từ loại: danh từ, động từ, tính từ, mạo từ, cấu trúc các loại câu: khẳng định, phủ định, nghi vấn, câu so sánh, câu điều kiện...vv, đồng thời giới thiệu cách phát âm các từ vựng và rèn luyện các kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết tiếng Pháp thông qua các đoạn hội thoại, các đoạn văn ngắn. Đặc biệt, học phần này chú trọng hướng dẫn cách chia các động từ ở các thì đơn (hiện tại đơn, tương lai đơn, quá khứ chưa hoàn thành) giúp cho sinh viên có nền tảng để tiếp tục học tiếp về các thì khác ở các học phần tiếp theo. Kết thúc học phần, sinh viên có khả năng sử dụng tiếng Pháp trong các tình huống giao tiếp đơn giản.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
8	Tiếng Trung 2 (Chinese 2)	Học phần tiếng Trung 2 tiếp tục cung cấp những kiến thức căn bản về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, giúp sinh viên hình thành và rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết có hiệu quả. Đặc biệt học phần tiếng Trung 2 cung cấp cho người học các tình huống giao tiếp phong phú từ đó giúp cho sinh viên nâng cao năng lực giao tiếp bằng tiếng Trung cơ bản. Sau khi kết thúc học	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

		phần, người học có khả năng giao tiếp bước đầu bằng tiếng Trung với các chủ đề gần gũi trong cuộc sống hàng ngày. Học phần này là nền tảng để học lên Tiếng Trung 3.			
9	Tiếng Pháp 2 (French 2)	Giúp SV củng cố kiến thức đã được học trong học phần trước đồng thời cung cấp các kiến thức ngữ pháp mới về từ vựng và cấu trúc câu như: đại từ quan hệ, đại từ sở hữu, đại từ làm tân ngữ trực tiếp/ gián tiếp, câu điều kiện, câu bị động, thì quá khứ kép, thì quá khứ xa, thức điều kiện hiện tại... Học phần này tiếp tục rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết cho sinh viên, đặc biệt cung cấp kiến thức cần thiết hỗ trợ cho việc phát triển kỹ năng nghe và nói tiếng Pháp như: từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ và các chức năng lời nói để giao tiếp, các chủ đề về sinh hoạt, cuộc sống, văn hóa của người dân Pháp.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
10	Tiếng Trung 3 (Chinese 3)	Học phần tiếng Trung 3 trình bày những kiến thức căn bản về ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết có hiệu quả. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng giao tiếp bằng tiếng Trung qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đạt trình độ Tiếng Trung SHK cấp III.	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Viết
11	Tiếng Pháp 3 (French 3)	Học phần tiếp tục giới thiệu những kiến thức ngữ pháp như: đại từ nghi vấn (lequel, laquelle, lesquels, lesquelles), thức điều kiện quá khứ, thức giả định, câu trực tiếp – gián tiếp, câu điều kiện, câu nguyên nhân – kết quả... Đồng thời rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và cung	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Viết

		cấp kiến thức cần thiết hỗ trợ cho việc phát triển kỹ năng viết tiếng Pháp như: từ vựng, cấu trúc, thuật ngữ, bố cục một bài viết của các đoạn trích, bài báo, thư tín... và các chủ đề về sinh hoạt, cuộc sống, văn hóa của người dân Pháp. Kết thúc học phần này, sinh viên có trình độ tiếng Pháp tương đương chứng chỉ DELF A2.			
12	Tin học cơ bản (Basic informatics)	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Tin học và máy tính điện tử, trang bị các kiến thức cơ bản về ứng dụng Tin học văn phòng. Rèn luyện kỹ năng quản lý, sử dụng máy tính, khai thác các ứng dụng Tin học văn phòng phục vụ học tập, giảng dạy và công tác trên các lĩnh vực trong đời sống xã hội. Các nội dung chính: các kiến thức về tin học, máy tính điện tử, hệ điều hành; các kỹ thuật và kỹ năng soạn thảo văn bản; sử dụng bảng tính điện tử,...	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
13	Tin học ứng dụng (Applied informatics)	Học phần giúp sinh tăng cường năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong việc dạy và học ngoại ngữ đặc biệt là tiếng Anh. Sinh viên không chỉ được cung cấp các kiến thức cơ bản về tin học ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày mà còn được thực hành sử dụng các phần mềm và công nghệ thông tin trong hoạt động nghề có sử dụng tiếng Anh như dạy học tiếng Anh, hướng dẫn viên du lịch, nhân viên lễ tân, dịch thuật viên, nhân viên lễ tân, nhân viên nhà hàng khách sạn.	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Sản phẩm thực hành
14	Tiếng Việt thực hành	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản, kỹ năng	2	15 tuần, mỗi tuần	

Biểu mẫu 18

	(Vietnamese in use)	chính tả, dùng từ, đặt câu tiếng Việt theo các mô hình tiêu biểu của tiếng Việt với mục đích nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho sinh viên.		2 tiết	
15	Dẫn luận ngôn ngữ (Introduction to linguistics)	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về bản chất, chức năng, bản thể của ngôn ngữ, nguồn gốc của ngôn ngữ, mối quan hệ ngôn ngữ - tư duy, về hệ thống và các cấp độ, đơn vị của ngôn ngữ; những tri thức căn bản, mở đầu về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa của ngôn ngữ và trong một chừng mực nhất định, một số vấn đề về ngữ dụng; những thao tác làm việc cần thiết để sinh viên nhận thức được rõ hơn, thực hành tốt hơn về những vấn đề nói trên.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết hoặc Tiểu luận, Vấn đáp
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam (Introduction to Vietnamese culture)	Môn học bao gồm những kiến thức chung về văn hoá học và văn hoá Việt Nam, về hệ thống các thành tố, những đặc trưng và quy luật phát triển của văn hoá Việt Nam, các vùng văn hoá Việt Nam; phương pháp tiếp cận tìm hiểu và nghiên cứu những vấn đề của văn hoá Việt Nam; rèn kỹ năng vận dụng kiến thức văn hoá học vào phân tích ngôn ngữ và tác phẩm văn học.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết, vấn đáp hoặc tiểu luận
17	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Scientific research methods)	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản liên quan đến các khái niệm, mục tiêu và kỹ năng học tập nghiên cứu ở bậc đại học trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đặc biệt trong lĩnh vực ngôn ngữ và phương pháp học và giảng dạy tiếng nước ngoài. Học phần giúp sinh viên làm quen với các công cụ, kỹ năng nghiên cứu, các giai đoạn	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Viết

		của từng loại hình nghiên cứu khác nhau, đồng thời cũng hình thành và phát triển ở sinh viên khả năng hiểu và phân tích đánh giá một công trình nghiên cứu cụ thể.			
18	Ngôn ngữ học đối chiếu (Contrative linguistics)	Học phần Ngôn ngữ học đối chiếu cung cấp cho sinh viên cơ sở lý luận và kiến thức cơ bản trong đối chiếu các ngôn ngữ loại hình, cấu trúc, ngữ nghĩa... từ đó sinh viên có khả năng vận dụng so sánh đối chiếu tiếng mẹ đẻ với tiếng Anh nhằm hiểu sâu hơn cả hai ngôn ngữ. Ngoài ra học phần này cung cấp sinh viên một số thao tác cụ thể được sử dụng trong quá trình so sánh đối chiếu ngôn ngữ qua đó hình thành và phát triển khả năng độc lập suy nghĩ và sáng tạo trong nghiên cứu khoa học cho sinh viên.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
19	Luyện âm (Pronunciation in use)	Học phần luyện âm nhằm giúp sinh viên trau dồi và hoàn chỉnh cách phát âm tiếng Anh để hỗ trợ các kỹ năng nghe, nói; cung cấp cho sinh viên hệ thống phiên âm quốc tế và cách phát âm chuẩn các nguyên âm và phụ âm trong tiếng Anh. Cụ thể là sinh viên có thể phân biệt được cách phát âm các phụ âm gần giống nhau như ‘đ’ và ‘θ’, ‘s’ và ‘z’, ‘j’ và ‘z’..., cách phát âm các nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, cách đọc các phụ âm cuối ở danh từ số nhiều và động từ thêm đuôi ở hiện tại (-s, -es) và quá khứ (-ed). Đồng thời sinh viên được luyện đọc đúng trọng âm của từ, ngữ điệu của câu để nghe dễ dàng hơn và tự tin hơn khi giao tiếp với người nước ngoài.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

20	<p>Từ vựng thực hành (Vocabulary in use)</p>	<p>Học phần giúp người học nắm được một số khái niệm và các vấn đề cơ bản về từ vựng và việc sử dụng từ vựng tiếng Anh trong giao tiếp; cấu trúc từ và cách thành lập từ; các cụm từ hay thành ngữ; nghĩa của từ, từ đồng âm, từ đồng nghĩa; sự khác biệt của tiếng Anh-Anh và Anh Mỹ. Sinh viên được thực hành các bài tập để sử dụng từ vựng tiếng Anh một cách tự nhiên trong từng đơn vị bài học. Kết thúc học phần, sinh viên hiểu sâu sắc hơn các sắc thái nghĩa của từ, cách tạo từ và sử dụng chúng trong những ngữ cảnh khác nhau thông qua các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở cấp độ B1-B2.</p>	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
21	<p>Ngữ pháp thực hành (Grammar in use)</p>	<p>Giúp sinh viên ôn lại các kiến thức cơ bản về ngữ pháp tiếng Anh ở mức trình độ từ B1- B2 đồng thời tăng cường việc thực hành sử dụng chúng vào ngữ cảnh thực tế; Giúp sinh viên nắm được những đặc điểm cơ bản của Danh từ, Tính từ, Động từ, Giới từ và Trạng từ tiếng Anh, các phương thức cấu tạo từ chủ yếu và thứ yếu; khái niệm cụm từ đơn, cụm từ phức. Sinh viên sử dụng các cấu trúc ngữ pháp khác nhau một cách linh hoạt để diễn đạt nghĩa một cách chính xác.</p>	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
22	<p>Nói trước công chúng (Public speaking)</p>	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức ngôn ngữ cơ bản để nói chuyện, thuyết trình trước đám đông như các quy tắc, cách thức, thuật ngữ, kỹ năng thuyết trình, nghệ thuật thu hút người nghe, đồng thời giúp sinh viên nắm vững các kỹ thuật sử dụng âm lượng, cách ngắt quãng lời nói, ngữ điệu, cử chỉ, cách sử</p>	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói

		dụng phương tiện nghe nhìn ... Thông qua đó, sinh viên tăng cường tính tự tin và đạt được hiệu quả cao trong việc nói trước đám đông.			
23	Kỹ năng Đọc B1.1 (Reading B1.1)	Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc hiểu các bài khóa đơn giản có tính truyền tải thông tin về những đề tài ưa thích, chi tiết các bài báo, sự kiện văn hoá, tiểu sử, hiểu được ý chính của các văn bản trong lĩnh vực quen thuộc.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
24	Kỹ năng Viết B1.1 (Writing B1.1)	Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể viết các trình bày, phản nản, khiếu nại về việc cá nhân, mua hàng hóa, viết các bài luận ngắn về các đề tài yêu thích, hay có thể miêu tả một sự kiện, một chuyến đi, câu chuyện có tính thực hay tương tự với văn phong đơn giản.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
25	Kỹ năng Nghe B1.1 (Listening B1.1)	Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu được các văn bản chuẩn đơn giản về những đề tài phổ thông, thường gặp hằng ngày ở nơi làm việc, công cộng, các đề tài ưa thích, phong tục tập quán, chương trình quảng cáo, thông tin kỹ thuật đơn giản như cách vận hành và sử dụng các thiết bị hằng ngày, tiểu sử các nhân vật nổi tiếng ...	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

26	Kỹ năng Nói B1.1 (Speaking B1.1)	Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể giao tiếp trong các ngữ cảnh quen thuộc với mức độ chấp nhận được; nhận thức được các quy tắc giao tiếp lịch sự chính và giao tiếp với mức độ tự tin nhất định trong các hoạt động thường ngày có liên quan đến sở thích và các lĩnh vực cá nhân như sắp xếp cuộc hẹn, lời mời, cách đưa lời khuyên, khen và nhận lời khen hay giao tiếp thường xảy ra những nơi công cộng cửa hàng, cửa hiệu, đồn cảnh sát.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói
27	Kỹ năng Đọc B1.2 (Reading B1.2)	Học phần nhằm tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc hiểu các bài báo, thông tin hàng ngày, đọc lướt các văn bản nhằm xác định các thông tin cần tìm, và thu thập thông tin từ nhiều phần của một văn bản hay từ nhiều văn bản khác nhau nhằm hoàn thành một nhiệm vụ.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
28	Kỹ năng Viết B1.2 (Writing B1.2)	Học phần nhằm tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể viết các thư từ cá nhân, đưa tin, thông báo hay trình bày suy nghĩ bản thân, thư xin việc, viết các bài luận ngắn thuật lại các trải nghiệm, sự kiện đơn giản chi tiết.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

29	Kỹ năng Nghe B1.2 (Listening B1.2)	Học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu cả thông điệp chính lẫn chi tiết của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong đời sống xã hội thông thường như các đề tài về thời trang, ký ức, những trải nghiệm, công việc, sự kiện, giấc mơ, hoài bão...	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
30	Kỹ năng Nói B1.2 (Speaking B1.2)	Học phần nhằm tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói cơ bản ở trình độ Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể giao tiếp với mức độ tự tin nhất định trong những vấn đề văn hóa, trừu tượng hoặc đưa ra lời đề nghị, chấp nhận hay từ chối các lời đề nghị, có thể kể lại các sự kiện, hay miêu tả con người, sự vật, kế hoạch của bản thân...	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
31	Kỹ năng Đọc B2.1 (Reading B2.1)	Học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc với khả năng độc lập, đọc lướt nhanh qua các bài đọc, bài báo, các tác phẩm, khám phá có độ dài và khá phức tạp nhằm xác định thông tin phù hợp.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	
32	Kỹ năng Viết B2.1 (Writing B2.1)	Học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể viết các văn bản rõ ràng, chi tiết nhiều đề tài sở trường, viết bưu thiếp, đáp lời	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

		mời, thư đặt phòng, hỏi thông tin, viết các bài luận, báo cáo biết nhấn mạnh các điểm quan trọng và các ý bổ sung phù hợp.			
33	Kỹ năng Nghe B2.1 (Listening B2.1)	Nội dung học phần nhằm cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu ý chính của một văn bản tương đối phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, hay các vấn đề chuyên môn của người học và tình huống thường gặp trong xã hội như các mối quan hệ, thảm họa, tiền bạc...	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
34	Kỹ năng Nói B2.1 (Speaking B2.1)	Học phần Kỹ năng Nói B2.1 cung cấp cho sinh viên kiến thức ngôn ngữ ở trình độ B2, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nói dựa theo quy định đánh giá kỹ năng nói ở trình độ B2.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói
35	Kỹ năng Đọc B2.2 (Reading B2.2)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc hiểu với khả năng đọc lập lớn, điều chỉnh phương thức và tốc độ đọc phù hợp của các bản tin, bài báo, bài báo cáo về nhiều đề tài khác nhau.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
36	Kỹ năng Viết B2.2 (Writing B2.2)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể ghi chú những ý chính khi người khác đang phát biểu hoặc viết thư yêu cầu về những chủ đề thông thường, viết bài báo hay báo cáo mang tính hệ thống, đưa ra ý kiến ủng hộ hay phản bác lại một quan điểm cụ thể cũng	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

		như giải thích mặt lợi, mặt hại của nhiều phương án đưa ra.			
37	Kỹ năng Nghe B2.2 (Listening B2.2)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu ngôn ngữ nói chuẩn trực tiếp hay qua các phương tiện truyền thông về các vấn đề trong cuộc sống riêng tư, xã hội như miêu tả một người quen, hay một nhân vật anh hùng, các đồ vật quý giá, các bản tin thời sự cuộc sống, thành ngữ về các loài động vật, v.v...các ngôn bản tương đối dài, lập luận khá phức tạp về cả mặt ý nghĩa lẫn ngôn ngữ sử dụng.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
38	Kỹ năng Nói B2.2 (Speaking B2.2)	Nội dung học phần tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói ở trình độ Trung cao cấp B2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể hiểu hoặc trình bày trôi chảy, có tính hệ thống, phát triển ý phù hợp về một đề tài chung, đề tài học thuật, việc làm hay vui chơi giải trí; diễn đạt ngôn ngữ trong văn phong thân mật hay trang trọng để phù hợp với các tình huống khác nhau.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói
39	Kỹ năng Đọc C1.1 (Reading C1.1)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể hiểu và đọc lướt nhanh qua được nhiều kiểu văn bản dài, khó và nắm bắt được ngụ ý và xác định được vị trí của thông tin phù hợp, chính xác.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

40	Kỹ năng Viết C1.1, (Writing C1.1)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể viết các văn bản có cấu trúc tốt, rõ ràng, cụ thể về các đề tài phức tạp, cho thấy khả năng kiểm soát tốt các hình thức sắp xếp ý, các liên từ và phương tiện liên kết, tạo điểm nhấn cho các vấn đề chính, trong khi viết bài luận, tiểu sử và các loại đơn xin việc theo các văn phong khác nhau.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
41	Kỹ năng Nghe C1.1 (Writing C1.1)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu và nhận biết được hàm ý của các văn bản dài với phạm vi rộng và có thể hiểu nội dung chính của các cuộc họp, hội thảo, tranh luận, các vấn đề xã hội với các chủ đề liên quan như biến đổi khí hậu, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội, người định cư, khoa học viễn tưởng.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
42	Kỹ năng Nói C1.1 (Speaking C1.1)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói ở trình độ Cao cấp C1, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nói dựa theo quy định đánh giá kỹ Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể diễn đạt trôi chảy, tức thì, không gặp khó khăn trong việc tìm từ ngữ diễn đạt, nhận biết đa dạng nhiều thành ngữ và ngôn ngữ thông tục, hiểu được sự	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói

		chuyển đổi về văn phong hay kết luận vấn đề có thuyết phục trong các cuộc thảo luận, thuyết trình, phỏng vấn khả năng nói ở trình độ C1.			
43	Kỹ năng Đọc C1.2 (Reading C1.2)	Nội dung học phần tiếp tục cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Đọc ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể đọc nhanh xác định được nội dung của các bản tin, báo cáo dài, phức tạp về nhiều đề tài khác nhau trong cuộc sống xã hội, công việc.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
44	Kỹ năng Viết C1.2 (Writing C1.2)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Viết ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể chuẩn bị soạn thảo thư từ chuyên nghiệp, viết báo cáo, bài báo, bài luận mô tả rõ ràng, chi tiết về các sự kiện hay trải nghiệm có thật hay tưởng tượng và phát triển lập luận một cách chặt chẽ, hệ thống, tạo điểm nhấn cho các vấn đề chính, mở rộng và bổ sung các quan điểm với độ dài nhất định, phù hợp.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
45	Kỹ năng Nghe C1.2 (Listening C1.2)	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nghe ở trình độ Cao cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nghe hiểu các ngôn bản dài về các đề tài trừu tượng và phức tạp các chủ đề như về di truyền, huyết thống, tranh luận trong gia đình, thói quen xem truyền hình, sự thay đổi của độ tuổi vị thành niên.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
46	Kỹ năng Nói C1.2	Nội dung học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và kỹ năng Nói ở trình độ Cao	2	15 tuần, mỗi tuần	Nói

	(Speaking C1.2)	cấp C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên có thể nêu ý kiến hoặc tranh luận một cách dễ dàng, lưu loát, hiểu được những thành ngữ trừu tượng, trò chuyện về các vấn đề phức tạp hay phản ứng giao tiếp linh hoạt trong đàm phán, tranh luận các ý kiến trái ngược.		2 tiết	
47	Ngôn ngữ học Anh	Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên có được các kiến thức về ngôn ngữ, đặc biệt là ngôn ngữ Anh. Trong đó, sinh viên sẽ được giới thiệu về bản chất của ngôn ngữ, phạm vi nghiên cứu của ngôn ngữ học, các nguyên tắc và cấp độ phân tích ngôn ngữ, khảo sát cấu trúc bên trong và bên ngoài của nó, và các vấn đề hiện tại của ngôn ngữ học. Cũng thông qua học phần này, sinh viên được tăng cường kỹ năng nghiên cứu các vấn đề cơ bản của ngôn ngữ học từ đó có thể hiểu sâu hơn kiến thức về ngôn ngữ giúp phát triển năng lực giao tiếp ở bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
48	Từ vựng –Ngữ nghĩa học	Cung cấp cho kiến thức về nghĩa và các khía cạnh nghiên cứu của ngữ nghĩa học. Bên cạnh đó học phần còn cung cấp cho người học kiến thức về nguồn gốc, lịch sử phát triển của từ vựng tiếng Anh; cấu trúc từ và cách thành lập từ; các cụm từ hay thành ngữ; các sắc thái nghĩa của từ; các khuynh hướng biên soạn từ điển; các biến thể ngôn ngữ ở một số nước nói tiếng Anh. Thông qua học phần này sinh viên được tăng cường kỹ năng nghiên cứu và sử dụng từ; nắm được nguồn gốc từ trong tiếng Anh và các sắc	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

		thái nghĩa của nó; cách tạo từ và sử dụng từ một cách phù hợp và phong phú trong các kỹ năng giao tiếp.			
49	Cú pháp học	Học phần giúp sinh viên hệ thống lại những nội dung về mặt ngữ pháp liên quan đến cấu trúc câu cơ bản trong tiếng Anh đã được học, đồng thời cung cấp cơ sở lý thuyết giúp sinh viên nghiên cứu sâu về cấu trúc câu cũng như những vấn đề liên quan đến cách thành lập cụm, câu, chuỗi câu trong tiếng Anh. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể xác định rõ các mẫu câu khác nhau trong ngôn ngữ, hiểu sâu về mặt cú pháp sử dụng cho từng mẫu câu, khả năng phân tích mẫu câu dựa trên cấu trúc ngữ pháp của nó. Sinh viên có thể phân biệt các loại câu trong tiếng Anh, xác định được câu đúng, câu sai hoặc câu mơ hồ về mặt cấu trúc, từ đó nâng cao khả năng diễn đạt tiếng Anh.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
50	Ngữ dụng học (Pragmatics)	Giúp SV áp dụng được những kiến thức cơ bản về ngữ dụng học để giao tiếp tiếng Anh một cách thành công trong các ngữ cảnh cụ thể; cách diễn giải và suy luận các nghĩa tiềm ẩn và nghĩa hàm ý từ tình huống, ngữ cảnh văn hóa - xã hội và khoảng cách giao tiếp, nắm được các nguyên tắc cộng tác và cấu trúc được ưa chuộng; cách giữ phép lịch sự và thể diện cho cả người nói và người nghe trong quá trình giao tiếp. Cuối cùng sinh viên có thể hiểu được sơ lược về diễn ngôn và yếu tố văn hóa và liên văn hoá trong diễn ngôn. Bên cạnh đó, học phần kết hợp giúp sinh	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Viết

		viên phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh trong 4 kỹ năng giao tiếp mang tính thực tế và dụng học.			
51	Văn hóa Anh – Mỹ (British American cultures)	Học phần nhằm cung cấp kiến thức về đất nước và con người Anh, quá trình hình thành Hợp chủng quốc Hoa kỳ; hệ thống giá trị, phong tục tập quán, xã hội, tôn giáo, hệ thống chính trị, con ngêi, kinh tế và nền giáo dục của Vương quốc Anh và Hoa kỳ; làm nền tảng để tìm hiểu và vận dụng những kiến thức đó trong tiếp thu ngôn ngữ Anh, trong hoạt động giao tiếp liên văn hóa.	3	15 tuần, mỗi tuần 3 tiết	Viết
52	Văn học Anh – Mỹ (English American Literature)	Học phần Văn học Anh–Mỹ gồm 7 chương với mục đích lần lượt giới thiệu lịch sử đất nước Anh-Mỹ qua các thời kỳ và những ảnh hưởng sâu sắc của lịch sử trong văn học cổ đại, cận đại và hiện đại.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
53	Giao tiếp liên văn hóa (Intercultural communication)	Học phần nhằm cung cấp cho người học các kiến thức về giao tiếp liên văn hoá, năng lực giao tiếp liên văn hoá, sự đa dạng của ngôn ngữ tiếng Anh trên thế giới và sự đa dạng văn hoá trong giao tiếp liên văn hoá, cụ thể như ngôn ngữ không lời; sự im lặng, sự lầy lượm nói và thể hiện tính lịch sự trong bàn luận liên văn hoá; khen ngợi và đáp lời khen; sóc văn hoá; và sự thích ứng văn hoá, giúp người học trau dồi các kĩ năng cần thiết trong tiến trình phát triển năng lực giao tiếp liên văn hoá, như các kĩ năng giải quyết vấn đề; tư duy phản biện; kĩ năng so sánh đối chiếu các đặc điểm văn hoá; và kĩ năng liên	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

		hệ các sự kiện, vấn đề trong văn hoá của mình với các nền văn hoá khác.			
54	Tiếng Anh hành chính văn phòng (English for Office administration)	Cung cấp kiến thức về từ vựng, ngữ pháp theo từng chủ điểm gắn liền với các công việc hằng ngày của một nhân viên văn phòng hoặc một thư ký. Kết thúc học phần sinh viên có khả năng để trao đổi thông tin qua điện thoại, email, trực tiếp với khách hàng và đối tác về các công việc liên quan tới nhân viên văn phòng. Hình thành và phát triển khả năng độc lập suy nghĩ và sáng tạo trong giao tiếp cũng như khả năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
55	Tiếng Anh Du lịch (English in tourism)	Truyền thụ kiến thức ngôn ngữ về ngành du lịch nhằm giúp sinh viên hiểu biết về những loại hình du lịch, các dịch vụ du lịch, giới thiệu các điểm đến du lịch, các nghiệp vụ chính của nhân viên trong ngành du lịch. Kết thúc học phần sinh viên có thể nắm được một cách hệ thống kiến thức về ngành du lịch; có vốn kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ như việc đặt tour, giới thiệu tour, hướng dẫn tour....	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
56	Tiếng Anh Nhà hàng- Khách sạn (English for Hotel Services)	Học phần nhằm truyền thụ kiến thức ngôn ngữ và rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ về ngành Nhà hàng - Khách sạn nhằm giúp sinh viên có vốn kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ trong nghề như lễ tân, nhà hàng, các dịch vụ của khách sạn, việc đặt, trả phòng; đặt tiệc, gọi món, giải thích các món ăn, đồ uống, giải quyết các yêu cầu, phàn nàn của khách. Ngoài ra, học phần nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp với khách hàng về	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

		các vấn đề liên quan đến ngành Nhà hàng - Khách sạn.			
57	Tiếng Anh giao tiếp thương mại (English for commercial communication)	Học phần Tiếng Anh giao tiếp thương mại nhằm trang bị cho sinh viên một số tảng kiến thức về lĩnh vực kinh doanh thương mại như: thâm nhập lĩnh vực thương mại, mua bán hàng hóa, thị trường, thương mại hóa toàn cầu, đạo đức kinh doanh, giá trị và thương hiệu sản phẩm, dự án kinh doanh, doanh nghiệp... Học phần kết hợp giúp sinh viên thực hành một số kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh thương mại như: kỹ năng thương lượng và đàm phán, giải quyết phàn nàn của khách hàng, phân tích tình hình tài chính, xử lý thông tin, kỹ năng lập dự toán v.v.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
58	Thực hành Biên dịch (Translation practice)	Học phần giúp cho sinh viên thực hành các kỹ thuật biên dịch và tránh được những lỗi sai khi dịch như lỗi về từ vựng, thành ngữ tục ngữ, lỗi cấu trúc, các yếu tố văn hóa trong dịch thuật. Sinh viên được áp dụng lý thuyết vào các bài tập thực hành theo mức độ nâng cao dần: luyện tập dịch các mẫu câu cơ bản đến phức hợp, dịch các loại mệnh đề và dịch các đoạn ngắn theo chủ đề khác nhau.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
59	Thực hành phiên dịch (Consecutive interpretation practice)	Học phần nhằm cung cấp các kỹ thuật hỗ trợ việc nhớ thông tin, luyện tập khả năng dịch đuổi cũng như dịch song song thông qua các bài tập trên lớp. Đồng thời, sinh viên cũng được học các quy tắc đạo đức và vai trò của việc phiên dịch.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Nói
60	Tiếng Anh cho	Cung cấp cho sinh viên kiến thức và ngữ vựng	2	15 tuần,	Nói

	<p>hướng dẫn viên du lịch (English for tour guides)</p>	<p>tiếng Anh cần thiết để trở thành hướng dẫn viên du lịch. Giới thiệu cho sinh viên các nghề về hướng dẫn viên du lịch, các nhiệm vụ và hoạt động cơ bản của một hướng dẫn viên du lịch. Trang bị cho sinh viên vốn tiếng Anh và các tình huống giao tiếp tiếng Anh trong hoạt động nghề. Sinh viên được thực hành để có thể đưa đón, giới thiệu được một số điểm du lịch nổi bật của địa phương, các món ăn đặc sản và các phong tục tập quán.</p>		<p>mỗi tuần 2 tiết</p>	
61	<p>Ngữ âm- âm vị (Phonetics and phonology)</p>	<p>Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý thuyết cơ bản về hệ thống ngữ âm và âm vị tiếng Anh và hệ thống phiên âm quốc tế IPA; giúp sinh viên mô tả và phân loại âm, phân tích cấu trúc âm tiết, mô tả sự phân bố của các loại âm vị trong cấu trúc âm tiết; phân tích cấu trúc và chức năng của ngữ âm và ngữ điệu. Kết thúc học phần, người học có khả năng phát âm đúng các âm, từ, các câu, các mẫu hội thoại ngắn và sử dụng ngữ điệu theo chuẩn người Anh.</p>	2	<p>15 tuần, mỗi tuần 2 tiết</p>	Viết
62	<p>Phát âm và phong cách diễn ngôn (Diction and Speech)</p>	<p>Học phần giúp sinh có cơ hội phát triển kỹ năng phát âm phù hợp với thể loại và phong cách diễn ngôn bằng cách luyện đọc, ghi âm và phân tích các đoạn băng được thu âm, trong đó tập trung phân biệt cách phát âm dạng mạnh, yếu, hiện tượng nuốt âm, các cụm từ và lối diễn đạt trong cả đọc thoại và hội thoại với các mẫu diễn ngôn có văn phong trang trọng và thân tình được trích dẫn từ báo, các cuộc họp hoặc trao đổi thông tin với khách du lịch; Một số lý thuyết về khảo sát</p>	2	<p>15 tuần, mỗi tuần 2 tiết</p>	Viết

		các vấn đề phát âm tiếng Anh của người Việt Nam.			
63	Ngữ pháp thực hành C1 (Grammar practice C1)	Học phần giúp sinh viên nắm được các cấu trúc cơ bản về ngữ pháp tiếng Anh ở trình độ C1 đồng thời tăng cường thực hành sử dụng chúng vào ngữ cảnh thực tế; Cuối học phần sinh viên hiểu và sử dụng được các cấu trúc câu câu đảo ngữ, câu nhấn mạnh, câu giả định, mệnh đề độc lập, mệnh đề khuyết, câu chêm xen (cleft sentences), finite verbs, câu điều kiện hỗn hợp một cách linh hoạt để diễn đạt nghĩa.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
64	Phỏng vấn (Interview)	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức ngôn ngữ cơ bản, quy tắc, các bước và các kỹ năng cần thiết khi trả lời phỏng vấn xin việc như kỹ thuật tạo ấn tượng trong quá trình giao tiếp, câu hỏi thường gặp trong phỏng vấn, cách sử dụng ngôn ngữ bằng lời, không lời, cách trả lời câu hỏi và đặt câu hỏi cho nhà tuyển dụng khi cần thiết và những điều cần tránh trong quá trình phỏng vấn nhằm giúp cho sinh viên đạt được ước mơ chinh phục đỉnh cao nghề nghiệp.	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
65	Văn hóa các nước Asian (Introduction to ASEAN culture)	Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức về những nét văn hoá của các nước Đông Nam Á như, tôn giáo-tín ngưỡng, trang phục, ẩm thực, nhà cửa, thời gian rảnh rỗi, các lễ hội và nghi lễ. Sinh viên có thái độ tôn trọng các giọng nói tiếng Anh khác nhau và các nền văn hoá khác nhau và có mong muốn được tôn trọng chính giọng nói tiếng Anh và văn hoá trong giao tiếp	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết

		của họ.			
66	Phân tích diễn ngôn (Discourse analysis)	<p>Học phần nhằm giới thiệu khái niệm phân tích diễn ngôn, phạm vi và một số ứng dụng của môn học, nắm được phân tích diễn ngôn gắn với các thể loại ngôn bản trong ngôn ngữ nói và viết với các cấp độ sử dụng ngôn ngữ khác nhau. Bên cạnh đó học phần còn giúp sinh viên phân tích, khảo sát thái độ, tình cảm, phong cách của các thành viên tham gia giao tiếp, các cấu trúc sâu, tính mạch lạc và các hình thái liên kết của một số loại ngôn bản nói và viết phổ biến trong tiếng Anh.</p> <p>Cuối mỗi bài cung cấp cơ hội để người học thảo luận về những chủ đề liên quan tới bài học, phát triển khả năng hiểu và sử dụng một cách phù hợp các thể loại diễn ngôn khác nhau.</p>	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
67	Ngôn ngữ học xã hội (Social linguistics)	<p>Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của ngôn ngữ học xã hội như: lược sử quá trình hình thành, đặc trưng của hiện tượng song ngữ, đa ngữ, phương ngữ, các biến thể và ngôn ngữ, ngôn ngữ và giới tính, giao tiếp ngôn ngữ. Kết thúc học phần, sinh viên được trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học xã hội, các hướng tiếp cận những vấn đề ngôn ngữ học xã hội ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời rèn luyện cho sinh viên những phương pháp, thao tác để vận dụng các kiến thức đó vào nghiên cứu vấn đề cụ thể.</p>	2	15 tuần, mỗi tuần 2 tiết	Viết
68	Thực tập tốt nghiệp	Giúp sinh viên cơ hội vận dụng kiến thức Ngôn ngữ đã học và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp tại	8	15 tuần, mỗi tuần	

		các cơ sở thực tập. Sinh viên có thể vận dụng kiến thức vào các hoạt động thực tế để thực hiện một số nội dung công việc như sau: lễ tân khách sạn, hướng dẫn viên du lịch, giao dịch với khách hàng, nhân viên văn phòng, biên - phiên dịch viên, soạn thảo văn bản trong các lĩnh vực liên quan đến các nội dung đã được học trong chương trình đào tạo.		2 tiết	
69	Kỹ năng Đọc – Viết nâng cao (Advanced Reading & Writing)	Giúp sinh viên củng cố và tiếp tục bồi dưỡng năng lực tiếng Anh cho sinh viên qua kỹ năng đọc, viết và cách sử dụng từ ngữ ở trình độ cao cấp C1 theo khung tham chiếu châu Âu. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên làm quen với các dạng bài thi đọc hiểu, viết và sử dụng ngôn ngữ, thời gian yêu cầu mỗi phần để từ đó có chiến lược làm bài thi hiệu quả.	4	7 tuần, mỗi tuần 9-10 tiết	Viết
70	Kỹ năng Nghe-Nói nâng cao (Advanced Listening and Speaking)	Giúp sinh viên nắm được các kiến thức và yêu cầu cơ bản để đạt được năng lực tiếng Anh giao tiếp bằng ngôn ngữ nói ở trình độ tương đương bậc 5 Khung NLNN 6 bậc dành cho Việt Nam hoặc trình độ C1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu), có thể tiếp tục tự bồi dưỡng và luyện thi các kỹ năng Nghe – Nói để có thể tham gia các kỳ thi nhận chứng chỉ trong nước hoặc quốc tế có trình độ tương đương. Song song với việc luyện tập định dạng đề thi, sinh viên tích lũy thêm được vốn từ vựng, ngữ pháp cho bài thi chính thức cuối học phần cũng như hỗ trợ cho phần thi đọc Đọc – Viết cùng cấp độ.	4	7 tuần, mỗi tuần 9-10 tiết	Viết & Nói

26. Ngành Đại học Ngôn ngữ Trung Quốc K63

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác-Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về triết học Mác – Lênin, trọng tâm là triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên thi viết cuối kỳ
2	Pháp luật đại cương	Giới thiệu những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; quy phạm pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay; cơ chế điều chỉnh của pháp luật; hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
3	Tin học	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cơ bản tin học, công nghệ thông tin, máy tính điện tử, hệ điều hành và ngôn ngữ lập trình căn bản bao gồm các khái niệm cơ bản, hằng, biến, mảng, biểu thức, các toán tử điều khiển...để viết được một chương trình hoàn chỉnh.	2	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
4	Tiếng Việt thực hành	Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản, kỹ năng chính tả, dùng từ, đặt câu tiếng Việt theo các mô hình tiêu biểu của tiếng Việt với mục đích nâng cao kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho sinh viên.	2	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Học phần này gồm hai phần chính: phần một bao gồm các kiến thức đại cương về văn hóa và văn hóa Việt Nam; phần hai đi sâu vào tìm hiểu	2	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		bản sắc văn hóa Việt Nam qua một số lĩnh vực cơ bản: văn hóa nhận thức.			
6	Tiếng Anh 1	Kết thúc học phần Tiếng Anh 1, sinh viên có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về ngôn ngữ như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ tiền B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu) với các chủ đề thường gặp trong đời sống hằng ngày của sinh viên như: giới thiệu thông tin về cá nhân, học tập, các loại sách, nghiên cứu, thói quen hằng ngày, nghề nghiệp và các kỳ nghỉ đặc biệt.	2	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên Thi thực hành cuối kỳ
7	Ngữ âm-Văn tự tiếng Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngữ âm tiếng Trung Quốc hiện đại, các kỹ năng phân tích thanh mẫu, vận mẫu, kết cấu âm tiết tiếng Trung Quốc. Kết thúc học phần, sinh viên có được năng lực phát âm tốt và tự điều chỉnh và sửa cách phát âm cho đúng cũng như việc ứng dụng trong công việc dạy và làm việc sau này. Hiểu được các đặc trưng và tích chất của chữ Hán cũng như quy luật phát triển của chữ Hán.	2	Kỳ 1	
8	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	Học phần giới thiệu cho sinh viên bước đầu làm quen với ngôn ngữ mới được thể hiện thông qua hệ thống ngữ âm, cách phiên âm, thanh điệu, quy tắc viết chữ Hán, thông qua những đoạn hội thoại đơn giản giúp sinh viên tiếp xúc với những mẫu câu cơ bản, các hiện tượng văn hóa đáng chú ý.	3		
9	Giáo dục thể chất 1	Nội dung học phần được ban hành tại Thông tư số 25/2015-TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm	2	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.			
10	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Học phần trang bị hệ thống tri thức lý luận cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới ngày nay.	2	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
11	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi và chuyên sâu về CNXH KH, từ đó nhằm hình thành các kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên ngành để phân tích, đánh giá các vấn đề thực tiễn về chính trị - xã hội liên quan đến CNXH.	2	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
12	Tin học ứng dụng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nhập số liệu, xử lý, mô tả số liệu và tính toán các số liệu trên máy tính nhằm phân tích vấn đề để đề xuất kế hoạch, chiến lược, quyết định kinh doanh cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch.	3	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
13	Dẫn luận ngôn ngữ	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức đại cương về ngôn ngữ và ngôn ngữ học như khái niệm, nguồn gốc, bản chất, chức năng của ngôn ngữ, những vấn đề đại cương về tiếng Việt như quan hệ nguồn gốc và quan hệ loại hình, hệ thống và cấu trúc của ngôn ngữ, chữ viết tiếng Việt.	2	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
14	Tiếng Anh 2	Kết thúc học phần Tiếng Anh 2, sinh viên có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ tiền B1 với các chủ đề, chủ điểm như: gia đình và những người thân yêu, đi du lịch, thành thị và nông thôn, mua sắm.	2	Kỳ 2	

15	Giáo dục thể chất 2	Nội dung học phần được ban hành tại Thông tư số 25/2015-TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.	2	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
16	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2	Học phần giới thiệu cho sinh viên những mẫu câu tiếng Trung phức tạp hơn. Sinh viên tiếp tục được luyện tập sâu hơn về ngữ pháp cơ bản và những câu giao tiếp đơn giản; cơ bản hoàn thiện hệ thống kiến thức tiếng Trung sơ cấp dùng trong sinh hoạt hàng ngày. Kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng linh hoạt từ ngữ cũng như câu thức vào các tình huống giao tiếp hàng ngày với người Trung Quốc.	3	Kỳ 2	
17	Kỹ năng Nghe 1	Học phần này giúp sinh viên nhận biết được các thanh mẫu, vận mẫu cũng như sự biến điệu trong hệ thống ngữ âm tiếng Trung. Ngoài ra còn giúp Sinh viên nghe hiểu về cách thức chào hỏi, giới thiệu bản thân, bạn bè cũng như một số vấn đề khác thường gặp trong cuộc sống. Hoàn thành học phần, sinh viên tăng thêm số lượng 500 từ vựng từ các chủ đề khác nhau.	2	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
18	Kỹ năng Nói 1	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, các cấu trúc ngôn ngữ mang tính chức năng xã hội được tích hợp trong các tình huống và chủ đề quen thuộc nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Trung. Kết thúc học phần, sinh viên có thể mô tả đơn giản các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực giao tiếp tối thiểu hàng ngày.	2	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên Thi vấn đáp cuối kỳ
19	Kỹ năng Đọc 1	Học phần này bước đầu rèn luyện cho sinh viên kỹ năng đọc, ghi nhớ từ ngữ và các mẫu câu,	2	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên

		điểm ngữ pháp tiếng Hán cơ bản thông qua các bài đọc. Các bài học còn giới thiệu các kiến thức thường gặp thông qua các bảng hiệu, bảng chỉ dẫn mang tính ứng dụng cao. Hệ thống bài tập được thiết kế phù hợp với trình độ sinh viên, nội dung bài tập phong phú như: nhìn tranh điền từ, đặt câu, đọc hiểu, nối câu và mô phỏng viết lại đoạn văn.			Thi viết cuối kỳ
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.	2	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
21	Lịch sử văn minh thế giới	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hệ thống về tiến trình phát triển của văn minh nhân loại gồm: cơ sở hình thành, sự ra đời và phát triển của các nền văn minh, các đặc điểm và đặc trưng của các nền văn minh. Trang bị cho sinh viên các kiến thức về: Sự ra đời và phát triển CNTB bước chuyển sang nền văn minh công nghiệp và nền văn minh thông tin; các thành tựu tiêu biểu của văn minh nhân loại thời cận - hiện đại; những nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới với việc giữ vững và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.	3	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi thực hành
22	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cuộc sống, văn hoá thông qua những chủ đề đa dạng. Sinh viên có thể sử dụng những từ ngữ và kết cấu câu được học để nói theo từng chủ đề, đồng thời thể hiện sự lưu loát tự nhiên,	3	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		hợp lý, linh hoạt các thành phần câu, từ nối câu và các cụm từ chức năng nhằm diễn đạt các nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống và ứng dụng vào thực tế giao tiếp.			
23	Kỹ năng Nghe 2	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể nhận biết được sự kết hợp giữa các thanh điệu khác nhau trong một từ hoặc tổ từ. Sinh viên có thể viết lại được các từ hoặc câu văn nghe được, đọc lại được đúng ngữ âm và ngữ điệu đoạn văn hoặc bài thơ vừa nghe, hiểu được ý nghĩa các đoạn đối thoại ngắn.	3	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
24	Kỹ năng Nói 2	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cần học để đạt năng lực giao tiếp tiếng Trung. Kết thúc học phần, sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, các cấu trúc ngôn ngữ mang tính chức năng xã hội được tích hợp trong các tình huống và chủ đề quen thuộc nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Trung.	3	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi vấn đáp cuối kỳ
25	Kỹ năng Đọc 2	Học phần tiếp tục cung cấp vốn kiến thức nâng cao hơn về từ vựng, ngữ pháp, mẫu câu theo từng chủ đề riêng biệt giúp sinh viên mở rộng vốn kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa, kinh tế, xã hội Trung Quốc từ đó có sự so sánh và liên hệ đến những yếu tố tương đồng hoặc khác biệt của Việt Nam.		Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
26	Kỹ năng Viết 1	Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ thuộc kỹ năng Viết tiếng Trung ở mức độ thông thường. Thông qua các bài khoá với nhiều hình thức, đề tài viết đa dạng, sinh viên có thể rèn luyện ngữ pháp, kết cấu câu, khả năng liên		Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		trường và khả năng hành văn, đồng thời cũng giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng viết những bài văn theo chủ đề với nội dung hoàn chỉnh.			
27	Tiếng Anh 3	Kết thúc học phần Tiếng Anh, có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ B1 với các chủ đề sau: ăn uống, nơi ở và chỗ sinh hoạt riêng tư, phong cách sống, các hoạt động giải trí và phương tiện giao tiếp, thú cưng và thế giới tự nhiên. Sinh viên có khả năng tự học, tự thực hành để đạt được năng lực giao tiếp tiếng Anh ở trình độ B1.	3	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
28	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính chất hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975).	2	Kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
29	Nghiên cứu khoa học và Khởi nghiệp	Học phần cung cấp các kiến thức về các phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên sâu cho lĩnh vực kinh doanh. Cung cấp thông tin về quy trình nghiên cứu khoa học và phương pháp phân tích dữ liệu.	3	Kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
30	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	Học phần người việc giúp sinh viên phát triển các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ còn bổ sung cho sinh viên các kiến thức về xã hội, văn hoá. Trọng tâm chính của môn học là trang bị cho sinh viên vốn từ vựng cần thiết để có thể làm công cụ giao tiếp. Cụ thể, học phần này cung cấp cho sinh viên 15 đơn vị bài học với những	3	Kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		kiến thức cơ bản về cuộc sống thường nhật.			
31	Kỹ năng Nghe 3	Học phần gồm các bài khóa có nội dung phong phú, có liên quan mật thiết đến cuộc sống hàng ngày, như thảo luận về lịch trình du lịch, mua từ điển điện tử, cũng như các vấn đề xã hội, mục đích là giúp sinh viên thông qua giáo trình giảng dạy tiếp xúc nhiều với môi trường ngôn ngữ, từ đó nâng cao khả năng nghe cũng như củng cố thêm kiến thức vốn có, nhằm thỏa mãn nhu cầu học tập của sinh viên cũng như giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày.	2	Kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
32	Kỹ năng Nói 3	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cần học để đạt năng lực giao tiếp tiếng Trung. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm được yêu cầu về năng lực giao tiếp tiếng Trung thể hiện qua khả năng tự diễn đạt, khả năng tương tác giao tiếp, phát âm, độ lưu loát và yêu cầu về độ chuẩn xác về mặt ngôn ngữ xã hội, mức độ hoàn thành nhiệm vụ bài thi. Sinh viên áp dụng được các kiến thức về từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm, các cấu trúc ngôn ngữ mang tính chức năng xã hội được tích hợp trong các tình huống và chủ đề nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng Trung.	2	Kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
33	Kỹ năng Đọc 3	Học phần này tiếp tục nâng cao năng lực và trình độ đọc hiểu cho người học. Ngoài ra nội dung bài đọc trong giáo trình mang tính ứng dụng, thể loại đa dạng, phong phú, chú trọng tính đương đại, nhằm mục đích giúp người học tiếp xúc và làm quen với những nội dung có thể xuất hiện trong sinh hoạt hằng ngày.	2	Kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

34	Kỹ năng Viết 2	<p>Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ thuộc kỹ năng Viết tiếng Trung ở mức độ thông thường. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể đạt được vốn từ cần thiết để miêu tả những tình huống không thể đoán trước, giải thích các điểm chính của vấn đề với độ chính xác hợp lý và thể hiện những suy nghĩ về các chủ đề mang tính trừu tượng hay văn hoá. Có được kiến thức nền tảng về ngữ pháp, mẫu câu the từng chủ đề và thể loại văn bản viết riêng biệt, giúp sinh viên hành văn một cách sinh động hơn, đồng thời có sự so sánh và liên hệ đến những yếu tố tương đồng hoặc khác biệt của Việt Nam. Có thể nhận biết, phân tích nội dung bài văn theo chủ đề có sẵn, xây dựng mạch văn theo sự sáng tạo riêng của mỗi sinh viên.</p>	2	Kỳ 4	<p>Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ</p>
35	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	<p>Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên khối lượng từ vựng, kiến thức cuộc sống phong phú với những chủ đề đa dạng thông qua những câu chuyện nhỏ thú vị. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng linh hoạt TTTTTH.044 các từ ngữ và kết cấu câu được học để luyện tập theo từng chủ đề, từ đó sinh viên có thể tự tin hơn trong quá trình giao tiếp tiếng Trung.</p>	3	Kỳ 5	<p>Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ</p>
36	Kỹ năng Nghe 4	<p>Học phần gồm các bài khóa có nội dung phong phú, được thiết kế như một bài kiểm tra có tính đa dạng và khái quát cao, được lồng ghép các từ, kết cấu câu trọng điểm làm tăng hiệu quả của việc dạy và học, giúp sinh viên làm quen từ đó</p>	2	Kỳ 5	<p>Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ</p>

		nâng cao khả năng nghe hiểu đối với những bài hội thoại có nội dung tương đối dài. Sinh viên sau khi hoàn thành học phần có thể nghe các bài phỏng vấn cũng như nghe thời sự tiếng Trung.			
37	Kỹ năng Nói 4	Học phần giúp sinh viên vận dụng vốn từ vựng theo các chủ đề khác nhau, các điểm ngữ pháp liên quan để áp dụng trong quá trình nói tiếng Trung. Sinh viên có thể miêu tả và trình bày về một chủ đề yêu thích một cách rõ ràng, biết duy trì lời nói một cách hợp lý, khá trôi chảy, biết mở rộng và phát triển ý phù hợp, cách sử dụng ngữ điệu, nhấn mạnh ý kiến muốn diễn đạt về các đề tài liên quan đến lĩnh vực ưa thích, việc làm hay vui chơi giải trí, quan niệm sống...	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi vấn đáp cuối kỳ
38	Kỹ năng Đọc 4	Học phần cung cấp cho sinh viên chuyên ngành tiếng Trung những kiến thức căn bản và làm quen với văn phong báo chí về đọc báo chí. Đồng thời, sinh viên có kỹ năng đọc thực tiễn: các tin tức thời sự, các bài đọc có liên quan về kinh tế chính trị	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
39	Ngữ pháp Hán ngữ hiện đại 1	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kết cấu ngữ pháp trọng tâm thường gặp của trong tiếng Hán hiện đại như phó từ, giới từ, trợ từ, liên từ, số lượng từ, bổ ngữ, trạng ngữ và định ngữ, trợ từ, thán từ. Các tổ từ liên hợp, tổ từ chủ vị, tổ từ động tân, tổ từ chính phụ, phương vị, cố định và cách dùng của chúng. Sau khi học xong học phần sinh viên sẽ nắm được những kết cấu ngữ pháp trọng tâm, hiểu đúng về các chủng loại và phân loại tổ từ,	3	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		mối quan hệ giữa tổ từ và thành phần của câu, hiểu rõ về câu đơn, câu phức và cách vận dụng các kiểu câu phức, từ ngữ liên kết, cụm từ kết cấu thường gặp trong tiếng Hán.			
40	Kỹ năng Viết 3	Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ thuộc kỹ năng Viết tiếng Trung ở mức độ thông thường. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể đạt được vốn từ vựng về các vấn đề liên quan tới lĩnh vực của người sử dụng ngôn ngữ và hầu hết các chủ đề chung. Có khả năng hành văn đa dạng nhằm tránh lặp từ thường xuyên, nhưng do vốn từ vẫn còn thiếu nên khi diễn đạt vẫn còn ngập ngừng, dài dòng. Kiểm soát ngữ pháp tốt, đôi khi cũng có những lỗi nhỏ trong cấu trúc câu nhưng hiếm khi xảy ra và khi nhìn lại thì có thể sửa được ngay. Không mắc lỗi gây ra sự hiểu lầm. Có thể nhận biết, phân tích nội dung bài văn theo chủ đề có sẵn, xây dựng mạch văn theo sự sáng tạo riêng của mỗi sinh viên.	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
41	Tiếng Trung Quốc văn phòng	Học phần cung cấp cho sinh viên một khối lượng từ ngữ chuyên ngành về các đồ dùng văn phòng phẩm, giúp sinh viên nắm bắt đôi nét cơ bản về cơ cấu của công ty, thuật lại ý kiến của bản thân, cũng như các mẫu câu thông dụng để sinh viên có thể giao tiếp ứng xử tốt tại văn phòng, công sở. Ngoài ra còn cung cấp cho sinh viên cách thức soạn thảo, trả lời các văn bản hành chính bằng tiếng Trung chuyên ngành. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ tự tin hơn khi đảm nhận công việc liên quan đến hành	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		chính sau này.			
42	Tiếng Trung Quốc Du lịch	Học phần cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng và mẫu câu về chuyên ngành du lịch. Ngoài ra còn hướng dẫn cho sinh viên cách thức giới thiệu các điểm du lịch bằng tiếng Trung với du khách thông qua các bài học. Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể hiểu được phần nào lịch sử, văn hóa của các tỉnh, thành phố, khu tự trị Trung Quốc mà mình được học. Trên nền tảng học phần, sinh viên có thể học thêm chứng chỉ hướng dẫn viên du lịch sau này.	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
43	Từ pháp tiếng Trung Quốc	Học phần Từ pháp tiếng Trung Quốc giúp sinh viên nắm vững nội dung về từ, phân loại từ, cách dùng từ, cách phân loại các loại cụm từ trên cơ sở mối quan hệ giữa từ với từ. Ngoài ra học phần còn giúp sinh viên có thể đi sâu vào miêu tả, nghiên cứu các lớp từ, các cụm từ cụ thể trong tiếng Hán hiện đại.	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
44	Cú pháp tiếng Trung Quốc	Học phần Cú pháp tiếng Trung Quốc giúp sinh viên nắm vững nội dung về cú pháp: bao gồm định nghĩa câu, phân loại câu, phân tích câu và cách dùng. Ngoài ra sinh viên còn có thể đi sâu vào miêu tả, nghiên cứu đoạn ngữ, các loại câu cụ thể trong tiếng Trung Quốc hiện đại.	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
45	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 6	Học phần này sinh viên được giới thiệu và luyện tập các mẫu câu tiếng Trung phức tạp hơn. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng linh hoạt các từ ngữ và kết cấu câu được học để luyện tập theo từng chủ đề, từ đó sinh viên có thể tự tin hơn trong quá trình giao	3	Kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		tiếp tiếng Trung.			
46	Ngữ pháp Hán ngữ hiện đại 2	Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức của những kết cấu ngữ pháp trọng tâm thường gặp như trạng thái của động tác và các loại trạng thái thường gặp, các loại câu vị ngữ động từ đặc biệt, cách dùng của câu liên động, câu tồn hiện, câu kiêm ngữ. Ngoài ra học phần còn giúp sinh viên nắm được cách dùng của các loại câu so sánh, cách dùng các loại từ nghi vấn, kết cấu dùng để nhấn mạnh, dùng hai lần phủ định để biểu thị ngữ khí khẳng định, hiểu được câu phức, các loại câu phức thường gặp và cách dùng của chúng.	3	Kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
47	Thực hành phiên dịch	Học phần giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về phiên dịch như khái niệm phiên dịch, những điểm khác biệt giữa biên dịch và phiên dịch, các loại hình phiên dịch, kỹ thuật phiên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch. Sinh viên được áp dụng lý thuyết phiên dịch vào các bài tập thực hành theo mức độ nâng cao dần, luyện tập dịch các đoạn hay bài phát biểu ngắn về nhiều chủ đề khác nhau như: văn hoá, giải trí, khoa học thường thức, du lịch. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có khả năng phiên dịch các đoạn hội thoại, bài phát biểu, thuyết trình... có độ dài 30 – 40 từ; đồng thời tránh được tối đa những lỗi sai khi dịch như lỗi về từ vựng, thành ngữ tục ngữ, lỗi cấu trúc, các yếu tố văn hóa trong dịch thuật.	3	Kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
48	Khảo sát trình độ	Học phần giúp sinh viên bước đầu làm quen	3	Kỳ 6	Thi kết thúc học phần hình

	Hán ngữ HSK	hình thức thi HSK ở các kỹ năng nghe, ngữ pháp, đọc hiểu, điền trống tổng hợp. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thi trắc nghiệm trình độ sơ đến Trung Cao cấp. Giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng thi HSKK (HSK khẩu ngữ) ở trình độ Trung-Cao cấp. Thông qua học phần, sinh viên nắm bắt được ý nghĩa và cách dùng của từ vựng HSK Trung-Cao cấp. Rèn luyện kỹ năng thi trắc nghiệm trình độ Trung Cao cấp. Thông qua các kỳ thi thử HSK và HSKK Trung Cao cấp.			thức thi Văn đáp
49	Kỹ năng Viết 4	Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ thuộc kỹ năng Viết tiếng Trung ở mức độ trung-cao cấp. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể đạt được vốn từ rộng về các vấn đề liên quan tới lĩnh vực của người sử dụng ngôn ngữ và hầu hết các chủ đề chung. Có khả năng hành văn đa dạng nhằm tránh lặp từ thường xuyên, nhưng do vốn từ vẫn còn thiếu nên khi diễn đạt vẫn còn ngập ngừng, dài dòng. Thông thạo một lượng từ vựng lớn, có thể cho phép lấp đầy những khoảng trống bằng cách sử dụng những lối nói giải thích dài dòng, phải tìm kiếm từ thích hợp hoặc dùng các lối nói lảng tránh. Thông thạo các cụm từ mang tính thành ngữ và từ ngữ thông tục. Có kiến thức về từ ngữ, cấu trúc, thuật ngữ chuyên dùng và những kiến thức về thương mại thường được người Trung Quốc dùng trong ngôn ngữ viết. Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có được kiến thức nền tảng về cách viết các loại văn bản thương mại.	2	Kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

50	Tiếng Trung Quốc thương mại	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về cách dùng từ vựng, mẫu câu, thuật ngữ chuyên ngành thương mại. Kết thúc học phần sinh viên có kiến thức về giao dịch thương mại, hiểu được những qui định trong giao dịch thương mại để tiến hành vận dụng trong giao tiếp trực tiếp với khách hàng; có kiến thức tổng quát liên quan đến lĩnh vực thương mại thể hiện bằng ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết tiếng Trung.	2	Kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
51	Ngữ pháp HSK	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về phó từ, giới từ, trợ từ, liên từ, số lượng từ và cách sử dụng bổ ngữ, trạng ngữ và định ngữ trong tiếng Hán, những vấn đề cần chú ý khi so sánh và sử dụng câu so sánh. Kết thúc học phần, sinh viên nắm vững và biết cách vận dụng các hình thức trùng lặp của động từ, tính từ, danh từ và cách sử dụng trong câu. Nắm vững và biết cách vận dụng các kiểu câu phức, từ ngữ liên kết, cụm từ kết cấu thường gặp trong tiếng Hán.	2	Kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
52	Kỹ năng viết thương mại cao cấp	Học phần cung cấp kiến thức ngôn ngữ thuộc kỹ năng Viết tiếng Trung ở mức độ trung-cao cấp. Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể đạt được vốn từ rộng về các vấn đề liên quan tới lĩnh vực thương mại, có khả năng hành văn đa dạng nhằm tránh lặp từ thường xuyên; có kiến thức nền tảng về cách viết các loại văn bản thương mại, hiểu được cách sử dụng những cấu trúc, thuật ngữ chuyên dùng trong thương mại thường được người Trung Quốc sử dụng trong ngôn ngữ viết.	2	Kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

53	Thực hành biên dịch	<p>Học phần này giúp sinh viên có một cái nhìn toàn diện về dịch đối chiếu Trung - Việt, Việt - Trung, nhận biết sự giống nhau và khác nhau về cách dùng từ vựng, đặc điểm ngữ pháp, ngữ nghĩa, cách đặt câu, cũng như các yếu tố văn hoá đi kèm khi tiến hành dịch viết đối chiếu. Sau khi học xong học phần này, người học trên cơ sở nắm được lý thuyết dịch, từ đó có thể dịch được các loại văn bản như: báo chí, nghị luận, công văn, văn ứng dụng, hợp đồng...</p>	3	Kỳ 7	<p>Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ</p>
54	Đất nước học Trung Quốc	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về đất nước, con người, lịch sử, bản sắc dân tộc; hệ thống giá trị, tôn giáo, phong tục tập quán, kinh tế xã hội, hệ thống chính trị, giáo dục của Trung Quốc. Từ đó, sinh viên vận dụng những kiến thức đã học trong tiếp thu ngôn ngữ và trong hoạt động giao tiếp liên văn hoá. Thông qua tìm hiểu nội dung môn học, nâng cao trình độ thực hành tiếng của sinh viên.</p>	2	Kỳ 7	<p>Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ</p>
55	Tiếng Trung Quốc cổ đại	<p>Học phần giới thiệu các kiến thức chung về tiếng Trung Quốc cổ đại, tuyển chọn giảng một số tác phẩm tiêu biểu được viết theo lối Hán ngữ cổ. Trên cơ sở đó phân tích cách dùng một số từ thông dụng, các cấu trúc cố định, các hiện tượng ngữ pháp đặc trưng, đồng thời so sánh sự tương đồng với tiếng Trung Quốc trên các mặt như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và cách sử dụng trong văn bản hiện hành. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về tiếng Hán cổ đại như từ ngữ và kết cấu ngữ pháp thông</p>	2	Kỳ 7	<p>Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ</p>

		dụng trong tiếng Hán cổ đại để có thể tiếp tục tự học tập, nghiên cứu ở các lĩnh vực có liên quan thuộc ngành khoa học xã hội-nhân văn.			
56	Từ vựng học tiếng Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nguồn gốc, lịch sử phát triển của từ vựng tiếng Trung Quốc, cấu trúc từ, cách thành lập từ, cụm từ, nghĩa của từ, từ đồng âm, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa trong tiếng Trung. Sau khi hoàn thành học phần này, người học không chỉ nắm được cấu tạo từ, mà còn biết cách dùng của từ, giúp sinh viên sử dụng từ vựng tiếng Trung Quốc hiệu quả, và nhận biết sự khác biệt của từ vựng tiếng Trung Quốc và tiếng Việt.	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
57	Văn bản Hán-Nôm	Học phần cung cấp những tri thức cơ bản về văn tự Hán, chữ Nôm đã học, hướng dẫn sinh viên tìm hiểu và mở rộng vốn từ Hán Việt qua một số tác phẩm Hán văn Việt Nam tiêu biểu và mình giải một số tác phẩm văn học viết bằng chữ Nôm. Hệ thống hóa và bổ sung những kiến thức cần thiết về lớp từ Hán-Việt, về các thể loại văn bản Hán Nôm, mở rộng vốn từ Hán Việt điển hình nhằm tạo dựng khả năng đọc hiểu các tác phẩm viết bằng chữ Hán, chữ Nôm tiêu biểu trong lịch sử văn học Việt Nam.	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
58	Trích giảng văn học Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về các tác giả, tác phẩm tiêu biểu trong từng thời kỳ. Sau khi kết thúc học phần sinh viên nắm được kiến thức về tác giả, hoàn cảnh sáng tác, nội dung và đặc điểm nghệ thuật của tác phẩm đã trích giảng. Sinh viên nắm được kỹ	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		năng phân tích tác phẩm thông qua nắm bắt bối cảnh sáng tác, tác giả, nội dung và đặc điểm nghệ thuật của tác phẩm đã trích giảng, đồng thời trau dồi kiến thức ngôn ngữ, đặc biệt là mối quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá trong tác phẩm. Có thể đọc hiểu và dịch được tác phẩm nổi bật.			
59	Tiếng Trung Quốc giao tiếp thương mại	Học phần cung cấp cho sinh viên một lượng kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực thương mại bằng tiếng Trung. Thông qua các bài học, người học có thể hiểu được các mẫu câu, cấu trúc hay các tình huống hội thoại liên quan đến lĩnh vực kinh doanh thương mại.	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên Thi vấn đáp cuối kỳ
60	Dẫn luận văn hoá Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về văn hoá Trung Quốc, cụ thể là các kiến thức về lịch sử, xã hội, tôn giáo, các học phái Triết học, các nhà tư tưởng tiêu biểu của Trung Quốc, giáo dục, y học, ẩm thực, tiền tệ, khoa học kỹ thuật, mỹ thuật, âm nhạc, công nghệ, võ thuật...Kết thúc học phần sinh viên được trang bị khối lượng từ vựng phong phú liên quan đến lĩnh vực văn hoá.	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
61	Lịch sử văn hoá Trung Quốc	Học phần cung cấp cho sinh viên có kiến thức khái quát về lịch sử hình thành của nền văn hoá Trung Quốc từ thời thượng cổ cho đến cận cổ đại, cụ thể là các kiến thức về lịch sử, xã hội, các tôn giáo, các học phái Triết học, các nhà tư tưởng tiêu biểu của Trung Quốc. Kết thúc học phần, sinh viên có thể nắm được những nội dung sự kiện cụ thể tiêu biểu cho từng giai đoạn	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		đó.			
62	Thực tập tốt nghiệp	Học phần này sinh viên thực tập tốt nghiệp; sinh viên thử nghiệm tìm định hướng KLTN dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Các chủ đề định hướng của Thực tập tốt nghiệp được giảng viên công bố và trao đổi với sinh viên. Sinh viên lập báo cáo trình bày theo tiến độ hàng tuần và thực hiện báo cáo cho giảng viên và sinh viên trong nhóm.	5	Kỳ 8	Báo cáo
63	HP thay thế KLTN	Giao thoa văn hoá ngôn ngữ Trung-Việt Học phần cung cấp cho học sinh đầy đủ hệ thống về mối quan hệ giữa ngôn ngữ, văn hoá của Trung Quốc và Việt Nam. Nội dung giáo trình bên cạnh trình bày sự ảnh hưởng của ngôn ngữ và văn hoá Trung Quốc đến Việt Nam còn trình bày sự ảnh hưởng ngược lại của ngôn ngữ văn hoá Việt Nam đối với Trung Quốc. Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có thể kiến giải sơ bộ về nguồn gốc hình thành của tiếng Việt, lịch sử giao thoa của tiếng Hán và tiếng Việt, hiểu được ảnh hưởng của văn tự Hán đối với tiếng Việt ở các mặt như văn tự, ngữ âm, từ vựng, tục ngữ. Đồng thời cũng hiểu được ảnh hưởng của tiếng Việt đối với tiếng Hán, hiểu được quan hệ giữa văn hoá truyền thống Trung Quốc và Việt Nam; các mối quan hệ về văn học, lịch sử, nghệ thuật giữa Trung Quốc và Việt Nam.	5	Kỳ 8	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
64	HP thay thế KLTN	Văn hoá giao tiếp thương mại Trung Quốc Học phần trang bị cho sinh viên vốn thuật ngữ		Kỳ 8	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

	<p>chuyên ngành về văn hóa giao tiếp thương mại cần thiết để có thể học tập và làm việc trong lĩnh vực kinh doanh. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực kinh doanh thương mại như khái niệm về văn hóa trong kinh doanh, văn hóa chào đón, chuyển thăm và làm việc, văn hóa trong nghi lễ đón tiếp, văn hóa thông báo, văn hóa hội nghị, văn hóa đàm phán, văn hóa yến tiệc, văn hóa xin việc. Qua mỗi bài học, người học cũng được cung cấp một lượng thuật ngữ liên quan đến văn hóa lĩnh vực thương mại.</p>			
--	---	--	--	--

27. Ngành Đại học Địa lý (Chuyên ngành Địa lý du lịch) Khóa 60

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Cơ sở địa lý tự nhiên	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
2	Cơ sở địa lý nhân văn	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
3	Thống kê trong khoa học xã hội	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết
4	Tin học	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK1	Viết/ Thực hành
5	Pháp luật đại cương	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK1	Viết
6	Địa chất và địa mạo học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
7	Nhập môn khoa	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

	học du lịch				
8	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK2	Viết/ vấn đáp
9	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
10	Khí tượng, khí hậu và thủy văn học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
11	Dân số học và lao động	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
12	Địa lý kinh tế	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
13	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
14	Bản đồ học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK2	Bài tập lớn
15	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK3	Viết/ vấn đáp
16	GIS và viễn thám đại cương	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK3	Bài tập lớn
17	Thổ nhưỡng và địa sinh vật	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
18	Cảnh quan học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
19	Địa lý du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
20	Kinh tế du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

21	Tin học ứng dụng	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK3	Viết/ Thực hành
22	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK4	Viết/ vấn đáp
23	Địa lý tự nhiên các lục địa	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
24	Marketing du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
25	Tuyên, điểm du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
26	Tài nguyên và môi trường du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
27	Quy hoạch du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
28	Thực địa 1	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	1	HK4	Tiểu luận
29	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK5	Viết/ vấn đáp
30	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
31	Đánh giá tác động môi trường	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Viết/ vấn đáp
32	Nghiệp vụ lữ hành	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
33	Tiếng Anh du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Viết
34	Thực địa 2	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	1	HK5	Tiểu luận
35	Địa lý tự nhiên Việt Nam	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
36	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Viết/ vấn đáp

Biểu mẫu 18

37	Tâm lý học du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
38	Thống kê ứng dụng (SPSS)	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Bài tập lớn
39	Thực tập nghề nghiệp	Làm quen môi trường công việc thực tiễn	2	HK6	Tiểu luận
40	Bảo tàng và di tích Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK6	Viết
41	Kỹ năng nghề du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
42	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
43	GIS và viễn thám ứng dụng	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK7	Viết/Bài tập lớn
44	Tổ chức sự kiện	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
45	Nghiệp vụ lễ tân	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
46	Nghiệp vụ buồng phòng	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
47	Pháp luật về du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK7	Viết/ vấn đáp
48	Địa lý địa phương (Quảng Bình)	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK8	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
49	Thương mại điện tử	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK8	Viết/ vấn đáp
50	Thực tập tốt nghiệp	Làm quen môi trường công việc thực tiễn	4	HK8	Tiểu luận
51	Khóa luận tốt nghiệp	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	7	HK8	Khóa luận

52	Một số vấn đề Địa lý hiện đại (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK8	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
53	Một số loại hình du lịch ở Việt Nam (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	3	HK8	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
54	Hoàn thiện kỹ năng du lịch (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK8	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

28. Ngành Đại học Địa lý (Chuyên ngành Địa lý du lịch) Khóa 61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác - Lênin	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
2	Cơ sở địa lý tự nhiên	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
3	Cơ sở địa lý nhân văn	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
4	Thống kê trong khoa học xã hội	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
5	Tin học	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
6	Pháp luật đại cương	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK1	Viết
7	Địa chất và địa mạo học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
8	Nhập môn khoa	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

	học du lịch				
9	Địa lý du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
10	Cảnh quan học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
11	Kinh tế - chính trị Mác - Lênin	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK2	Viết/ vấn đáp
12	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK2	Viết/ vấn đáp
13	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
14	Khí tượng, khí hậu và thủy văn học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
15	Dân số học và lao động	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
16	Địa lý tự nhiên các lục địa	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
17	Marketing du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
18	Tuyến, điểm du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
19	Tài nguyên và môi trường du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
20	Thực địa 1	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	1	HK2	Tiểu luận
21	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK3	Viết/ vấn đáp
22	Bản đồ học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp

Biểu mẫu 18

23	Thỏ nhường và địa sinh vật	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
24	Địa lý kinh tế	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
25	Kinh tế du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
26	Địa lý kinh tế - xã hội thế giới	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
27	Quy hoạch du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
28	Đánh giá tác động môi trường	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
29	Nghiệp vụ lễ hành	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
30	Tiếng Anh du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
31	Thực địa 2	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	1	HK3	Tiểu luận
32	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK4	Viết/ vấn đáp
33	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Phát triển khối kiến thức đại cương	2	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
34	GIS và viễn thám đại cương	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK4	Bài tập lớn
35	Địa lý tự nhiên Việt Nam	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
36	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
37	Tâm lý học du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

38	Thống kê ứng dụng (SPSS)	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK4	Bài tập lớn
39	Thực tập nghề nghiệp	Làm quen môi trường công việc thực tiễn	2	HK4	Tiểu luận
40	Bảo tàng và di tích Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK4	Viết
41	Tin học ứng dụng	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
42	Kỹ năng nghề du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
43	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
44	GIS và viễn thám ứng dụng	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK5	Viết/Bài tập lớn
45	Tổ chức sự kiện	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
46	Nghiệp vụ lễ tân	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
47	Nghiệp vụ buồng phòng	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
48	Pháp luật về du lịch	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK5	Viết/ vấn đáp
49	Địa lý địa phương (Quảng Bình)	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
50	Thương mại điện tử	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK6	Viết/ vấn đáp
51	Thực tập tốt nghiệp	Làm quen môi trường công việc thực tiễn	4	HK6	Tiểu luận
52	Khóa luận tốt nghiệp	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	7	HK6	Khóa luận

53	Một số vấn đề Địa lý hiện đại (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
54	Một số loại hình du lịch ở Việt Nam (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	3	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
55	Hoàn thiện kỹ năng du lịch (Thay thế KLTN)	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK6	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

29. Ngành Đại học Địa lý (Chuyên ngành Địa lý du lịch) Khóa 62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Thống kê trong khoa học xã hội	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK1	Viết
2	GIS và viễn thám đại cương	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	3	HK1	Bài tập lớn
3	Thống kê ứng dụng (SPSS)	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
4	Chuyên đề Địa lý tự nhiên đại cương	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
5	Chuyên đề Địa lý kinh tế - xã hội đại cương	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
6	Địa danh học	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
7	Chuyên đề Địa lý thế giới	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK1	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

Biểu mẫu 18

8	Chuyên đề Địa lý tự nhiên Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
9	Chuyên đề Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
10	Nghiên cứu thực địa	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Tiểu luận
11	Cảnh quan học	Phát triển khối kiến thức cơ sở ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
12	Tổ chức sự kiện	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	2	HK2	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
13	GIS và viễn thám ứng dụng	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/Bài tập lớn
14	Tin học ứng dụng	Phát triển khối kiến thức đại cương	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
15	Bản đồ chuyên đề	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
16	Phương pháp nghiên cứu địa lý	Phát triển khối kiến thức chuyên ngành	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
17	Tài nguyên môi trường và phát triển bền vững	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
18	Biến đổi khí hậu và giải pháp thích ứng	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	2	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận
19	Tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế	Hoàn thiện kiến thức toàn khóa	3	HK3	Viết/ vấn đáp/ Tiểu luận

30. Ngành Đại học Kỹ thuật phần mềm, Khoá 61

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
-----	-------------	------------------	------------	----------------------	--------------------------------

Biểu mẫu 18

1	An toàn phần mềm và hệ thống	Sau khi hoàn tất học phần này, sinh viên nắm được tầm quan trọng của an toàn phần mềm và hệ thống; những kiến thức cơ bản về an toàn thông tin, an toàn phần mềm và hệ thống. Tự tìm hiểu, tự nghiên cứu mở rộng kiến thức dựa trên các nội dung cơ bản đã được cung cấp.	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Tiểu luận
2	Tương tác Người - Máy	Học phần này cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về các hệ tương tác, yếu tố con người và yếu tố máy tính trong quá trình tương tác, các dạng tương tác, giao diện. Quy trình xây dựng hệ tương tác người – máy. Nguyên tắc, mô hình, phương thức và công cụ hỗ trợ việc thiết kế giao diện giao tiếp giữa máy tính với con người. Thiết kế giao diện cho các ứng dụng cụ thể. Xu hướng phát triển của các hệ tương tác.	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Tiểu luận
3	Quản lý dự án phần mềm	Cung cấp kiến thức cơ bản về quản lý dự án phần mềm. Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có cái nhìn tổng quan về công việc của một nhà quản trị dự án phải thực hiện khi tham gia quản lý một dự án phần mềm.	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo
4	Lập trình Java	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao của ngôn ngữ lập trình Java bao gồm: lập trình cơ bản, lập trình hướng đối tượng, lập trình giao diện, phương pháp xây dựng ứng dụng desktop, ứng dụng mạng bằng Java.	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Thực hành/báo cáo
5	Chuyên đề 3	Chuyên đề 3 nhằm cập nhật vào nội dung chương trình các kỹ thuật công nghệ theo một hướng chuyên môn hoặc các hướng phát triển ứng dụng mới thuộc về về mạng xã hội (social	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Thực hành/báo cáo

		network), web ngữ nghĩa, các ứng dụng và phát triển phần mềm.			
6	Phát triển, vận hành, bảo trì phần mềm	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phát triển, bảo trì và nâng cấp phần mềm, quản lý hiệu quả những thay đổi nhằm nâng cấp phần mềm theo những yêu cầu thực tế. Cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển, vận hành và bảo trì phần mềm. Đặc biệt là các dự án phần mềm, sao cho việc quản lý, thực thi quá trình bảo trì nâng cấp phần mềm được hiệu quả.	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Tiểu luận
7	Thực tập cuối khóa	- Sinh viên vận dụng những kiến thức đã được học vào thực tế. Nâng cao kỹ năng nghề nghiệp giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ làm việc ở các cơ quan tốt hơn. - Sinh viên bước đầu tiếp cận với việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý, kinh doanh và dịch vụ từ đó nắm bắt được các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng chuyên môn thuộc lĩnh vực đã được học.	8	Học kỳ VIII	
1	Khóa luận TN		7	Học kỳ VIII	

31. Ngành Đại học Đại học Công nghệ thông tin, khóa 62

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Lý thuyết mật mã & an toàn dữ liệu	Học phần trang bị cho sinh viên những nguyên lý toán học của an toàn dữ liệu, chỉ ra các nguyên lý đó đã được áp dụng cho các hệ điều	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành

		hành, các cơ sở dữ liệu và các mạng máy tính. Trang bị cho sinh viên kỹ thuật – công nghệ xây dựng các hệ mật đảm bảo an toàn dữ liệu, kỹ thuật xác thực thông tin và dữ liệu truyền thông.			
2	Tương tác người - máy	Học phần này cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về các hệ tương tác, yếu tố con người và yếu tố máy tính trong quá trình tương tác, các dạng tương tác, giao diện. Quy trình xây dựng hệ tương tác người – máy. Nguyên tắc, mô hình, phương thức và công cụ hỗ trợ việc thiết kế giao diện giao tiếp giữa máy tính với con người. Thiết kế giao diện cho các ứng dụng cụ thể. Xu hướng phát triển của các hệ tương tác.	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo
3	Hệ chuyên gia	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về biểu diễn tri thức, các kỹ thuật suy diễn, kỹ thuật – công nghệ xử lý tri thức chuyên gia, tạo lập hệ chuyên gia ứng dụng và phương pháp học máy.	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
4	Lập trình Java	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao của ngôn ngữ lập trình Java bao gồm: lập trình cơ bản, lập trình hướng đối tượng, lập trình giao diện, phương pháp xây dựng ứng dụng desktop, ứng dụng mạng bằng Java.	3	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành
5	Chuyên đề 3	Chuyên đề 3 nhằm cập nhật vào nội dung chương trình các kỹ thuật công nghệ theo một hướng chuyên môn hoặc các hướng phát triển ứng dụng mới thuộc về về mạng xã hội (social network), web ngữ nghĩa, các ứng dụng và phát triển phần mềm.	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành
6	Lập trình mạng	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức	2	Học kỳ VII	Thái độ CC, KT thường

		về lập trình mạng bao gồm các kỹ thuật lập trình dựa trên Socket, RMI, Protocol, Corba và một số kỹ thuật lập trình phân tán để ứng dụng nó trong những ứng dụng mạng.			xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành
7	Thực tập cuối khóa		8	Học kỳ VIII	
8	Khóa luận TN		7	Học kỳ VIII	

32. Ngành Đại học Công nghệ thông tin, khóa 63

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phần Nghiên cứu khoa học giúp sinh viên có thể tiếp cận với nghiên cứu khoa học thông qua các hoạt động như thực hiện các chuyên đề hay đề án môn học, tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp khoa, cấp trường và công trình nghiên cứu đầy đủ nhất đó là khi thực hiện luận văn hay đề án tốt nghiệp. Những cử nhân, kỹ sư mới ra trường làm việc trong các cơ quan, doanh nghiệp đòi hỏi phải có kiến thức và có phương pháp nghiên cứu khoa học mới có thể phát triển được công tác chuyên môn.	2	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Tiểu luận
2	Chuyên đề khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	Học phần cung cấp các khái niệm về Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ; các bộ công cụ quản lý doanh nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Nhận dạng cơ hội kinh doanh, bảo hộ sở hữu trí tuệ	1	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
3	Mạng máy tính	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về mạng máy tính, kiến trúc của mạng máy	3	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết

		tính, các phương pháp truy nhập mạng cục bộ, giao diện kết nối mạng, các mô hình mạng theo chuẩn ISO, chuẩn của IEEE, các vấn đề gặp phải khi thiết kế và cài đặt mạng. Giới thiệu các công nghệ nối kết mạng hiện tại và tương lai.			
4	Thiết kế và lập trình Web	Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức, công nghệ và kỹ thuật thiết kế, lập trình Web. Sinh viên có thể áp dụng kiến thức để thiết kế và cài đặt Web bao gồm cả Web tĩnh và Web động.	3	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Thực hành/báo cáo
5	Thực tập cơ sở	Chương trình thực tập cơ sở thực hiện được các ứng dụng liên quan đến các học phần đã học. Chương trình thực tế chuyên môn nhằm giúp sinh viên tiếp cận được với các đơn vị nghiên cứu, đào tạo hoặc kinh doanh dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, giúp sinh viên có kiến thức tổng quan về việc phát triển ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong thực tiễn, từ đó có định hướng trong học tập và nghiên cứu chuyên sâu.	3	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
6	Lập trình mạng	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về lập trình mạng bao gồm các kỹ thuật lập trình dựa trên Socket và một số kỹ thuật lập trình phân tán để ứng dụng nó trong những ứng dụng mạng.	2		
7	Nguyên lý và kỹ thuật lập trình	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao của thiết kế và lập trình: lập trình cơ bản, thuật toán, phân tích thuật toán.	2	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo
8	Thương mại điện tử	Môn học này cung cấp kiến thức tổng quát về lĩnh vực kinh doanh và thực thi thương mại thông qua các phương tiện điện tử dựa trên nền tảng công	2	Học kỳ V	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết

		nghệ hiện đại như web, các ứng dụng di động, nền tảng số, thương mại điện tử (eCommerce). Giới thiệu các mô hình, cách thức quản lý và triển khai các ứng dụng thương mại trên nền tảng công nghệ hiện tại.			
9	Công nghệ phần mềm	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức, phương pháp, nguyên tắc liên quan tới quá trình triển khai, lập kế hoạch, phân tích, thiết kế, cài đặt, kiểm tra, bảo trì...một sản phẩm phần mềm theo quy trình công nghệ phần mềm chuyên nghiệp.	3	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi báo cáo
10	Tương tác Người - Máy	Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về các hệ tương tác, yếu tố con người và yếu tố máy tính trong quá trình tương tác, các dạng tương tác, giao diện. Quy trình xây dựng thiết kế giao diện người dùng. Sinh viên nắm được các kiến thức về tương tác để có thể xây dựng giao diện cho các chương trình ứng dụng. Thông qua học phần này sinh viên có thể rèn luyện được kỹ năng lập giao diện trên máy tính và nâng cao kỹ năng lập trình.	3	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo
11	Đồ án 1	Học phần đồ án 1 giúp sinh viên củng cố, mở rộng kiến thức đã học qua các học phần OOP, hệ quản trị CSDL, thiết kế và lập trình web, bằng cách phát triển một ứng dụng trên các nền tảng khác nhau: windows, web hoặc thiết bị di động.	3	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành
12	Lý thuyết mật mã & an toàn dữ liệu	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mật mã học. Giúp cho sinh viên hiểu và nắm được một số thuật toán mã hoá quan trọng trong mật mã cổ điển và mật mã khóa công khai. Giúp cho sinh viên hiểu và nắm được một số vấn đề	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành

		quan trọng trong các dịch vụ an toàn thông tin như xác thực và đảm bảo tính toàn vẹn. Giúp cho sinh viên hiểu được một số thủ tục ứng dụng trong thực tế như chữ ký số, trao đổi và phân phối khoá.			
13	Chuyên đề 1	Chuyên đề 1 cập nhật vào nội dung chương trình các kiến thức, kỹ thuật và công nghệ theo hướng chuyên môn hoặc các hướng phát triển ứng dụng thuộc chuyên ngành Công nghệ thông tin.	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành
14	Chuyên đề 2	Cập nhật vào nội dung chương trình các kỹ thuật công nghệ theo một hướng chuyên môn hoặc các hướng phát triển ứng dụng thuộc về chuyên ngành Công nghệ thông tin.	2	Học kỳ VI	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/báo cáo/Thực hành
15	Quản trị mạng	Trang bị cho sinh viên Các kiến thức và kỹ thuật cơ bản về quản trị mạng máy tính, nhằm khai thác sử dụng các dịch vụ của hệ thống mạng máy tính một cách hiệu quả, đúng yêu cầu kỹ thuật, đúng mục đích sử dụng, đồng thời có thể xử lý một số sự cố kỹ thuật đơn giản trên hệ thống mạng máy tính.	2	Học kỳ VI	

33. Ngành Đại học Công nghệ thông tin, khóa 64

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Góp phần nâng cao nhận thức cho sinh viên về vai trò, vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam; làm cho tư tưởng của Người ngày càng giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của thế hệ trẻ nước ta.	2	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết

		- Giúp người học củng cố lập trường cách mạng, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH; góp phần giáo dục đạo đức, tư cách, phẩm chất cách mạng, đóng góp thiết thực và hiệu quả cho sự nghiệp cách mạng.			
2	Tiếng Anh 3	Kết thúc học phần Tiếng Anh, có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ B1 với các chủ đề sau: ăn uống, nơi ở và chỗ sinh hoạt riêng tư, phong cách sống, các hoạt động giải trí và phương tiện giao tiếp, thú cưng và thế giới tự nhiên. Sinh viên có khả tự học, tự thực hành để đạt được năng lực giao tiếp tiếng Anh ở trình độ B1.	3	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
3	Xác suất thống kê	Học phần trang bị cho sinh viên công cụ toán học, thuật toán quan trọng trong thu thập, phân tích số liệu, kiểm định giả thuyết, xây dựng khoảng tin cậy với độ tin cậy biết trước, xử lý thông tin và tri thức không chắc chắn.	2	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
4	Marketing số	Học phần tập trung vào phân tích hoạt động truyền thông Marketing với các công cụ truyền thông mới như: marketing qua công cụ tìm kiếm, marketing qua mạng xã hội, email marketing, mobile marketing.... Sinh viên có khả năng nhận biết được các công cụ Digital marketing để vận dụng vào quá trình lập kế hoạch truyền thông marketing. Đồng thời có thể đọc và phân tích các số liệu tương ứng với từng công cụ trong việc đo lường hiệu quả của hoạt động Digital Marketing.	2	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
5	Đồ họa ứng dụng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản	2	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường

Biểu mẫu 18

		về hai phần mềm đồ họa ứng dụng phổ biến hiện nay là Corel Draw và Photoshop. Vận dụng kiến thức vào việc thực hành các bài tập thực hành của từng nội dung theo yêu cầu.			xuyên, Thi viết/Thực hành/Vấn đáp/Tiểu luận
6	Cơ sở dữ liệu	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu (CSDL), các mô hình quan hệ và kỹ thuật xây dựng và thiết kế CSDL theo mô hình quan hệ, các ngôn ngữ truy vấn dữ liệu như ngôn ngữ đại số quan hệ và ngôn ngữ thao tác dữ liệu SQL. Cung cấp kiến thức nền tảng về CSDL hướng đối tượng. Các mô hình dữ liệu mới.	3	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
7	Ngôn ngữ lập trình Python	Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan về ngôn ngữ lập trình Python. Sinh viên nắm được các kiến thức về ngôn ngữ Python để có thể xây dựng các chương trình ứng dụng. Thông qua học phần này sinh viên có thể rèn luyện và nâng cao kỹ năng lập trình.	3	Học kỳ III	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Thực hành/Vấn đáp/Tiểu luận
8	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính chất hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân (1930-1945), các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), đối với công cuộc xây dựng, bảo vệ tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975- đến nay).	2	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
9	Phương pháp tính	Học phần trang bị cho sinh viên các phương	2	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường

Biểu mẫu 18

		pháp, các thuật toán giải gần đúng phương trình, hệ phương trình, đạo hàm, tích phân và phương trình vi phân.			xuyên, Thi viết
10	Tiếng Anh chuyên ngành	Học phần trang bị cho sinh viên các thuật ngữ Tiếng Anh được sử dụng trong tin học, một số phương pháp, kỹ năng đọc hiểu tài liệu về Công nghệ thông tin, xử lý các thông báo trong sử dụng máy tính và các phần mềm có trợ giúp.	2	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
11	Toán rời rạc	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lý thuyết tổ hợp, lý thuyết đồ thị, các phương pháp và các thuật toán hiệu quả để giải quyết các bài toán điển hình trong Công nghệ thông tin.	3	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
12	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hệ quản trị CSDL nói chung, các nguyên tắc khai thác câu lệnh của hệ quản trị cơ sở dữ liệu. Học phần cũng trang bị cho sinh viên một hệ quản trị CSDL cụ thể, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tạo lập hệ quản trị CSDL và khai thác hệ CSDL này trong cả hai chế độ hội thoại và lập trình của hệ quản trị CSDL tạo nên một hệ thống thông tin.	3	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
13	Phân tích thiết kế hệ thống	Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin, các kiến thức để phân tích, thiết kế một hệ thống thông tin quản lý. Xây dựng các mô hình dữ liệu và xử lý, mô hình thông tin và chuẩn hóa các mô hình đó.	3	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Vấn đáp/Tiểu luận
14	Lập trình Java	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức từ cơ bản đến nâng cao của ngôn ngữ lập trình Java bao gồm: lập trình cơ bản, lập trình hướng	3	Học kỳ IV	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/Vấn đáp/Tiểu luận

		đối tượng, lập trình giao diện, phương pháp xây dựng ứng dụng desktop, ứng dụng mạng bằng Java.			
--	--	---	--	--	--

34. Ngành Đại học Công nghệ thông tin, khóa 65

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Tiếng Anh 1	Giúp sinh viên phát triển kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh trình độ tiền B1	2	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
2	Tiếng Việt 1 (dành cho sinh viên Lào)	Cung cấp cho sinh viên Lào những kiến thức nâng cao về tiếng Việt cho người nước ngoài	2	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
3	Toán cao cấp	Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về toán học như: hàm số, ma trận, hệ phương trình tuyến tính, vi phân, tích phân (tích phân bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng) để sinh viên có đủ khả năng tiếp thu các kiến thức cơ sở và chuyên môn.	3	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
4	Tin học đại cương	Học phần Tin học đại cương trang bị cho sinh viên các kiến thức đại cương về tin học, hệ điều hành và sử dụng các ứng dụng văn phòng của bộ Microsoft Office. Sinh viên có thể sử dụng thành thạo các ứng dụng MS Word, MS Excel, MS Powerpoint từ cơ bản đến nâng cao cho công việc.	3	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
5	Nguyên lý cơ bản về máy tính	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kiến trúc máy tính, giúp cho sinh viên nắm bắt được các khả năng và hoạt động của các dòng họ máy tính, các phương pháp truy nhập bộ nhớ,	3	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết

		quản lý thiết bị và tài nguyên của máy tính, quy trình hoạt động của máy PC, trên cơ sở đó khai thác và sử dụng hiệu quả các loại máy tính hiện hành. Học phần trang bị kiến thức về hệ điều hành máy tính, quan trọng nhất là hiểu rõ hệ điều hành là gì, từ đó hiểu rõ bản chất của hệ thống máy tính được cấu tạo như thế nào và cách quản lý máy tính của hệ điều hành. Là học phần cơ sở để trang bị cho sinh viên những kiến thức để chuẩn bị cho những học phần khác sau này.			
6	Thực hành lắp ráp, bảo trì máy tính	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu tạo cơ bản của hệ thống máy tính giúp sinh viên học tập và nghiên cứu môn học lắp ráp, bảo trì máy tính.	1	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
7	Ngôn ngữ lập trình C	Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ lập trình C giúp sinh viên giải quyết các bài toán thông qua ngôn ngữ lập trình; hình thành tư duy lập trình; làm quen với các bộ biên tập mã nguồn; rèn luyện kỹ năng lập trình.	3	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
8	Đồ họa ứng dụng	Cung cấp cho sinh viên những vấn đề cơ bản về lý thuyết và các bài tập cơ bản của hai phần mềm đồ họa ứng dụng phổ biến hiện nay là Corel Draw và Photoshop. Giúp sinh viên thực hiện được các nhiệm vụ học tập và ứng dụng cơ bản vào thiết kế đồ họa.	2	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
9	Triết học Mác – Lênin	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất về Triết học Mác – Lênin, trọng tâm là các nguyên lý, quy luật, phạm trù của triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Từ đó, góp phần hình thành niềm	3	Học kỳ I	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết

		tin về lý tưởng cách mạng cộng sản, có năng lực thích ứng, phương pháp biện chứng khi phân tích, đánh giá các vấn đề thực tiễn cuộc sống.			
10	Tiếng Anh 2	Giúp sinh viên củng cố, phát triển kiến thức và kỹ năng tiếng Anh ở trình độ tiền B1.	2	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
11	Tiếng Việt 2 (dành cho sinh viên Lào)	Cung cấp cho sinh viên Lào những kiến thức nâng cao về tiếng Việt cho người nước ngoài	2	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
12	Cấu trúc dữ liệu & giải thuật	Học phần này giúp sinh viên thực sự hiểu được tầm quan trọng, kiến thức cơ bản của thuật toán và cách tổ chức dữ liệu. Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về các kiểu cấu trúc dữ liệu thông dụng và các giải thuật trên các cấu trúc dữ liệu ấy như danh sách (list), mảng (array), danh sách liên kết (linked list), ngăn xếp (stack), hàng đợi (queue), cây (tree) và đồ thị (graph). Đồng thời cung cấp cho sinh viên các thuật toán sắp xếp, tìm kiếm và một số kỹ thuật liên quan. Thông qua học phần này sinh viên có thể rèn luyện được kỹ năng lập trình ứng dụng có tính thông minh và nâng cao kỹ năng lập trình.	3	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi thực hành/báo cáo
13	Nhập môn lập trình hướng đối tượng	Học phần Nhập môn lập trình hướng đối tượng giúp sinh viên hiểu được các vấn đề về các nguyên lý cơ bản trong lập trình hướng đối tượng và thực hành với ngôn ngữ lập trình C++.	2	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết/thực hành/báo cáo
14	Xác suất thống kê	Học phần cung cấp một số khái niệm, kết quả cơ bản về xác suất thống kê. Sinh viên thấy được xác suất thống kê là một ngành khoa học gắn liền với thực tế, các kiến thức, phương pháp của thống kê có nhiều ứng dụng trong thực tiễn.	2	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết

15	Thiết kế và Lập trình Web	Học phần trang bị cho sinh viên kỹ thuật – công nghệ của ngôn ngữ lập trình Web để thiết kế và cài đặt Web bao gồm cả Web tĩnh và Web động.	3	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết
16	Marketing số	Giúp sinh viên sinh viên có khả năng nhận biết được các công cụ Digital marketing để vận dụng vào quá trình lập kế hoạch truyền thông marketing. Đồng thời có thể đọc và phân tích các số liệu tương ứng với từng công cụ trong việc đo lường hiệu quả của hoạt động Digital Marketing.	2	Học kỳ II	Thái độ CC, KT thường xuyên, Thi viết

35. Ngành Đại học Giáo dục Thể chất K63

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác - Lênin	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	3	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết
2	Tâm lý học	<ul style="list-style-type: none"> - Tâm lý học đại cương trình bày khái quát về khoa học tâm lý; nguồn gốc, bản chất, quy luật và các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người. - Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm cung cấp những kiến thức cơ bản về: lý luận chung về sự phát triển tâm lý người theo các giai đoạn lứa tuổi, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THPT; cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và nhân cách người giáo viên ở trường phổ thông. 	3	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết hoặc trắc nghiệm
3	Điền kinh và phương pháp giảng dạy 1	Trang bị những kiến thức về lịch sử môn học, vị trí tác dụng của nội dung môn học chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa trong hệ thống GDTC,	3	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: viết, thực hành

Biểu mẫu 18

		nguyên lý kỹ thuật của nội dung chạy ngắn, tiếp sức và nhảy xa, tổ chức huấn luyện, giảng dạy môn học, cách thức tổ chức và trọng tài thi đấu			Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
4	Thể dục và phương pháp giảng dạy 1	Cung cấp những vấn đề cơ bản về vị trí, nhiệm vụ của thể dục cơ bản; các động tác về đội ngũ và cách biến hóa các đội hình; nguyên tắc biên soạn và phương pháp giảng dạy thể dục cơ bản và đội hình đội ngũ	3	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp + thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
5	Pháp luật đại cương	Cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, về quy phạm pháp luật, cơ chế điều chỉnh của pháp luật và các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.	2	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết
6	Tiếng Anh 1	Củng cố và cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và các kỹ năng cơ bản cho sinh viên ở trình độ sơ cấp A2 (theo Khung tham chiếu Châu Âu), bao gồm từ loại, các cấu trúc ngữ pháp cơ bản như thì tương lai đơn, thì hiện tại tiếp diễn, thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn... Thông qua các chủ đề gần gũi, thường gặp hằng ngày như nơi chốn, con người, thói quen hằng ngày, thức ăn và đồ uống, giao thông, nghề nghiệp; giúp sinh viên hình thành 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.	2	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm
7	Giải phẫu học TĐTT	Giải phẫu học là môn khoa học nghiên cứu về cấu trúc cơ thể con người: nghiên cứu về hình dạng và kích thước của xương...; Nghiên cứu cấu trúc từng cơ quan và mối liên quan giữa giải phẫu và chức năng của cơ quan bộ phận đó. Giải phẫu học là một môn khoa học cơ sở, không những cho y học mà còn cho các ngành khoa	2	Học kì 1	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết hoặc vấn đáp

		học khác: sinh học, TĐTT, mỹ thuật...			
8	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	2	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết
9	Sinh lý học thể dục thể thao	Cung cấp những vấn đề chung về sinh lý học TĐTT; sinh lý hệ thần kinh trung ương, sinh lý máu và bạch huyết, sinh lý hệ tuần hoàn, sinh lý hô hấp, sinh lý tiêu hóa, chuyển hóa chất, chuyển hóa năng lượng và điều hòa thân nhiệt; cơ sở hình thành của quá trình hình thành kỹ năng vận động; cơ sở sinh lý của trình độ tập luyện	3	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Vấn đáp
10	Giáo dục học	Những vấn đề cơ bản, đại cương về khoa học giáo dục: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và các phạm trù cơ bản của giáo dục học; Vai trò của giáo dục và các yếu tố đối với sự hình thành và phát triển nhân cách. Mục đích, mục tiêu giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân và người giáo viên THPT. Những kiến thức cơ bản về lý luận dạy học và lý luận giáo dục; các đặc điểm của quá trình dạy học và giáo dục ở trường phổ thông, vận dụng vào việc rèn kỹ năng tổ chức thực hiện hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học cũng như triển khai, đánh giá, kết hợp các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.	3	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: viết hoặc bài tập Thi kết thúc học phần: Viết hoặc vấn đáp, thực hành kết hợp vấn đáp, tiểu luận
11	Điền kinh và phương pháp giảng dạy 2	Trang bị những kiến thức về lịch sử môn học, vị trí tác dụng của môn học chạy cự ly trung bình, việt dã và nhảy cao trong hệ thống GDTC,	3	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: viết, thực hành

Biểu mẫu 18

		nguyên lý kỹ thuật của chạy cự ly trung bình, việt dã và nhảy cao, tổ chức huấn luyện, giảng dạy môn học, cách thức tổ chức và trọng tài thi đấu			Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
12	Thể dục và phương pháp giảng dạy 2	Trang bị những kiến thức về khái niệm và ý nghĩa của thể dục đồng diễn - nhịp điệu; các nội dung cơ bản của thể dục đồng diễn; cách biên soạn, thiết kế các đội hình đồng diễn. Ý nghĩa, tác dụng của thể dục nhịp điệu	3	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp + thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
13	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	2	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết
14	Tiếng Anh 2	Cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và các kỹ năng ở trình độ tiên Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên được trang bị về từ vựng, các cấu trúc ngữ pháp, thì động từ, câu so sánh, các văn bản chuẩn, nhận thức được các quy tắc giao tiếp lịch sự chính để có thể giao tiếp theo bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với mức độ tự tin nhất định về những đề tài phổ thông như miêu tả người, sự vật, các trải nghiệm, thành thị và nông thôn, quà tặng ...vv.	2	Học kì 2	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm
15	<i>Sinh hóa</i>	Cung cấp những kiến thức cơ bản về thành phần hóa học, quá trình chuyển hóa của chất và năng lượng trong cơ thể sống, cũng như mối tương quan giữa quá trình chuyển hóa và chức năng trong cơ thể; Xúc tác sinh học, vai trò của xúc tác sinh học đối với quá trình chuyển hóa các chất trong cơ thể và đặc điểm vai trò của enzym, vitamin, hormone; Đặc điểm, vai trò sinh	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Vấn đáp

		học, phân loại và chuyển hóa glucit, lipit, protein trong cơ thể; Tái tổng hợp ATP trong hoạt động cơ với cường độ và thời gian khác nhau; Các quy luật sinh hóa của quá trình GDTC; Cơ sở sinh hóa của sự phát triển các tổ chức thể lực – sức mạnh tốc độ và sức bền			
16	<i>Công tác Đoàn - Đội</i>	Trang bị những kiến thức về ngành công tác Đoàn thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Kỹ năng thực hành nghi thức Đoàn, nghi lễ Đoàn thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
17	<i>Quản lý thể dục thể thao</i>	Trang bị những kiến thức cơ bản và cần thiết về khoa học quản lý, quản lý nhà nước nói chung và quản lý trong hoạt động TDTT để góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo cán bộ khoa học TDTT; những kiến thức cơ bản về cơ sở tư tưởng, quá trình hình thành và phát triển và nội dung cơ bản Đường lối TDTT của Đảng cộng sản Việt Nam trong các thời kì	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: viết Thi kết thúc học phần: Viết hoặc vấn đáp
18	<i>Âm nhạc vũ đạo</i>	Cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm âm nhạc, múa; các thuộc tính âm thanh trong âm nhạc, Nốt nhạc - Khuông nhạc - Khóa nhạc, quãng; vai trò của âm nhạc vũ đạo với sự phát triển đức, trí, thể, mỹ học sinh phổ thông; Phương pháp biên soạn những động tác vũ đạo phù hợp với tác phẩm âm nhạc. Thực hành các tư thế cơ bản của tay và chân, kỹ thuật múa đồng bằng bắc bộ, kỹ thuật múa dân tộc miền núi phía bắc, kỹ thuật múa Tây nguyên và điệu nhảy phổ thông	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
19	<i>Sinh cơ học thể</i>	Trang bị những kiến thức cơ bản về động học,	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: viết

Biểu mẫu 18

	<i>dục thể thao</i>	một số khái niệm về cơ học, tĩnh học và chuyển động quay quanh trục. Biết được đặc tính sinh cơ học của bộ máy vận động, ngoại lực trong các chuyển động thể thao, tương tác giữa nội lực và ngoại lực, kỹ thuật thể thao và cấu trúc động tác. Hiểu được các nguyên tắc sinh cơ học			Thi kết thúc học phần: Viết hoặc vấn đáp
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết
21	Tin học	Trang bị các kiến thức về khái niệm về thông tin, xử lý thông tin; Hệ điều hành Windows; Các kỹ năng soạn thảo và trình bày văn bản Word; Sử dụng thành thạo bảng tính Excel giải quyết các bài toán. Thông qua các bài lý thuyết và thực hành sinh viên nắm chắc và thấy rõ sự cần thiết của công nghệ thông tin trong cuộc sống.	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp, thực hành Thi kết thúc học phần: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành
22	Bóng chuyền và phương pháp giảng dạy	Cung cấp kiến thức về lịch sử phát sinh, phát triển của môn Bóng chuyền; ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyền đối với cơ thể; phương pháp giảng dạy kỹ thuật bóng chuyền; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Trang bị cho sinh viên phương pháp giảng dạy và kỹ năng thực hiện các kỹ thuật thi đấu bóng chuyền cơ bản	4	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
23	Vệ sinh học thể dục thể thao	Trang bị các nội dung cơ bản về vệ sinh học TĐTT, vệ sinh môi trường, bệnh truyền nhiễm và phòng ngừa bệnh truyền nhiễm, vệ sinh cá nhân, vệ sinh dinh dưỡng, nguyên tắc và phương pháp rèn luyện cơ thể và vệ sinh trong tập luyện, huấn luyện thi đấu thể thao	2	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: viết Thi kết thúc học phần: Viết hoặc vấn đáp

Biểu mẫu 18

24	Tiếng Anh 3	Cung cấp kiến thức ngôn ngữ tiếng Anh và các kỹ năng ở trình độ tiền Trung cấp B1 (theo Khung tham chiếu Châu Âu). Sinh viên được trang bị về từ vựng, các cấu trúc ngữ pháp, thì động từ, câu so sánh, các văn bản chuẩn, nhận thức được các quy tắc giao tiếp lịch sự chính để có thể giao tiếp theo bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với mức độ tự tin nhất định về những đề tài phổ thông như miêu tả người, sự vật, các trải nghiệm, thành thị và nông thôn, quà tặng ...vv.	3	Học kì 3	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm
25	Lịch sử Đảng CSVN	Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	2	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi kết thúc học phần: Viết
26	Toán học thống kê	Cung cấp những kiến thức cơ bản về phép thử ngẫu nhiên, xác suất, công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, một số phân phối xác suất quan trọng, bài toán ước lượng điểm, ước lượng khoảng, kiểm định giả thiết thống kê.	2	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên: viết Thi kết thúc học phần: Viết, trắc nghiệm
27	Y học thể dục thể thao	Trang bị các nội dung cơ bản trong kiểm tra - tự kiểm tra y học TDTT, các chấn thương thể thao thường gặp và cách phòng tránh chấn thương; cấp cứu và các trạng thái bệnh lý thường gặp, các phương pháp xoa bóp thể thao	2	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành, bài tập Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
28	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	Giúp sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản về lĩnh vực công nghệ thông tin và nền công nghiệp 4.0, các phương tiện kỹ thuật dạy học, cũng như các khái niệm cơ bản về mạng máy tính, internet; cách khai thác thông tin từ	3	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp, thực hành Thi kết thúc học phần: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành

Biểu mẫu 18

		internet. Sinh viên biết cách sử dụng các phần mềm trình diễn thông tin trong dạy học và cuộc sống.			
29	Cầu lông và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển môn Cầu lông, nguyên lý kỹ thuật cầu lông cơ bản; phương pháp giảng dạy và hình thành kỹ năng thực hiện động tác cơ bản của cầu lông, những điều luật cơ bản và thực hành công tác tổ chức thi đấu - trọng tài	4	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
30	Bóng rổ và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của môn Bóng rổ, hình thành một số kỹ - chiến thuật cơ bản của bóng rổ; Luật và phương pháp giảng dạy bóng rổ; phương pháp tổ chức thi đấu và làm trọng tài bóng rổ ở cơ sở	3	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
31	Giao tiếp sư phạm	Học phần cung cấp những vấn đề chung về giao tiếp và giao tiếp sư phạm; nội dung, hình thức, nguyên tắc, phong cách và các kỹ năng cơ bản trong quá trình giao tiếp sư phạm.	2	Học kì 4	Kiểm tra thường xuyên: viết, bài tập, thực hành Thi kết thúc học phần: Viết, vấn đáp hoặc tiểu luận
32	Chuyên sâu Bóng chuyên 1	Cung cấp kiến thức về lịch sử phát sinh, phát triển của môn Bóng chuyên; ảnh hưởng và tác dụng của tập luyện bóng chuyên đối với cơ thể. Trang bị cho sinh viên những kỹ năng thực hiện các kỹ thuật bóng chuyên cơ bản	4	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
33	Chuyên sâu Cầu lông 1	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc; trang bị lý thuyết về phương pháp tổ chức thi đấu và điều hành giải đấu; thực hành các kỹ thuật mới như: kỹ thuật đánh phải - trái cao tay, kỹ thuật bỏ nhỏ cao - thấp tay, kỹ thuật đánh cầu trên	4	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành

		lưới, kỹ thuật bạt cầu và các bài tập phát triển thể lực chung, thể lực chuyên môn			
34	Chuyên sâu Bóng đá 1	Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn Bóng đá trong đời sống xã hội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bóng đá, phương pháp giảng dạy và tập luyện môn Bóng đá; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài bóng đá 5, 7, 11 người	4	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
35	Chuyên sâu quần vợt 1	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc; phần lý thuyết sẽ trang bị về phương pháp tổ chức thi đấu và điều hành giải đấu; phân thực hành học các kỹ thuật mới như: kỹ thuật vô lê bên phải – trái; kỹ thuật lớp bóng phải- trái; kỹ thuật đập bóng; kỹ thuật xoáy xuống thuận tay; kỹ thuật xoáy xuống trái tay và các bài tập phát triển thể lực chung, thể lực chuyên môn	4	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
36	Chuyên sâu bóng bàn 1	Trang bị về chiến thuật thi đấu trong bóng bàn. Khả năng tuyển chọn và huấn luyện vận động viên bóng bàn. Xây dựng một số kỹ thuật cơ bản của bóng bàn: kỹ thuật phòng thủ và kỹ thuật tấn công, kỹ thuật lúp bóng, kỹ thuật vọt bóng, kỹ thuật gò bóng và kỹ thuật giao bóng. Phát triển thể lực: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, khả năng phối hợp vận động. Bồi dưỡng phương pháp trọng tài, thi đấu và năng lực sư phạm thông qua phân tích kỹ thuật	4	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
37	Chuyên sâu bơi lội 1	Trang bị những kiến thức về kỹ thuật bơi ngựa và bơi Bướm. Phương pháp giảng dạy và tập	4	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành

Biểu mẫu 18

		luyện môn bơi lội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bơi lội; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài			Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
38	Bóng đá và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn Bóng đá trong đời sống xã hội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bóng đá, phương pháp giảng dạy và tập luyện môn Bóng đá; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài bóng đá 11 người	3	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
39	Bóng bàn và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn Bóng bàn trong đời sống xã hội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong bóng bàn; phương pháp giảng dạy, phương pháp tập luyện và thi đấu	3	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
40	Bơi lội và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử phát triển và vị trí, tác dụng của môn bơi lội trong đời sống xã hội. Phương pháp giảng dạy và tập luyện môn bơi lội; Phương pháp cứu đuối. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bơi lội, Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài	4	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
41	Tâm lý học thể dục thể thao	Cung cấp những vấn đề chung về tâm lý TDTT; cơ sở tâm lý học trong GDTC, cơ sở tâm lý hình thành kỹ năng vận động, những yêu cầu tâm lý khi luyện tập động tác; cơ sở tâm lý trong huấn luyện thể thao, đặc điểm tâm lý trong tập luyện và thi đấu thể thao	2	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên: Viết Thi kết thúc học phần: Vấn đáp hoặc viết
42	Trò chơi vận	Trang bị những kiến thức về nguồn gốc lịch sử	2	Học kì 5	Kiểm tra thường xuyên:

Biểu mẫu 18

	động, ném bóng nhỏ và phương pháp giảng dạy	phát triển và vị trí, tác dụng của môn trò chơi vận động và ném bóng trong đời sống xã hội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong trò chơi vận động, ném bóng; phương pháp giảng dạy, phương pháp tập luyện và thi đấu. Biết sáng tạo ra những trò chơi mới phù hợp với yêu cầu của thực tiễn			Viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
43	Chuyên sâu Bóng chuyền 2	Củng cấp kiến thức về luật bóng chuyền, một số phương pháp giảng dạy và huấn luyện. củng cố một số kỹ thuật cơ bản và nâng cao sự biến hóa kỹ - chiến thuật	4	Học kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
44	Chuyên sâu Cầu lông 2	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và chuyên sâu cầu lông 1; phần lý thuyết trang bị về phương pháp biên soạn giáo án thực hành, phương pháp huấn luyện cho vận động viên và các nhóm lứa tuổi; phần thực hành học các kỹ thuật mới như: phối hợp trong phát cầu thấp – gần – lao cao – lao xa, các bài phối hợp trong đập cầu (thẳng, chéo, điểm rơi, chính diện), các bài tập bạt cầu – hất cầu kết hợp phòng thủ, các bài tập phối hợp chiến thuật thi đấu đơn - đôi	4	Học kì 6	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
45	Chuyên sâu Bóng đá 2	Củng cố, hoàn thiện và nắm bắt một số nguyên lý kỹ - chiến thuật thực hành cơ bản. Về lý thuyết hiểu được khái niệm, nguyên lý chiến thuật và biết phân tích đội hình chiến thuật, giáo án giảng dạy và huấn luyện	4	Học kì 6	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
46	Chuyên sâu quần vợt 2	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và Chuyên sâu quần vợt 1; phần lý thuyết trang bị	4	Học kì 6	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành

Biểu mẫu 18

		về phương pháp biên soạn giáo án thực hành, phương pháp huấn luyện cho vận động viên và các nhóm lứa tuổi; phân thực hành học các kỹ thuật mới như: đánh bỏ nhỏ; đánh bóng nửa nảy; các nhóm bài tập phối hợp di chuyển ngang – di chuyển lên xuống để đánh bóng vô lê - bóng ngắn- dài, xoáy lên - xoáy xuống, lớp bóng; các bài tập với chiến thuật thi đấu đơn			Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
47	Chuyên sâu bóng bàn 2	Trang bị những kiến thức về nghiên cứu khoa học môn bóng bàn. Cách thức tổ chức thi đấu và trọng tài. Xây dựng một số kỹ thuật cơ bản của bóng bàn: kỹ thuật phòng thủ và kỹ thuật tấn công, kỹ thuật giạt bóng, kỹ thuật cắt bóng và chiến thuật trong đánh đôi. Phát triển thể lực: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, khả năng phối hợp vận động	4	Học kì 6	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
48	Chuyên sâu bơi lội 2	Trang bị những kiến thức về phương pháp huấn luyện và kế hoạch huấn luyện môn Bơi lội. Hoàn thiện kỹ thuật 4 kiểu bơi và bơi hỗn hợp. Chuyên sâu hóa môn chính và nâng cao thành tích môn chính. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bơi lội	4	Học kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
49	Đo lường thể thao	Cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản về xử lý số liệu của các phép đo, khái niệm về test. Giới thiệu kỹ thuật lập test và các test su phạm. Cách xây dựng thang điểm và thang đánh giá về thành tích thể thao. Nắm được phương pháp đánh giá về các chỉ số hình thái cơ thể. Xác định tiêu chuẩn và tuyển chọn VĐV	2	Học kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên: Viết Thi kết thúc học phần: Thực hành trên máy tính
50	Đá cầu và	Trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về	2	Học kì 6	Kiểm tra thường xuyên:

Biểu mẫu 18

	phương pháp giảng dạy	nguồn gốc và sự phát triển môn đá cầu; thực trạng và xu hướng phát triển môn đá cầu ở Việt Nam; các nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đá cầu; các chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu; phương pháp giảng dạy và tập luyện môn đá cầu; Luật đá cầu, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài đá cầu			Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
51	Cờ vua và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về các giai đoạn của ván đấu. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu, Phương pháp giảng dạy và tập luyện; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài	2	Học kì 6	Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
52	Kiến tập sư phạm	Nhằm củng cố và khắc sâu lý thuyết các học phần tâm lý học, giáo dục học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các tình huống sư phạm trong kiến tập sư phạm: tìm hiểu tình hình thực tiễn địa phương, thực tiễn giáo dục ở trường phổ thông, tập làm công tác dạy học, công tác chủ nhiệm lớp, triển khai bài tập thực hành Tâm lý - Giáo dục	2	Học kỳ 6	Báo cáo thu hoạch
53	Lý luận và PP thể thao trường học	Nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy, huấn luyện thể thao phát triển thể lực của học sinh phổ thông theo các nhóm lứa tuổi; mục đích và nhiệm vụ của GDTC trong nhà trường phổ thông; đặc điểm tâm - sinh lý của học sinh các cấp học; cách biên soạn giáo án theo yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy ở nhà trường phổ thông; phương pháp xây dựng kế hoạch giảng dạy và sử dụng phương tiện GDTC trong trường học; GDTC đối với sinh viên đại học,	2	Học kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên: Viết, bài tập Thi kết thúc học phần: Vấn đáp

Biểu mẫu 18

		cao đẳng và trung học chuyên nghiệp			
54	Thể thao giải trí	Trang bị các nội dung về lý luận hình thành thể thao giải trí; cơ sở của thể thao giải trí; các phương tiện và phương pháp TDTT giải trí; các nhóm ngành TDTT giải trí dân gian và hiện đại đang sử dụng	2	Học kì 6	Kiểm tra thường xuyên: Viết, thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
55	Quần vợt và phương pháp giảng dạy	Trang bị những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển môn Quần vợt, nguyên lý kỹ thuật cơ bản; phương pháp giảng dạy và hình thành kỹ năng thực hiện động tác; các bước di chuyển; những điều luật cơ bản và thực hành công tác tổ chức thi đấu - trọng tài	2	Học kì 6	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
56	Vovinam	Lý luận chung về chân thương TDTT và lý thuyết môn Vovinam - Việt võ đạo. Giúp cho sinh viên hiểu nguồn gốc, sự hình thành và phát triển môn phái Vovinam - Việt võ đạo. Các nguyên lý cơ bản về võ thuật. Võ đạo, tâm đức của người học võ và ý nghĩa của sự tôn sư trọng đạo	2	Học kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
57	Xã hội học thể dục thể thao	Cung cấp kiến thức cơ bản và có hệ thống về xã hội học TDTT; giúp cho sinh viên có năng lực nghiên cứu những ngành khoa học cụ thể và vận dụng tri thức xã hội học vào các lĩnh vực hoạt động TDTT. Nội dung học phần bao gồm ba phần: xã hội học TDTT; cấu trúc xã hội của TDTT; xã hội hóa TDTT	2	Học kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên: Viết, bài tập Thi kết thúc học phần: Vấn đáp hoặc viết
58	Chuyên sâu Bóng chuyền 3	Học phần nhằm hoàn thiện và nâng cao kỹ năng các bài tập kỹ - chiến thuật, xây dựng phương pháp nghiên cứu khoa học, giảng dạy, huấn luyện tổ chức thi đấu, trọng tài	4	Học kì 7	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn

Biểu mẫu 18

					đáp + thực hành
59	Chuyên sâu Cầu lông 3	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và chuyên sâu cầu lông 1, 2; phần lý thuyết trang bị về chiến thuật thi đấu đơn, thi đấu đôi và đôi nam nữ phối hợp; phần thực hành học các nội dung mới như: chiến thuật phối hợp phát cầu – chém cầu, phát cầu – đánh trái tay, lùi đập cầu – đánh gần lưới, phát cầu tấn công – phòng thủ, các nhóm chiến thuật trong đánh đôi-đánh đôi nam nữ, đồng thời nâng cao độ khó của các kỹ thuật cơ bản để thích nghi với các điều kiện thi đấu, tổ chức thi đấu đồng đội nam, nữ và đôi nam-nữ	4	Học kì 7	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
60	Chuyên sâu Bóng đá 3	Củng cố, hoàn thiện và nắm bắt một số nguyên lý kỹ - chiến thuật thực hành cơ bản. Về lý thuyết hiểu được khái niệm, nguyên lý chiến thuật và biết phân tích đội hình chiến thuật, giáo án giảng dạy và huấn luyện	4	Học kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
61	Chuyên sâu quần vợt 3	Củng cố các nội dung kỹ thuật đã được học trong học phần kiến thức ngành bắt buộc và Chuyên sâu quần vợt 1, 2 ; phần lý thuyết trang bị về chiến thuật thi đấu đơn, thi đấu đôi và đôi nam nữ phối hợp; phần thực hành học các nội dung mới như: chiến thuật giao bóng, đỡ giao bóng, các loại di chuyển đánh bóng, đánh bóng chéo sân, đánh dọc biên; đồng thời nâng cao độ khó của các kỹ thuật cơ bản để thích nghi với các điều kiện thi đấu	4	Học kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
62	Chuyên sâu bóng	Hoàn thiện kỹ thuật bóng bàn ở mức độ	4	Học kì 7	Kiểm tra thường xuyên:

Biểu mẫu 18

	bàn 3	chuyên sâu hóa. Phát triển thể lực: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, khả năng phối hợp vận động. Bồi dưỡng phương pháp trọng tài, thi đấu và năng lực sư phạm thông qua phân tích kỹ thuật			Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
63	Chuyên sâu bơi lội 3	Trang bị những kiến thức về kỹ thuật bơi ngựa và bơi bướm. Hoàn thiện kỹ thuật bơi hỗn hợp. Phương pháp giảng dạy và tập luyện môn bơi lội. Những kỹ - chiến thuật cơ bản thường sử dụng trong thi đấu bơi lội; Luật - phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài	4	Học kì 7	Kiểm tra thường xuyên: Thực hành Thi kết thúc học phần: Vấn đáp + thực hành
64	Phương pháp nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp	Trang bị những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, sở hữu trí tuệ và khởi nghiệp. Qua học phần giúp sinh viên có năng lực nghiên cứu, kỹ năng bảo vệ quyền tác giả, năng lực khởi nghiệp	3	Học kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi học phần: làm bài tập lớn
65	Lý luận và PP giáo dục thể chất	Những vấn đề chung về lý luận và phương pháp GDTC, bản chất khoa học của TDTT; phương tiện và nguyên tắc về phương pháp GDTC; đặc điểm giảng dạy TDTT; nguyên tắc và phương pháp giảng dạy TDTT; các phương pháp giảng dạy TDTT và giáo dục tổ chất vận động	4	Học kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi giữa kì: viết hoặc vấn đáp Thi học phần: viết hoặc vấn đáp
66	Thực hành chuyên môn	Biết cách giảng dạy, tổ chức các hoạt động ngoại khóa và xây dựng phong trào tập luyện TDTT trong nhà trường. Hiểu rõ các yếu tố cần thiết hợp thành năng lực sư phạm của người giáo viên GDTC. Biết cách học tập, rèn luyện để từng bước nâng cao năng lực sư phạm và tính chuyên nghiệp của người giáo viên GDTC.	3	Học kì 7	Kiểm tra thường xuyên: viết, thực hành, bài thu hoạch Thi học phần: vấn đáp, thực hành

		Tham quan các trung tâm đào tạo, huấn luyện TDTT lớn của khu vực, quốc gia nhằm giúp sinh viên có khả năng tiếp cận thực tế về công tác giảng dạy, huấn luyện các đội tuyển ở các lứa tuổi khác nhau, từ đó đúc rút được những kinh nghiệm cho bản thân sau khi tốt nghiệp ra trường để làm tốt công tác TDTT phong trào			
67	Đánh giá môn học giáo dục thể chất	Cung cấp về khái niệm, vị trí, ý nghĩa và yêu cầu của đánh giá môn học; cấu trúc giờ học thể dục ở trường phổ thông; các loại hình đánh giá giờ học; trình tự và phương pháp tự đánh giá; cách đánh giá lượng vận động của một giờ học; phương pháp theo dõi mạch đập trong giờ học và phương pháp nâng cao mật độ giờ học	2	Học kì 7	Kiểm tra thường xuyên: viết, vấn đáp Thi học phần: viết hoặc vấn đáp
68	Quản lý hành chính Nhà nước	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước, Luật viên chức, Luật giáo dục, Điều lệ và một số quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với bậc Trung học. Trên cơ sở đó hướng dẫn sinh viên vận dụng tri thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của một viên chức ngành giáo dục và đào tạo.	2	Học kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên: Viết, chấm bài tập Thi học phần: Viết hoặc vấn đáp
69	Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao nâng cao	Những vấn đề chung về lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao, cơ sở khoa học của tuyển chọn vận động viên, những yêu cầu và quy trình tuyển chọn, hệ thống các chỉ tiêu ứng dụng trong tuyển chọn tài năng thể thao; các phương pháp cơ bản của tuyển chọn vận động viên và phương pháp tuyển chọn vận động viên ở một số môn thể thao	4	Học kỳ 8	Kiểm tra thường xuyên: Viết, vấn đáp Thi giữa kì: Viết hoặc vấn đáp Thi học phần: Viết hoặc vấn đáp

70	Lịch sử TDTT và Phong trào Olympic	Lịch sử TDTT thế giới và sự hình thành và phát triển của phong trào Olympic hiện đại. Lịch sử TDTT Việt Nam, gồm những kiến thức về sự hình thành và phát triển của các hoạt động TDTT ở Việt Nam qua các thời kỳ và phần kiến thức về sự thành lập Ủy ban Olympic quốc gia, các Hiệp hội, Liên đoàn thể thao Việt Nam. Từ đó, sinh viên sẽ có nhận thức đúng đắn về vai trò và vị trí to lớn của TDTT trong đời sống con người, hình thành ở họ thế giới quan khoa học, nhìn nhận khách quan các sự kiện, hiện tượng của TDTT trong sự vận động, phát triển và đổi mới	4	Học kì 8	Kiểm tra thường xuyên: Viết, vấn đáp Thi giữa kì: Viết hoặc vấn đáp Thi học phần: Viết hoặc vấn đáp
71	Điền kinh và phương pháp giảng dạy nâng cao	Trang bị nâng cao những kiến thức về lý thuyết chuyên ngành. Các nguyên tắc giảng dạy, phương pháp giảng dạy. Phương pháp biên soạn bài giảng... Nâng cao kỹ năng kỹ xảo vận động các nội dung sở trường (chạy, nhảy cao, nhảy xa). Cách thức tổ chức và trọng tài thi đấu	3	Học kì 8	Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp, thực hành Thi học phần: Vấn đáp + thực hành
72	Thể dục và phương pháp giảng dạy nâng cao	Cung cấp những vấn đề cơ bản về vị trí, nhiệm vụ của thể dục; nguyên tắc biên soạn và phương pháp giảng dạy thể dục. Các động tác của thể dục tự do, thể dục với dụng cụ đơn giản	3	Học kỳ 8	Kiểm tra thường xuyên: Vấn đáp, thực hành Thi học phần: Vấn đáp + thực hành
73	Thực tập sư phạm	Củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn; vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện kỹ năng dạy học, giáo dục, kỹ năng nghiên cứu	6	Học kỳ 8	Báo cáo thu hoạch

		khoa học giáo dục			
--	--	-------------------	--	--	--

36. Ngành Đại học Nông nghiệp

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác - Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về triết học Mác – Lênin, trọng tâm là triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử	3	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên thi viết cuối kỳ
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học phần trang bị hệ thống tri thức lý luận cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới ngày nay.	2	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi và chuyên sâu về CNXH KH, từ đó nhằm hình thành các kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên ngành để phân tích, đánh giá các vấn đề thực tiễn về chính trị - xã hội liên quan đến CNXH	2	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần trang bị cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
5	Lịch sử Đảng	Cung cấp những tri thức có tính chất hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc chiến	2	Kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)			
6	Tiếng Anh 1 (English 1)	Kết thúc học phần Tiếng Anh 1, sinh viên có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ A với các chủ đề	2	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên Thi thực hành cuối kỳ
7	Tiếng Anh 2 (English 2)	Kết thúc học phần Tiếng Anh 2, sinh viên có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ tiền B1 với các chủ đề	2	Kỳ 2	
8	Tiếng Anh 3 (English 3)	Kết thúc học phần Tiếng Anh, có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh vào giao tiếp ở trình độ B1 với các chủ đề sau: ăn uống, nơi ở và chỗ sinh hoạt riêng tư, phong cách sống, các hoạt động giải trí và phương tiện giao tiếp, thú cưng và thể giới tự nhiên. Sinh viên có khả năng tự học, tự thực hành để đạt được năng lực giao tiếp tiếng Anh ở trình độ B1.	3	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
9	Pháp luật đại cương	Giới thiệu những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; quy phạm pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật ở Việt Nam hiện nay; cơ chế điều chỉnh của pháp luật; hệ thống pháp luật Việt Nam	2	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
10	Tin học đại cương	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cơ bản tin học, công nghệ thông tin, máy tính điện tử, hệ điều hành và ngôn ngữ lập trình căn bản bao gồm các khái niệm cơ bản, hằng, biến, mảng, biểu thức, các toán tử điều khiển...để viết được một chương trình hoàn chỉnh.	2	Kỳ 1	
11	Xác suất và	Học phần cung cấp cho sinh viên Các kiến thức	3	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên

	Thông kê Toán	<p>cơ bản về xác suất: biến cố, xác suất của biến cố, các tính chất của xác suất; đại lượng ngẫu nhiên rời rạc và đại lượng ngẫu nhiên liên tục; các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên: kỳ vọng, phương sai; các loại phân phối cơ bản: phân phối nhị thức, phân phối Poisson, phân phối mũ, phân phối chuẩn, phân phối đều,...; vectơ ngẫu nhiên và phân phối của vectơ ngẫu nhiên; luật số lớn và các định lý giới hạn; lý thuyết ước lượng và kiểm định giả thiết thống kê; hồi quy và tương quan.</p>			Thi viết cuối kỳ
12	Hóa sinh	<p>Học phần <i>Hóa sinh học</i> cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo và chức năng của sinh chất: Saccharit, lipit, Amino axit và Protein, Axit nucleic, Enzyme, Vitamin, Hormon. Quá trình trao đổi chất và trao đổi năng lượng trong cơ thể sống: Sự trao đổi của Saccharit, Sự trao đổi của Lipit, Sự trao đổi của amino axit và protein, Sự trao đổi của axit nucleic, Mối liên quan giữa các quá trình chuyển hóa các chất.</p>	3	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
13	Vi sinh học	<p>Nội dung học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Đặc điểm hình thái cấu tạo của các nhóm vi sinh vật, những hoạt động sinh lý học vi sinh vật, di truyền của vi sinh vật, ảnh hưởng của các nhân tố ngoại cảnh đối với vi sinh vật, sự phân bố của vi sinh vật trong tự nhiên, ứng dụng của vi sinh vật trong nông nghiệp,. Phần thực hành đề cập đến các phương pháp pha chế môi trường nuôi cấy, phương pháp nhuộm, làm tiêu bản để quan sát đặc điểm hình thái vi sinh vật, phân lập nuôi cấy vi sinh vật.</p>	2	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

14	Nguyên lý kinh tế	Học phần Nguyên lý kinh tế trang bị kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực kinh tế bao gồm các khái niệm, các lý thuyết về kinh tế, các chỉ số đánh giá nền kinh tế và những vấn đề xã hội thường xảy ra trong một nền kinh tế. Hiểu cách người tiêu dùng sử dụng nguồn thu nhập hợp lý như thế nào cho việc mua sắm hàng hóa và dịch vụ cũng như nhà sản xuất sử dụng các nguồn lực một cách tối ưu.	2	Kỳ 1	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
15	Chăn nuôi đại cương	Học phần đề cập đến kiến thức cơ bản về tổng quát về cơ thể và sinh lý cơ bản của vật nuôi, giống và công tác giống vật nuôi, dinh dưỡng và thức ăn cho vật nuôi, kỹ thuật chăn nuôi lợn, trâu bò và gia cầm, công tác vệ sinh và phòng trừ các bệnh thường gặp ở vật nuôi.	2	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
16	Trồng trọt đại cương	Nội dung học phần đề cập những kiến thức cơ bản nhất về trồng trọt, các biện pháp hợp lý trong quá trình sản xuất nông nghiệp.	2	Kỳ 2	
17	Tin học ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Một số kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin và nền công nghiệp 4.0 - Các phương tiện kỹ thuật đa phương tiện - Giới thiệu về mạng máy tính, internet. - Cách tìm kiếm thông tin và sử dụng một số ứng dụng thông dụng trên internet. - Phần mềm trình diễn thông tin 	3	Kỳ 2	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
18	Nghiên cứu khoa học & khởi nghiệp	Giới thiệu những vấn đề cơ bản như: khái niệm về nghiên cứu khoa học và đề tài NCKH, đặc điểm của NCKH, cấu trúc một công trình khoa học, các giai đoạn, các bước tiến hành và phương	3	Kỳ 2	

		pháp NCKH của một đề tài khoa học. Kỹ năng truyền đạt thông tin và trình bày seminar. Sinh viên vận dụng để làm bài tập nghiên cứu, đề tài khoa học, tiểu luận, khóa luận tốt nghiệp.			
19	Sinh lý học thực vật	Sinh lý học thực vật là một khoa học nghiên cứu về các hoạt động sinh lý xảy ra trong cơ thể thực vật, mối quan hệ giữa các điều kiện sinh thái với các hoạt động sinh lý của cây để cho ta khả năng điều chỉnh thực vật theo hướng có lợi cho con người. Đề cập đến sinh lý tế bào, chế độ nước, dinh dưỡng khoáng, đồng hóa CO ₂ , hô hấp và lên men, sinh trưởng và phát triển của thực vật...	2	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi thực hành
20	Chọn giống cây trồng	- Vị trí và vai trò của giống đối với sản xuất nông nghiệp. - Phương pháp chọn tạo giống cây trồng cơ bản. - Phương pháp và kỹ thuật duy trì giống, nhân giống và kiểm soát chất lượng hạt giống.	2	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
21	Thổ nhưỡng - Nông hóa	- Tính chất của các loại phân bón đa lượng và vi lượng. - Biện pháp sử dụng đúng kỹ thuật các loại phân bón. - Mối quan hệ tương tác đất trồng - phân bón - cây trồng.	2	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
22	Sinh lý động vật	Học phần đề cập đến các vấn đề về: cấu tạo, chức năng sinh lý, cơ chế hoạt động của các hệ cơ quan xảy ra trong cơ thể động vật. Bao gồm: sinh lý máu và tuần hoàn, sinh lý tiêu hoá hấp thu; sinh lý hô hấp; sinh lý bài tiết, nội tiết; sinh lý trao đổi chất và năng lượng; sinh lý sinh sản và	2	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi thực hành

		tiết sữa; sinh lý cơ và thần kinh; sinh lý hưng phấn, stress và thích nghi; sinh lý các cơ quan cảm giác và vận động. Từ những nội dung đó học phần cung cấp những hiểu biết về khả năng ứng dụng và tác động vào đối tượng nuôi những biện pháp kỹ thuật thích hợp nhằm mang lại hiệu quả kinh tế.			
23	Chọn và nhân giống vật nuôi	Nội dung trọng tâm của học phần là những kiến thức về nguồn gốc và đặc điểm chung các giống vật nuôi. Ngoại hình và thể chất của vật nuôi. Các phương pháp chọn giống vật nuôi. Các phương pháp nhân giống vật nuôi. Kiểm tra đánh giá vật nuôi. Chương trình giống và tổ chức công tác giống.	2	Kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
24	Dinh dưỡng và thức ăn vật nuôi	Nội dung trọng tâm của học phần là những kiến thức về vai trò các chất dinh dưỡng trong thức ăn, các phương pháp đánh giá giá trị dinh dưỡng của thức ăn, đặc điểm một số loại thức ăn thường dùng trong chăn nuôi, một số phương pháp chế biến và dự trữ thức ăn, nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi, tiêu chuẩn và phương pháp phối hợp khẩu phần thức ăn đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của từng đối tượng vật nuôi.	2	Kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
25	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	Học phần tập trung vào vai trò của vật chất dinh dưỡng và nhu cầu dinh dưỡng của động vật thủy sản; quá trình tiêu hóa và hấp thụ thức ăn; thức ăn tự nhiên, thức ăn nhân tạo và quản lý cho ăn; công nghệ sản xuất thức ăn.	2	Kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
26	Ngư loại 1	Học phần cung cấp đặc điểm hình dạng, các cơ quan bên ngoài cũng như các bộ phận bên trong	4	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		<p>của các loài cá; Nguồn gốc phát sinh, vị trí và vai trò của các cơ quan cơ thể cá; Các đặc điểm về dinh dưỡng, sinh trưởng, sinh sản và di cư của cá.</p> <p>Cung cấp đặc điểm thường dùng trong phân loại cá; hệ thống phân loại cá; sự phân bố địa lý cá trên thế giới, khu hệ cá ở Việt Nam và những loài cá có giá trị kinh tế.</p>			
27	Quản lý chất lượng nước trong NTTS	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các thông số đánh giá chất lượng nước của nguồn nước cung cấp cho nuôi trồng thủy sản và nước nuôi trồng thủy sản. - Chu trình chuyển hóa vật chất trong các hệ thống nuôi trồng thủy sản - Nguyên lý sinh thái quản lý tốt hệ thống nuôi trồng thủy sản. - Kỹ thuật quản lý chất lượng nước trước, trong và sau khi nuôi thủy sản. - Các phương pháp xác định các yếu tố thủy lý, thủy hóa. 	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
28	Khí tượng nông nghiệp	<p>Học phần đề cập đến các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm về khí tượng học. Các khái niệm cơ bản trong khí tượng học, phương pháp nghiên cứu, tình hình phát triển của ngành khí tượng và khí tượng nông nghiệp trên thế giới và ở Việt Nam. - Thành phần và cấu trúc của khí quyển, bức xạ trong khí quyển, các biện pháp nâng cao hiệu quả 	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		<p>sử dụng bức xạ Mặt Trời trong nông nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ đất và các nhân tố ảnh hưởng. Biến thiên của nhiệt độ đất và ảnh hưởng của nhiệt độ đất tới sản xuất nông nghiệp. Các biện pháp sử dụng, cải thiện nhiệt độ đất trong sản xuất nông nghiệp. - Nhiệt độ không khí; sự biến thiên của nhiệt độ không khí ở tầng đối lưu. Các chỉ tiêu thường dùng trong xác định và đánh giá chế độ nhiệt của không khí. Ảnh hưởng của nhiệt độ không khí tới sinh vật và các giải pháp sử dụng, khai thác hợp lý nhiệt độ không khí. -Hơi nước trong khí quyển, biến trình của chúng. Các hình thức ngưng kết. Mưa và ảnh hưởng của nó tới sản xuất nông nghiệp. Độ ẩm đất và các phương pháp cải thiện độ ẩm đất trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta. - Áp suất khí quyển – gió. Các loại gió và ảnh hưởng của gió tới sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam. -Thời tiết, các loại thời tiết đặc biệt ở Việt Nam. Dự báo thời tiết và dự báo khí tượng nông nghiệp phục vụ sản xuất nông nghiệp. - Khí hậu Việt Nam: Điều kiện hình thành khí hậu Việt Nam. Một số đặc trưng khí hậu ở các vùng khác nhau ở Việt Nam. Đánh giá tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. 			
29	Thực vật học	- Cung cấp những kiến thức về cấu tạo tế bào	3	Kỳ	Kiểm tra thường xuyên

		<p>thực vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu tạo các loại mô trong cơ thể thực vật. - Cấu tạo các cơ quan sinh dưỡng và sinh sản của thực vật. 			Thi viết cuối kỳ
30	Bảo quản và chế biến sản phẩm nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tính chất vật lý, sinh lý, sinh hoá của nông sản - Những biến đổi của các hợp chất hóa học, những thay đổi về hình dáng, màu sắc, mùi vị của nông sản, các nguyên lý và phương pháp dùng trong quá trình chế biến. - Một số quy trình kỹ thuật chế biến nông sản tiên tiến đã và đang được áp dụng trong sản xuất ở trong và ngoài nước. - Tồn thất sau thu hoạch, nguyên nhân gây ra tồn thất và các biện pháp hạn chế tồn thất sau thu hoạch. 	2	Kỳ 3	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
31	Công trình và thiết bị nuôi trồng thủy sản	Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các loại vật liệu được sử dụng trong xây dựng các công trình phục vụ cho nuôi trồng thủy sản, các loại hình trại sản xuất giống cũng như các công trình, thiết bị phụ trợ.	3	Kỳ 4	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
32	Ngư loại 2	<p>Học phần này gồm những nội dung cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu đại cương về ngành động vật thân mềm và lớp giáp xác, hệ thống phân loại đến loài của một số đối tượng tiêu biểu. - Đặc điểm chung (về hình thái, giải phẫu, sinh trưởng, dinh dưỡng, sinh sản, phân bố...) của động vật thân mềm và giáp xác. 	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
33	Tiếng anh chuyên	Tín chỉ 1: Gồm Unit 1, Unit 2, và một nửa Unit	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên

	ngành nông nghiệp	<p>3. Nội dung các bài học tập trung chủ đề nông nghiệp, phát triển nông thôn, biến đổi thời tiết và khí hậu, chính sách nông nghiệp...</p> <p>Tín chỉ 2: Unit 3, Unit 4 và Unit 5. Trong tín chỉ này, sinh viên sẽ tiếp tục được học các chủ điểm về chính sách nông nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm, đa dạng sinh học....</p> <p>Các bài được biên soạn theo trình tự giới thiệu lý thuyết và các bài tập thực hành ngay sau mỗi bài để sinh viên có cơ hội vừa nắm vững lý thuyết vừa thực hành ngay để nắm vững nội dung. Ngoài ra, các bài tập luyện thêm như thiết kế bộ sưu tập, làm posters v.v... được cung cấp nhằm giúp cho sinh viên có cơ sở luyện tập và tự học thêm ngoài giờ lên lớp.</p>			Thi viết cuối kỳ
34	Kỹ thuật trồng cây lương thực	Hiện trạng và xu hướng sản xuất các loại cây lương thực; đặc điểm sinh lý; sinh thái; dinh dưỡng của các loại cây lương thực; cơ sở khoa học để xây dựng quy trình kỹ thuật cho các loại cây lương thực chính như cây lúa, cây lấy hạt trên cạn (ngô, cao lương), cây lấy củ (cây khoai lang, cây sắn, môn sọ).	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
35	Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)	Học phần đề cập đến các nội dung: Dịch hại con người và quản lý dịch hại; Cơ sở khoa học của Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM); Hệ sinh thái và ảnh hưởng qua lại giữa các loài dịch hại ; Những nguyên tắc cơ bản của IPM; Những biện pháp IPM; Phương pháp thiết lập và thực hiện IPM trên một số cây trồng chính.	2	Kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
36	Quản lý kinh tế hộ	Học phần Quản lý kinh tế hộ và trang trại trang	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên

	và trang trại	bị kiến thức cơ bản liên quan đến lĩnh vực kinh tế hộ và trang trại bao gồm các khái niệm, các lý thuyết về kinh tế hộ và trang trại, các vấn đề về xu hướng phát triển của kinh tế hộ và trang trại. Hiểu cách chủ hộ và trang trại ra quyết định quản trị.			Thi viết cuối kỳ
37	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	Học phần đề cập đến các vấn đề: - Đặc điểm sinh học của các đối tượng giáp xác tiêu biểu (tôm he, cua biển). - Quy trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm tôm he. - Quy trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm cua biển.	2	Kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
38	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá nước ngọt	Học phần tập trung vào quá trình sinh sản nhân tạo các loài cá nuôi, kỹ thuật sản xuất giống các loài cá, sử dụng kích dục tố cho cá đẻ và kỹ thuật sử dụng kích dục tố trong cho cá đẻ, kỹ thuật ấp trứng, kỹ thuật ương nuôi cá nước bột, cá hương, cá giống và phương pháp vận chuyển cá giống; đặc điểm sinh học một số loài cá nuôi, nguyên lý và kỹ thuật nuôi cá ao nước tĩnh, nuôi cá ruộng, nuôi cá lồng/bè, nuôi cá mặt nước lớn và nuôi cá trong hệ thống VAC.	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
39	Kỹ thuật nuôi rong biển	Học phần này gồm những nội dung cơ bản sau: - Đặc điểm sinh học cơ bản của rong biển và môi trường sống của chúng. - Kỹ thuật sản xuất giống và trồng rong thực phẩm. - Kỹ thuật sản xuất giống và trồng rong nguyên	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		liệu.			
40	Bệnh học Thủy sản	Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về bệnh học và bệnh học thủy sản, phương pháp quản lý sức khoẻ động vật thủy sản, thuốc và nguyên tắc dùng thuốc trong nuôi trồng thủy sản, phương pháp chẩn đoán phòng và xử lý một số bệnh thường xảy ra trên một số đối tượng nuôi quan trọng, phương pháp nghiên cứu bệnh thủy sản.	3	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
41	Chăn nuôi lợn công nghệ cao	Học phần đề cập đến các vấn đề về: Kỹ thuật chăn nuôi lợn (bao gồm kỹ thuật chăm sóc, quản lý lợn sinh sản, lợn con, lợn thịt, chương trình vaccine cho lợn, cách ghi chép số liệu của trang trại công nghiệp theo công nghệ cao.	2	Kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
42	Chăn nuôi gia cầm	Học phần đề cập đến các vấn đề về: Tình hình chăn nuôi gia cầm trong nước và thế giới. Đặc điểm sinh lý của gia cầm, công tác giống gia cầm. Nhu cầu dinh dưỡng và các loại thức ăn thường dùng trong chăn nuôi gia cầm. Sức sản xuất của gia cầm. Kỹ thuật ấp trứng và kỹ thuật chăn nuôi các loại gia cầm.	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
43	Côn trùng học nông nghiệp	Đặc điểm hình thái, đặc điểm gián phân, đặc điểm sinh trưởng và phát triển của côn trùng, phân loại đại cương về côn trùng và một số bộ côn trùng chủ yếu, sinh thái côn trùng, phương pháp phòng, chống sâu hại cây trồng và một số sâu hại cây trồng chủ yếu.	2	Kỳ 5	Thi kết thúc học phần hình thức thi Vấn đáp
44	Bệnh truyền nhiễm	Môn học này sinh viên sẽ được cung cấp những kiến thức về các kiến thức cơ bản về đặc tính sinh học của vi sinh vật gây bệnh cho động vật. Các kiến thức về các nguyên nhân, triệu chứng	2	Kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

		và cách điều trị phòng chống các bệnh truyền nhiễm chủ yếu ở vật nuôi gồm cả các bệnh chung giữa vật nuôi và người.			
45	Kỹ thuật trồng cây công nghiệp	Tình hình sản xuất tiêu thụ, nguồn gốc, phân loại, đặc điểm thực vật học, các giai đoạn sinh trưởng phát triển chung, kỹ thuật trồng đối với một số cây công nghiệp như: cây lạc; cây đậu tương; cây mía; cây thuốc lá; cây chè; cây cà phê; cây cao su.	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
46	Bệnh cây trồng nông nghiệp	Trang bị những kiến thức cơ bản về bệnh cây liên quan đến nguyên nhân gây bệnh cây, quá trình phát sinh, phát triển bệnh, sinh thái và phân loại bệnh cây, về nguyên lý và các biện pháp phòng trừ bệnh hại, về các loài bệnh hại của các cây nông nghiệp và biện pháp phòng chống từng loài cụ thể.	2	Kỳ 5	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
47	Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	Học phần đề cập đến các nội dung: Tiềm năng, hiện trạng và xu thế phát triển của nghề nuôi cá biển; Đặc điểm sinh học của một số loài cá biển nuôi; Kỹ thuật sản xuất giống một số đối tượng cá biển nuôi; Kỹ thuật nuôi thương phẩm một số loài cá biển phổ biến; Một số bệnh thường gặp ở cá biển nuôi và phương pháp phòng trị.	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
48	Chăn nuôi trâu bò	Học phần đề cập đến các kiến thức về: Tổng quan về chăn nuôi trâu bò. Giống và công tác giống trâu bò. Đặc điểm tiêu hoá và dinh dưỡng đối với gia súc nhai lại. Kỹ thuật xây dựng chuồng trại. Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò đực giống, trâu bò cái sinh sản, bê nghé, bò sữa, trâu bò thịt và cày kéo.	2	Kỳ 6	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ

49	Marketing nông nghiệp	Học phần Marketing nông nghiệp cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về marketing nông nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế đã và đang trong quá trình hội nhập với kinh tế thế giới. Cụ thể, học phần sẽ nghiên cứu một số nội dung chủ yếu sau: Tổng quan về marketing nông nghiệp; Thị trường trong kinh doanh nông nghiệp, môi trường Marketing kinh doanh nông nghiệp, các chính sách về sản phẩm, giá cả, phân phối, và xúc tiến trong kinh doanh nông nghiệp.	2	Kỳ 8	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
50	Khuyến nông	Học phần đề cập đến các nội dung: Khái niệm về khuyến nông, các chức năng và nguyên tắc của khuyến nông. Các phương pháp khuyến nông. Kỹ năng giao tiếp và thúc đẩy. Tổ chức đào tạo trong khuyến nông.	2	Kỳ 7	Kiểm tra thường xuyên Thi viết cuối kỳ
51	Thực tập cơ sở	Sinh viên được rèn nghề vào học kỳ 4 nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tiếp cận kiến thức thực tế.	4	Kỳ 4	Báo cáo
52	Thực tập nghề	Sinh viên được thực tập nghề nghiệp vào học kỳ 6 nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tiếp cận kiến thức thực tế.	8	Kỳ 6	Báo cáo
53	Thực tập tốt nghiệp	Sinh viên được thực tập tốt nghiệp vào cuối kỳ 8 nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tiếp cận kiến thức thực tế.	8	Kỳ 8	Báo cáo
54	Khóa luận tốt nghiệp	Đây là một công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên, sinh viên tổng hợp các kiến thức trong toàn khóa học để viết ra một luận văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo của mình.	7	Kỳ 8	Báo cáo khóa luận

37. Ngành Đại học Sư phạm Khoa học tự nhiên, khóa 64

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Triết học Mác - Lênin	Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin. Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác	3	Học kỳ 1	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
2	Pháp luật đại cương	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung; nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng, về quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật cũng như vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Ngoài ra học phần còn bao gồm những kiến thức cơ bản về các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam và vấn đề pháp chế xã hội chủ nghĩa	2	Học kỳ 1	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
3	Toán cao cấp	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giới hạn – liên tục, đạo hàm – vi phân, nguyên hàm – tích phân của hàm số một biến số, hàm nhiều biến, tích phân hai lớp, ba lớp. Ngoài các nội dung trên, trong phần mở đầu còn trình bày sơ lược về số thực, giá trị tuyệt đối và sai số.	3	Học kỳ 1	
4	Hóa học đại cương	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Một số vấn đề về Hóa học hạt nhân; một số vấn đề tiên cơ học lượng tử; cấu tạo nguyên tử; các khái niệm cơ bản (AO, Hàm mật độ xác suất; mây electron;	2	Học kỳ 1	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

		spin electron); mối liên hệ giữa bảng hệ thống tuần hoàn với cấu tạo nguyên tử; phân tử và liên kết hoá học (Đại cương về liên kết hoá học; hình học phân tử; thuyết liên kết hoá trị (VB); thuyết obitan phân tử (MO); phương pháp gần đúng MO-Hucken); liên kết hoá học trong hợp chất phức; đại cương về hoá học tinh thể.			
5	Tâm lý học	<p>Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tâm lý học đại cương trình bày khái quát về khoa học tâm lý; nguồn gốc, bản chất, quy luật và các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người. - Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm cung cấp những kiến thức cơ bản về: lý luận chung về sự phát triển tâm lý người theo các giai đoạn lứa tuổi, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THPT; cơ sở tâm lý của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và nhân cách người giáo viên ở trường phổ thông 	3	Học kỳ 1	<p>Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;</p>
6	Tin học	<p>Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử, trang bị các kiến thức cơ bản về ứng dụng Tin học văn phòng.</p> <p>Rèn luyện kỹ năng quản lý, sử dụng máy tính, khai thác các ứng dụng Tin học văn phòng phục vụ học tập, giảng dạy và công tác trên các lĩnh vực trong đời sống xã hội. Các nội dung chính: các kiến thức về tin học, máy tính điện tử, hệ điều hành; các kỹ thuật và kỹ năng soạn thảo</p>	2	Học kỳ 1	<p>Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;</p>

		văn bản; sử dụng bảng tính điện tử,...			
7	Tiếng anh 1	Kết thúc học phần này, sinh viên có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về ngôn ngữ như từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm tiếng Anh vào giao tiếp với các chủ đề thường gặp trong đời sống hằng ngày của sinh viên như: giới thiệu thông tin về cá nhân, học tập, các loại sách, nghiên cứu, thói quen hằng ngày, nghề nghiệp và các kỳ nghỉ đặc biệt.	2	Học kỳ 1	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
8	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác-Lênin trong bối cảnh kinh tế của đất nước và kinh tế ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học	2	Học kỳ 2	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
9	Giáo dục học	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: - Những vấn đề cơ bản, đại cương về khoa học giáo dục: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu và các phạm trù cơ bản của giáo dục học; Vai trò của giáo dục và các yếu tố đối với sự hình thành và phát triển nhân cách. Mục đích, mục tiêu giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân và người giáo viên THPT. - Những kiến thức cơ bản về lý luận dạy học và lý luận giáo dục; các đặc điểm của quá trình dạy học và giáo dục ở trường phổ thông, vận dụng vào việc rèn kỹ năng tổ chức thực hiện hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục, đổi	3	Học kỳ 2	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

		mới phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học cũng như triển khai, đánh giá, kết hợp các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông			
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất, mở rộng và chuyên sâu về chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin.	2	Học kỳ 2	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
11	Tiếng anh 2	Kết thúc học phần này, sinh viên có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh/Việt vào giao tiếp với các chủ đề, chủ điểm như: gia đình và những người thân yêu, đi du lịch, thành thị và nông thôn, mua sắm.	2	Học kỳ 2	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
12	Nhập môn xác suất thống kê	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Biến cố, xác suất, biến ngẫu nhiên, hàm phân phối của biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng, một số định lý về luật số lớn và định lý giới hạn trung tâm, mẫu ngẫu nhiên, hàm phân phối mẫu, các số đặc trưng mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, tương quan và hồi quy tuyến tính.	2	Học kỳ 2	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
13	Cơ học	Học phần trang bị cho người học những kiến thức đại cương về cơ học: những kiến thức về động học và động lực học chất điểm, các định luật bảo toàn cơ bản vật lí. Học phần giúp người học có năng lực giải thích và ứng dụng các hiện tượng cơ trong đời sống và kĩ thuật, xây dựng được kế hoạch giảng dạy và lựa chọn được phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực người học, trang bị đầy đủ kiến thức cơ học làm cơ sở cho việc học tốt các học phần vật lí khác	2	Học kỳ 2	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

Biểu mẫu 18

14	Sinh học phân tử và tế bào	<p>Nội dung trình bày cấu tạo và chức năng từng phần trong cấu trúc tế bào sống, các quá trình sống cơ bản trong tế bào sống như: sự chuyển hóa vật chất và năng lượng trong tế bào, sự sinh trưởng và sinh sản của tế bào; một số ứng dụng cơ bản của công nghệ tế bào hiện đại trong chọn giống; cấu trúc và chức năng của các đại phân tử, chủ yếu là protein và axit nucleic, các cấu trúc và bào quan của tế bào ở mức độ phân tử; nghiên cứu sinh học phân tử một số quá trình sống như tổng hợp và phân giải các chất, phiên mã và dịch mã, hoạt động của phage, những vấn đề hiểu biết về ung thư v.v...</p>	2	Học kỳ 2	<p>Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;</p>
15	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>Học phần trang bị cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh; Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.</p>	2	Học kỳ 3	<p>Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;</p>
16	Tiếng Anh 3	<p>Kết thúc học phần này, có khả năng áp dụng được kiến thức cơ bản về tiếng Anh/Việt vào giao tiếp với các chủ đề sau: ăn uống, nơi ở và chỗ sinh hoạt riêng tư, phong cách sống, các hoạt động giải trí và phương tiện giao tiếp, thú cưng và thế giới tự nhiên. Sinh viên có khả tự học, tự thực hành để đạt được năng lực giao tiếp tiếng Anh ở trình độ B1.</p>	3	Học kỳ 3	<p>Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;</p>
17	Phương pháp nghiên cứu khoa	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học, các</p>	2	Học kỳ 3	<p>Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên;</p>

Biểu mẫu 18

	học	phương pháp nghiên cứu khoa học, logic tiến trình nghiên cứu khoa học từ đó áp dụng vào thực tiễn và các bài toán chuyên ngành.			Thi kết thúc học phần;
18	Chuyên đề khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sở hữu trí tuệ, định hướng trong khởi nghiệp.	1	Học kỳ 3	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
19	Nhiệt học	Học phần giúp người học có những hiểu biết về kiến nhiệt học. Đó là những kiến thức cơ bản về các hiện tượng nhiệt như là các nguyên lí 1 và 2 của nhiệt động lực học; các khái niệm về các đại lượng nhiệt động như: nhiệt độ, entropi năng lượng tự do và thuyết động học của chất khí. Học phần giúp người học có khả năng giải thích và ứng dụng các hiện tượng nhiệt trong giảng dạy và đời sống; làm cơ sở cho việc học tốt các học phần vật lí khác	2	Học kỳ 3	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
20	Thực vật học	Những đặc điểm cấu tạo và hình thái tế bào, mô, cơ quan sinh dưỡng (rễ, thân, lá), cơ quan sinh sản (hoa, hạt và quả); Sự sinh sản và chu trình phát triển của các Ngành thực vật. Đa dạng và sự phân chia giới thực vật thành các bậc đơn vị khác nhau; các quá trình sinh lý diễn ra trong cơ thể thực vật (trao đổi nước, dinh dưỡng khoáng, quang hợp, hô hấp, sinh trưởng phát triển,...), mối quan hệ giữa các quá trình sống của cơ thể với môi trường, khả năng ứng dụng và điều khiển các quá trình sinh lý của cây trồng trong đời sống sản xuất nông nghiệp. Rèn luyện	3	Học kỳ 3	Chuyên cần thái độ; Báo cáo thực hành; Lấy điểm trung bình cộng các bài thực hành;

		kỹ năng làm các tiêu bản hiển vi, kỹ năng quan sát, mô tả, giải phẫu, định danh các loài thực vật.			
21	Hóa học vô cơ	<p>Học phần này trình bày các kiến thức cơ bản về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu trúc, tính chất lí- hóa học của các đơn chất và hợp chất tạo ra từ các nguyên tố phi kim, kim loại điển hình; cũng như các qui luật biến đổi tính chất của các nguyên tố, đơn chất và một số hợp chất tạo ra từ các nguyên tố phi kim, kim loại. - Tính chất của acid, base, oxide, ý nghĩa và cách xác định pH; các chất vô cơ phổ biến trong vỏ Trái đất, những lợi ích từ việc khai thác chất từ vỏ Trái đất, dãy hoạt động hóa học, tách kim loại; phân bón hóa học, tính chất lí-hóa học và vai trò của khí oxygen, ô nhiễm không khí; chu trình carbon, nước. Sự tác động của các chất vô cơ tới môi trường sống xung quanh ta như hóa học về các chất vô cơ và sự biến đổi chất, hóa học các chất vô cơ trong cơ thể sống, hóa học các chất vô cơ với khoa học về thạch quyển, khí quyển và thủy quyển: vai trò, ứng dụng của một số nguyên tố hoặc chất vô cơ trong đời sống và trong công nghiệp 	3	Học kỳ 3	<p>Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;</p>
22	Giao tiếp sư phạm	Học phần cung cấp những vấn đề chung về giao tiếp và giao tiếp sư phạm; nội dung, hình thức, nguyên tắc, phong cách và các kỹ năng cơ bản trong quá trình giao tiếp sư phạm ở Tiểu học.	2	Học kỳ 3	<p>Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;</p>

23	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Cung cấp những tri thức có tính chất hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2021).	2	Học kỳ 4	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
24	Lý luận dạy học khoa học tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được hệ thống các nguyên lí, quy tắc, các quy luật chỉ đạo, định hướng cho hoạt động dạy và học ở trường PT; - Phân tích được vai trò của lí luận dạy học môn khoa học tự nhiên và mối quan hệ giữa nó với các khoa học khác; - Phân tích được vai trò, mục đích, nhiệm vụ của khoa học tự nhiên trong dạy học ở trường phổ thông; - Hiểu được vai trò của khoa học tự nhiên đối với việc hình thành và phát triển nhân cách, giáo dục kĩ thuật tổng hợp hướng nghiệp cho học sinh; 	3	Học kỳ 4	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
25	Điện từ học	Học phần này gồm các nội dung: các kiến thức đại cương về tĩnh điện học và dòng điện không đổi, các kiến thức đại cương về từ trường, từ tính của vật chất và hiện tượng cảm ứng điện từ. Học phần giúp sinh viên có năng lực giải thích và ứng dụng các hiện tượng điện và từ trong đời sống và kĩ thuật, xây dựng được kế hoạch giảng dạy và lựa chọn được phương pháp giảng dạy	2	Học kỳ 4	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

		theo định hướng phát triển năng lực người học, trang bị đầy đủ kiến thức điện và từ làm cơ sở cho việc học tốt các học phần vật lý khác.			
26	Dao động và sóng	<p>Nội dung bao gồm việc thiết lập và giải phương trình vi phân của các dao động điều hòa, các dao động tắt dần, dao động cưỡng bức về cơ học và điện, nêu ý nghĩa vật lý của các nghiệm, làm rõ sự tương tự giữa dao động cơ và dao động điện, cũng như sự khác nhau về bản chất vật lý của dao động cơ và điện, hiện tượng cộng hưởng.</p> <p>Học phần cũng bao gồm các khái niệm và tính chất chung của quá trình sóng: sóng dọc, sóng ngang, phương trình sóng, năng lượng của sóng, bó sóng, giao thoa, sóng dừng, nêu bản chất và sự lan truyền sóng cơ học, đặc trưng của sóng âm và siêu âm, bản chất của sự truyền sóng điện từ, thang sóng điện từ.</p> <p>Nội dung bao gồm chứng minh dao động điều hòa, dao động tắt dần, dao động cưỡng bức trong các bài toán về dao động cơ và dao động điện từ. Tổng hợp các dao động và tính toán các bài toán dao động cơ và dao động điện. Khảo sát các sóng cơ và sóng điện từ, khảo sát hệ phương trình Maxwell.</p>	2	Học kỳ 4	<p>Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;</p>
27	Động vật học	<p>Các kiến thức cơ bản về các ngành, các lớp đại diện cho động vật không xương sống, động vật có xương sống; sơ đồ cấu tạo của ngành, các đặc điểm về hình thái cấu tạo, sinh sản, phát triển, phân loại và vai trò của chúng đối với thiên</p>	3	Học kỳ 4	<p>Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;</p>

		nhiên và con người; giới thiệu khái quát về sự phân bố của động vật trên trái đất. Rèn luyện kỹ năng làm các tiêu bản hiển vi, kỹ năng quan sát, giải phẫu, mô tả, định danh các loài động vật.			
28	Hóa học hữu cơ	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bản chất (cấu trúc, đồng phân, cấu dạng) cũng như danh pháp, tính chất vật lý, tính chất hóa học và phương pháp tổng hợp các hợp chất hữu cơ (hydrocarbon và các hợp chất có nhóm chức), các hợp chất cao phân tử.	3	Học kỳ 4	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
29	Thực hành Hóa học	<ul style="list-style-type: none"> - Học phần giúp sinh viên biết sử dụng các dụng cụ, thiết bị trong phòng thí nghiệm cho hoá học đảm bảo an toàn, thành công. - Nội dung chủ yếu của chương trình là những bài thí nghiệm thực hành nghiên cứu các phản ứng của các phi kim, các oxit của phi kim, oxit của kim loại, của kim loại và các phản ứng trong hóa học hữu cơ – muối quan trọng của chúng. 	2	Học kỳ 4	Chuyên cần thái độ; Báo cáo thực hành; Lấy điểm trung bình cộng các bài thực hành;
30	Phương pháp dạy học Khoa học tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các phương pháp dạy học phù hợp vào việc dạy học khoa học tự nhiên ở trường phổ thông; - Chỉ ra được các hình thức tổ chức dạy học phù hợp với nội dung và đối tượng 	3	Học kỳ 5	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
31	Quang học	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức căn bản về Quang học. Đó là các kiến thức về Quang hình học; kiến thức cơ bản về Quang sóng; bản chất của ánh sáng và các kiến thức cơ bản về vũ trụ: Mặt Trời, hệ Mặt trời, cấu tạo của Trái Đất, sao. Học phần giúp người học có năng	2	Học kỳ 5	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

		lực vận dụng các kiến thức cơ bản về Quang học để giải thích các hiện tượng liên quan, giải quyết các bài tập về Quang hình học.			
32	Thực hành Vật lí	<p>Hình thành, rèn luyện kỹ năng sử dụng thiết bị thí nghiệm vật lý, thông qua thực hành các bài thí nghiệm cơ nhiệt kiểm chứng những kiến thức cơ bản của vật lý giúp sinh viên có được kỹ năng phân tích, thực hành và đánh giá kết quả thu được qua thực nghiệm; để từ đó hiểu và vận dụng tốt hơn kiến thức lý thuyết học được.</p> <p>Sau khi học xong: sinh viên nắm vững quy trình hình thành kiến thức mới của vật lý, sử dụng thành thạo các dụng cụ đo cơ bản, phân tích, tự lực xây dựng phương án thực hành, xử lý kết quả nghiên cứu, từ đó rèn luyện tinh thần làm việc nhóm, thái độ của người nghiên cứu khoa học.</p>	2	Học kỳ 5	<p>Chuyên cần thái độ;</p> <p>Báo cáo thực hành;</p> <p>Lấy điểm trung bình cộng các bài thực hành;</p>
33	Di truyền học	<p>Kiến thức Các quy luật di truyền ở tất cả các cấp độ từ phân tử đến tế bào, cơ thể, quần thể. Biết ứng dụng các kiến thức di truyền vào trong sản xuất, đời sống, tạo giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, phẩm chất tốt. Kiến thức cơ bản về di truyền học cấp độ phân tử và tế bào. Các kiến thức về cấu trúc và chức năng, hoạt động của ADN, ARN, protein...đột biến gen và đột biến nhiễm sắc thể. Biết ứng dụng các kiến thức di truyền vào trong sản xuất, đời sống, tạo giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, phẩm chất tốt. Có kỹ năng giải bài tập về quy luật di truyền, di truyền phân tử. Nghiên cứu các</p>	3	Học kỳ 5	<p>Chuyên cần thái độ;</p> <p>Kiểm tra thường xuyên;</p> <p>Thi kết thúc học phần;</p>

		bằng chứng, nguyên nhân, cơ chế, phương thức, chiều hướng tiến hóa; trình bày tóm tắt lịch sử phát triển tư tưởng tiến hóa, những nét chủ yếu về sự phát sinh sự sống trên trái đất, lịch sử phát triển của sinh vật qua các đại địa chất, sự phát sinh loài người, phác họa bức tranh chung về sự phát triển liên tục của vật chất.			
34	Kiến tập sư phạm	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về trường trung học phổ thông, tập làm công tác chủ nhiệm lớp, công tác đoàn đội, dự giờ, thăm lớp giáo viên giảng dạy, tập giảng từ 1 đến 2 tiết và nghiên cứu khoa học giáo dục	2	Học kỳ 5	Thực tập chủ nhiệm; Chăm báo cáo và phỏng vấn;
35	Hóa môi trường	Học phần giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về khoa học môi trường, môi trường khí quyển, thủy quyển và thạch quyển. Học phần cũng cung cấp cho SV các kiến thức cơ bản về các vấn đề có liên quan đến môi trường và phát triển bền vững.	3	Học kỳ 5	Chuyên cần thái độ; Báo cáo thực tế chuyên môn;
36	Tiến hóa và đa dạng sinh học	Học phần cung cấp nhằm cung cấp những quy luật, nguyên lý và cơ sở khoa học của quá trình phát sinh loài xảy ra trong sinh giới, từ mức độ phân tử, protein, enzyme, chất trao đổi, gen, alen, tính trạng, cơ quan, bộ phận, cá thể đến quần thể, loài đến sinh cảnh; Mối quan hệ giữa các loài sinh vật với nhau và giữa chúng với các điều kiện sinh thái địa lý của trái đất và tầm quan trọng của đa dạng sinh học, đa dạng hệ sinh thái và nguồn gen trong sản xuất nông nghiệp, sự phát triển kinh tế và xã hội loài	2	Học kỳ 5	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

		người.			
37	Một số kỹ thuật dạy học tích cực	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các nguyên tắc, cách thức tổ chức dạy học hoạt động dạy học môn khoa học tự nhiên ở trường phổ thông theo các phương pháp dạy học hiện đại; - Biết lựa chọn và vận dụng hợp lý các kỹ thuật dạy học tích cực, các phương pháp dạy học hiện đại vào việc dạy học môn khoa học tự nhiên ở trường phổ thông 	2	Học kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
38	Kiểm tra và đánh giá trong dạy học KHTN	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những kiến thức cơ sở về kiểm tra và đánh giá trong dạy học - Thực hiện được các phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả học tập khoa học tự nhiên của học sinh. - Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học. 	2	Học kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
39	Tiếng anh chuyên ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức về thực hành dạy học Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh. - Giao tiếp, thiết kế và tổ chức được các hoạt động dạy học một số chủ đề Khoa học tự nhiên ở trường THCS bằng tiếng Anh 	2	Học kỳ 5	<ul style="list-style-type: none"> Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
40	Thực hành dạy học Khoa học tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được quy trình thực hiện các thí nghiệm để thiết kế và tiến hành các thí nghiệm KHTN. - Vận dụng được quy trình soạn giáo án để soạn giáo án chủ đề trong dạy học KHTN. - Vận dụng được quy trình tổ chức dạy học để dạy học các chủ đề KHTN. 	3	Học kỳ 6	<ul style="list-style-type: none"> Chuyên cần thái độ; Thực hành giảng dạy; Lấy điểm trung bình cộng các bài thực hành;

41	Trái đất và bầu trời	<p>Học phần Trái đất và bầu trời cung cấp các kiến thức, kỹ năng góp phần giúp học viên hình thành, phát triển năng lực KHTN và năng lực dạy học môn KHTN: chuyển động nhìn thấy của Trái Đất, Mặt Trăng; sơ lược về hệ Mặt Trời, hiện tượng ngày đêm, sơ lược về cấu trúc của chất, cấu tạo nguyên tử, cấu tạo hạt nhân, phản ứng hạt nhân. Từ đó trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về Thiên văn học và Vật lý nguyên tử hạt nhân, nắm được một số quy luật của tự nhiên, cập nhật thông tin nền văn minh nhân loại đến nay</p>	2	Học kỳ 6	<p>Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;</p>
42	Giải phẫu sinh lý người	<p>Nghiên cứu cơ thể con người ở mức đại thể và theo phương pháp hệ thống (các bộ phận trong cơ thể được mô tả theo hệ thống các cơ quan cùng làm một chức năng nhất định). Trong cơ thể người có các hệ cơ quan: hệ cơ, hệ xương, hệ thần kinh và giác quan, hệ tiêu hóa, hệ tuần hoàn, hệ nội tiết, hệ tiết niệu, hệ sinh dục.</p>	2	Học kỳ 6	<p>Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;</p>
43	Hóa lý	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về nhiệt động hóa học, cân bằng hóa học, vai trò của động học trong nghiên cứu các phản ứng hóa học và sinh học, phản ứng điện hóa ... để từ đó sinh viên có thể học các môn chuyên ngành và áp dụng các kiến thức để giảng dạy các học phần liên môn.</p>	2	Học kỳ 6	<p>Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;</p>
44	Phát triển chương trình môn KHTN	<p>- Phân tích được các yếu tố cấu thành chương trình môn học: Mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá chất</p>	2	Học kỳ 6	<p>Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên;</p>

		<p>lượng dạy học; nêu mối quan hệ giữa các yếu tố;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được nội dung dạy học cho môn học Khoa học tự nhiên ở trường phổ thông; - Vận dụng được kiến thức về chương trình để phân tích, nhận xét chương trình môn KHTN ở trường phổ thông: cách tiếp cận xây dựng chương trình, các yếu tố cấu thành chương trình; - Phân tích được lộ trình phát triển nội dung của các môn học hiện hành ở chương trình trung học phổ thông. Nêu được các loại chương trình theo cấp học, bậc học, theo phạm vi mục tiêu (chương trình giáo dục, chương trình môn học,...); - Phân tích được quy trình xây dựng chương trình nhà trường THPT môn KHTN. 			Thi kết thúc học phần;
45	Vật lý chất rắn	<p>Cấu trúc tinh thể và dao động mạng tinh thể. Cấu trúc vùng năng lượng của vật rắn và phân loại vật rắn theo cấu trúc vùng năng lượng. Những tính chất đặc trưng của kim loại và bán dẫn. Giới thiệu về bán dẫn thấp chiều.</p>	2	Học kỳ 6	<p>Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;</p>
46	Sinh thái học và môi trường	<p>Học phần cung cấp những kiến thức về: khái niệm và các mối quan hệ giữa sinh vật với sinh vật, giữa sinh vật với môi trường ở các cấp độ tổ chức khác nhau (cá thể, quần thể, quần xã và hệ sinh thái); mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên trong việc khai thác hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ các hệ sinh thái, bảo vệ môi trường. Phần thực hành giúp sinh viên nắm vững thêm phần lý thuyết đã học, phát triển kỹ năng thực hành ngoài thực địa như phương pháp</p>	2	Học kỳ 6	<p>Chuyên cần thái độ; Báo cáo thực hành; Lấy điểm trung bình cộng các bài thực hành;</p>

		khảo sát, đánh giá các yếu tố môi trường, đánh giá đa dạng sinh học qua việc áp dụng các công thức tính			
47	Hóa phân tích	Học phần giới thiệu về các khái niệm và định luật cơ bản trong hóa phân tích. Mô tả các phương pháp định lượng: phân tích thể tích và phân tích khối lượng dùng trong phân tích và cách tính toán, xử lý kết quả thực nghiệm.	2	Học kỳ 6	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
48	Kỹ thuật an toàn và quản lý phòng thí nghiệm	- Hệ thống hoá được các vấn đề cơ bản về kỹ thuật phòng thí nghiệm, hiểu biết về các loại thiết bị cơ bản trong các PTN khoa học tự nhiên. - Phân tích được cơ sở của các vấn đề về an toàn và quản lý PTN.	2	Học kỳ 6	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
49	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học	Giúp sinh viên nắm được các khái niệm cơ bản về lĩnh vực công nghệ thông tin và nền công nghiệp 4.0, các phương tiện kỹ thuật dạy học, cũng như các khái niệm cơ bản về mạng máy tính, internet; cách khai thác thông tin từ internet. Sinh viên biết cách sử dụng các phần mềm trình diễn thông tin trong dạy học và cuộc sống	3	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
50	Xử lý số liệu thực nghiệm	Nội dung học phần còn đề cập đến: Phân loại sai số, các nguyên nhân xuất hiện sai số trong đo đạc hóa học phân tích; các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên và các lý thuyết phân bố các đại lượng ngẫu nhiên; đánh giá, xử lý kết quả thực nghiệm và biểu diễn kết quả thực nghiệm.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Báo cáo thực hành; Lấy điểm trung bình cộng các bài thực hành;
51	Thực tế chuyên môn	Nội dung môn học gồm các phần: Chuẩn bị dụng cụ, vật liệu cho đợt thực tập; Thực hiện	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên;

		<p>các đề tài nghiên cứu nhỏ theo nhóm; Tổ chức thu thập, phân loại mẫu vật; viết báo cáo đề tài đã thực hiện; Tập thiết kế, tổ chức các hoạt động học tập ngoài thiên nhiên cho học sinh phổ thông.</p> <p>Sinh viên tham quan, tìm hiểu quy trình vận hành, sản xuất của các nhà máy điện, nhà máy hóa chất, nhà máy sản xuất nguyên liệu thực phẩm ... Qua đó thấy được các lý thuyết đã học được vận dụng vào thực tế như thế nào. Sau khi học xong học phần này, sinh viên được tích lũy thêm kiến thức thực tế, mở rộng hiểu biết phục vụ tốt cho việc dạy học sau này.</p>			Thi kết thúc học phần;
52	Hoạt động trải nghiệm và sáng tạo	<p>Các kiến thức cơ bản về hoạt động trải nghiệm sáng tạo như khái niệm về hoạt động, trải nghiệm, sáng tạo, các hình thức trải nghiệm sáng tạo và các phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh Qua học tập môn học này, sinh viên vận dụng kiến thức, kỹ năng để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh ở các trường phổ thông</p>	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
53	Dạy học STEM ở trường THCS	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm giáo dục STEM. - Phân tích được bản chất của giáo dục STEM. - Phân tích được mục tiêu của giáo dục STEM. - Trình bày được các con đường giáo dục STEM cho HS. - Phân loại được các dạng giáo dục STEM. - Vận dụng được quy trình thiết kế dạy học STEM để thiết kế các chủ đề STEM ở trường 	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

		THCS. - Tổ chức được các chủ đề STEM ở trường THCS.			
54	Bồi dưỡng học sinh giỏi KHTN	Hiểu rõ và chắc chắn kiến thức hiện đại về môn học Khoa học tự nhiên đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng học sinh giỏi khoa học tự nhiên ở trường THCS.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
55	Một số vấn đề sinh học hiện đại	Biết được vấn đề đã được và chưa được giải quyết trong sự phân hóa, tiến hóa của giới tính nguồn gốc sinh vật nhân chuẩn và đánh giá thuyết tiến hóa Darwin, trong sinh học tế bào, trong nghiên cứu đa dạng sinh học, phục hồi hệ sinh thái, trong nghiên cứu tạo giống cây trồng chuyển gen, sinh học người, vấn đề lão hóa và sức khỏe...	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
56	Một số vấn đề hóa học hiện đại	- Trình bày được các vấn đề hiện đại của Hóa học: Hóa lập thể của các chất vô cơ, hữu cơ; Vật liệu tiên tiến, phức chất sinh học, hóa học xanh và một số hợp chất thiên nhiên có hoạt tính sinh học. - Giải thích được mối quan hệ giữa cấu trúc và tính chất của một số hợp chất vô cơ, hữu cơ.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
57			2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
58	Một số vấn đề vật lý hiện đại	- Hiểu được một số kiến thức về vật lý hiện đại, tiếp cận những vấn đề vật lý công nghệ mới, từ đó nâng cao khả năng và nhận thức sâu sắc về khoa học vật lý đang là nền tảng cho sự phát triển công nghệ hiện nay.	2	Học kỳ 7	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;

		- Có thái độ đúng đắn đối với vật lý học, hiểu biết sâu sắc hơn tầm quan trọng của vật lí học hiện đại trong sự phát triển của khoa học và công nghệ.			
59	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành GD-ĐT	Nội dung học phần được ban hành tại Quyết định số 33/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 22/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD&ĐT	2	Học kỳ 8	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
60	Thực tập sư phạm	Nội dung học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thực hành giảng dạy, thực hành công tác chủ nhiệm lớp, tập nghiên cứu khoa học giáo dục	6	Học kỳ 8	Chuyên cần thái độ; Kiểm tra thường xuyên; Thi kết thúc học phần;
61	Khóa luận tốt nghiệp		7	Học kỳ 8	

Quảng Bình, ngày tháng 12 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. Dương Thị Ánh Tuyết